

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
GV NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Câm miệng và bịt miệng !!!

Báo Nghĩa vương Trần Bình Trọng (1259-1285) sống mãi trong tim hồng của Dân Việt nhờ câu nói bất khuất trung dũng: "Ta thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc". Tập đoàn lãnh đạo CSVN hiện thời cũng sẽ sống mãi trong tim đen của Dân Việt qua câu nói: "Ta thà làm Thái thú đất Bắc còn hơn làm người bảo vệ nước Nam".

Đĩ nhiên đám cầm quyền này (cụ thể là 15 thành viên trong Bộ Chính trị hiện thời) không thốt ra từng chữ câu trên nhưng đã và đang bày tỏ điều ấy qua từng hành động của họ. Khởi từ và bắt chước Hồ Chí Minh, học trò nhiều mặt của "Mao chủ tịch vĩ đại", tập đoàn lãnh đạo CSVN từ trước tới nay chỉ có một sự nghiệp duy nhất: mở đường, mở biên giới, mở hải lộ cho Trung Cộng tiến xuống phía Nam, thôn tính đất Việt để mình được muôn đời làm Thái thú. Họ luôn cầm họng trước những đòi hỏi ngang ngược của Kẻ thù truyền kiếp phương Bắc, kể từ đòi hỏi về hải phận 12 hải lý ngày 14-09-1958 (Công hàm bán nước), qua đòi hỏi về Ải Nam quan, thác Bản Giốc ngày 30-12-1999 (Hiệp định biên giới), đòi hỏi về 47% diện tích biển Đông ngày 25-12-2000 (Hiệp định vịnh Bắc bộ), đòi hỏi về khai thác bauxite ở Tây Nguyên ngày 03-12-2001 (Tuyên bố Việt-Trung) rồi ngày 01-11-2007 (Quyết định 167/QĐ-TTg), đến đòi hỏi về việc đánh cá ngày 16-05-2009.

Nói cho ngay, đôi khi cũng có vài lời phản kháng của phát ngôn viên bộ ngoại giao CSVN, nhưng đó chỉ là những ngôn từ hết sức yếu ớt, vô cùng chiều lệ, chẳng kèm theo hành động gì trên thực địa và trước quốc tế cả. Ngày 8-1-2005, Trung Cộng bắn chết 9 ngư dân Thanh Hóa, thế nhưng Phan Văn Khải (thủ tướng CSVN) và Nguyễn Di Niên (ngoại trưởng) vẫn cầm họng về vụ việc trước Cố Tú Liên (phó chủ tịch Quốc hội TQ) và Tề Kiến Quốc (đại sứ TQ tại Việt Nam), một chỉ nâng ly chúc mừng mối quan hệ 50 năm thân phục. Gần đây hơn, giữa lúc tàu vũ trang của Trung Cộng cầm cần, cướp bóc, phá hoại tàu đánh cá của Việt Nam, làm ngư trường sóng gió, ngư dân điêu đứng, ngư nghiệp lụn bại, thì ngày 25-05, bên lề Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Á-Âu lần thứ 9, Ngoại trưởng CSVN Phạm Gia Khiêm vẫn chỉ biết xun xoe trước Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì rằng "quan hệ hai nước thời gian vừa qua tiếp tục có những tiến triển quan trọng... quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt-Trung nhất định sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa". (x. TTXVN 25-05-2009). Hôm sau, đến phiên Nông Đức Mạnh lại trắng tráo bày tỏ trước tên đại diện Thiên triều: "Đảng, Nhà nước và nhân dân VN luôn coi trọng việc phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với TQ, vun đắp cho quan hệ đó ngày càng đơm hoa kết trái" (x. <http://www.cpv.org.vn>). Ngày 04-06, thay vì triệu Đại sứ Trung Quốc Tôn Quốc Tường tới Bộ Ngoại giao để trao công hàm phân đối, Thứ trưởng Hồ Xuân Sơn lại nhục nhằn nhả lét đến trụ sở của tên đại diện này, van xin hần đưng "tăng cường tàu tuần tra, bắt, phạt tàu cá Việt Nam... đừng cản trở công việc làm ăn bình thường của ngư dân Việt Nam trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam nữa" (x. TTXVN 06-06-09). Đến ngày 12-6, Nông Đức Mạnh lại tiếp Lý Nguyên Triều, Ủy viên Bộ Chính trị Trung Cộng với những lời lẽ của lũ bày tôi khiếp nhược: "Chuyến thăm Việt Nam lần này của Đoàn thể hiện sự quan tâm và coi trọng của lãnh đạo cấp cao Trung Quốc đối với việc thúc đẩy quan hệ giữa hai Đảng, hai nước, là biểu hiện sinh động của việc xây dựng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt-Trung; VN đánh giá cao việc hai nước hợp tác có hiệu quả ở tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức nhân dân, đưa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt-Trung Quốc lên một tầm cao mới". (x. TTXVN 13-06-2009). Cái gì đã khiến cho những tay lãnh đạo chớp bu này phải câm miệng trước quốc nhục và quốc họa nhân tiên trên Biển Đông như vậy? Đến phiên Nguyễn Tấn Dũng lại câm miệng về chuyện bauxite trong kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa 12 (20-05 đến 20-06) vì đã được Trung Cộng tống vào họng 150 triệu đôla từ tháng 10-2008 (theo Chân Trời Mới 17-06-2009).

Và như một mặt cầm bù trừ, càng câm miệng trước Đại Hán bao nhiêu, lãnh đạo Cộng sản Việt Nam càng bịt miệng người dân Việt Nam bấy nhiêu. Nạn nhân đầu tiên của họ chính là cái Quốc hội bù nhìn, nơi lẽ ra vang lên tiếng nói trung thực của nhân dân. Thế nhưng, 12 khóa Quốc hội lại chỉ là 12 đợt gia nô hoàn toàn câm nín để sống còn, ngậm miệng để ăn lương, chuyên gơ tay "nhất trí cao" để tỏ ra "phần khởi lớn" trước đảng. Từ 1946 đến nay, cái Quốc hội khốn khổ và khốn nạn này đã im re trước Công hàm bán nước 1958, đã nhắm mắt ký bừa hai hiệp ước lãnh thổ (1999) và lãnh hải (2000), đã thản nhiên ra bừa vô số luật, nghị quyết, pháp lệnh chỉ có lợi cho đảng. Gần đây nhất, kết thúc phiên chất vấn ngày 13-06, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng -bắt chấp sự phản kháng của toàn dân- đã hay mặt các đại biểu đề lên tiếng (thực chất là câm lạng) trước đảng như sau: "Vấn đề thăm dò, khai thác và chế biến bôxít ở Tây nguyên là vấn đề rất lớn, nhạy cảm, được nhiều cử tri đại biểu quan tâm và tất cả các ý kiến đều đồng ý về chủ trương, chứng tỏ có sự đồng thuận lớn. Nhiều đại biểu đã góp ý cho dự án về nhiều mặt: kinh tế, môi trường, an ninh, công nghệ, bản sắc văn hóa dân tộc... Các ý kiến đều có tính xây dựng, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao... Quốc hội sẽ tiếp tục giám sát dự án này trên cơ sở của sự đồng thuận và ủng hộ, bảo đảm làm sao cùng Chính phủ, cùng với các cơ quan khác trong toàn hệ thống chính trị thúc đẩy thực hiện cho được chủ trương mang tính chiến lược rất quan trọng này" (x. Tuổi trẻ online 13-06).

Nạn nhân thứ hai bị buộc phải câm lạng là báo chí, vốn phải là tiếng nói của nhân dân, phản ánh của công luận, cơ quan của sự thật. Thế nhưng, theo nhà văn Võ Thị Hào (bài Ngày báo chí Việt Nam 21-6-2009 : một lễ cầu siêu...), "sau sự kiện nhà xuất bản Đà Nẵng và báo Du lịch bị tạm đình bản... thì diện mạo xã hội Việt Nam và làng báo Việt Nam, cho đến giữa năm 2009 này có "nhiều điều trông thấy mà đau đớn lòng..." Đó là sự "nhắm mắt", sự "xuôi tay" của báo chí trước rất...

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Câm miệng và bịt miệng !!!**
- Trg 03 ► **Kháng thư 25 đòi hỏi CSVN bảo vệ ngư trường, ngư dân -Khối 8406**
- Trg 06 ► **Thư ngỏ gửi Đại sứ HK tại VN, ông Michael Michalak. -Nhóm Lm Nguyễn K. Điền**
- Trg 08 ► **VP 2 Viện H.Đạo kêu gọi Úc tham gia bảo vệ an ninh... -Phòng Thông tin PGQT**
- Trg 10 ► **Một màn kịch vụng, một kếp hát tồi của Thanh tra... -Nguyễn Hữu Vinh**
- Trg 12 ► **Đơn thỉnh cầu Đại sứ Hoa Kỳ Michael W. Michalak -Ht. Nguyễn Thanh Liêm**
- Trg 13 ► **Tôi như kẻ lưu vong trên chính quê hương mình -Ms Nguyễn Công Chính**
- Trg 14 ► **Trả lời chất vấn của quan chức CP: những tuyên bố... -Ks Lê Quốc Trinh**
- Trg 16 ► **Chơi canh bạc tới giọt máu cuối cùng của Dân tộc -Việt Dương**
- Trg 19 ► **Câu chuyện thời sự: Đồng thuận thật hay đ. thuận giả? -Bùi Tín**
- Trg 21 ► **Dịch tiêu chảy óc trên giấy báo. -Đình Tân Lực's Blog**
- Trg 24 ► **Đấu tranh trong chế độ hay trên chế độ? -Ngô Nhân Dụng**
- Trg 26 ► **Tiếng vọng vực sâu - Láng giềng (thơ) -Hoàng Nông Phu+Bút Trẻ**
- Trg 27 ► **Vai trò CSTQ trong chiến tranh 1946-1954 ở VN -Trần Gia Phụng**
- Trg 29 ► **"Ngày Báo chí VN 21-06-2009", một lễ cầu siêu... -Võ Thị Hào**
- Trg 31 ► **Thảm trạng Nông dân và Công nhân tại Việt Nam. -N. Việt+UBBV Lao Động**

**"QUỐC HỘI" ĐỒNG
THUẬN VỤ KHAI
THÁC BAUXITE :
VÔ TRÁCH NHIỆM
TỆT CÙNG !**

...nhiều sự thật. Mà những sự thật đó mật thiết đến sự tồn tại và phát triển của đất nước và quyền tự do dân chủ của công dân... Báo chí -niềm hy vọng cuối cùng của công dân trong việc giám sát, sự minh bạch và công khai- đã ở vào tình thế nhiều khi buộc phải "nhắm mắt", "xuôi tay", nên lâu nay, mỗi ngày là một đại lễ hân hoan cho thế giới sâu một phá hoại nền kinh tế đất nước và phá hoại đạo đức xã hội... Cách thông tin của nhiều tờ báo hiện nay, đối với nhiều sự kiện quan trọng, được nhiều công dân hình dung thế này : Một tiếng búa gõ xuống, con gà được phép mổ một hạt thóc. Ngừng gõ, gà đừng mổ... Năm 2009 là năm báo chí Việt Nam, như nhiều người vẫn nói, "đành ngậm ngùi nhắm mắt xuôi tay". Những người có lương tâm nghề nghiệp thì đành viết những bài "vô thường vô phạt", làm công ăn lương. Những người không có lương tâm thì há hê...", nhất là nếu được bồi dưỡng kiểu 300K như sau cuộc họp báo của Công an về vụ Ls Lê Công Định!

Nạn nhân thứ ba chính là những người mà chức năng nghề nghiệp là lên tiếng cho công lý, tức các luật sư. Thế nhưng, thời gian gần đây, vụ sách nhiều Luật sư Lê Trần Luật và các cộng sự vì "tội" biện hộ cho giáo dân Thái Hà và dự định biện hộ cho các nhà dân chủ Khối 8406 đang bị giam, vụ bác đơn của Luật sư Cù Huy Hà Vũ vì "mưu đồ" kiện thủ tướng CS ra tòa do đã làm trái luật bảo vệ môi trường, luật quốc phòng, luật di sản văn hóa, luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi ra quyết định 167/2007 về việc khai thác bauxite Tây Nguyên, đặc biệt nhất là vụ bắt Luật sư Lê Công Định vì "tội" có những hoạt động dân chủ như viết bài đề cao pháp trị đa nguyên, soạn Hiến pháp mới, biện hộ cho các nhà đối kháng, tham gia các chính đảng đấu tranh bất bạo động, và dự tính cùng với luật sư Lê Quốc Quân kiện Trung Quốc ra quốc tế vì đã cấm ngư dân Việt Nam đánh cá trên vùng biển của Việt Nam (ông bị bắt khẩn cấp một ngày sau chuyến viếng thăm của Lý Nguyên Triều), tất cả những vụ đó chứng tỏ đảng ra ra sức bình sinh bịt miệng các phát ngôn nhân của lẽ phải. Điều đáng xấu hổ là trong vụ này lại có sự "tung hứng theo đảng" của hai nhân vật nổi tiếng: Một là "giáo sư đại biểu" Nguyễn Lân Dũng vốn kết án Ls Định kiểu ngu trung: "Việc lập ra cả một Hiến pháp mới là chuyện hết sức phi lý. Đó là điều không ai có thể chấp nhận... Điều gì không phải thì nên phân biệt, chứ không phải là thái độ kích động để lật đổ chính quyền. Điều đó là phạm pháp rõ ràng". Hai là "luật sư đại biểu" Nguyễn Đăng Trừng, Chủ nhiệm Luật sư đoàn thành Hồ, vốn đã mau mắn đón ý ông chủ đảng mà ký quyết định xoá tên luật sư Định (từng làm phó cho ông ta) trong danh sách luật sư đoàn đang khi sự việc chưa ngã ngũ. Bị bịt miệng hay tự bịt miệng?

Dĩ nhiên cũng phải kể đến những nạn nhân thường xuyên, chính hiệu, được quan tâm đặc biệt, tức những công dân ngoài vòng bộ máy nhà nước mà đã và đang nhất định không chịu câm miệng và không để cho đảng dễ dàng bịt miệng trước bao sai lầm và tội ác của đảng, trước bao bất công và thống khổ của dân, trước bao nguy cơ và thảm họa của nước. Đó là các nhà đối kháng dân sự và đối kháng tôn giáo vốn đã và đang lên tiếng qua hình ảnh bị bịt miệng, qua sự im lặng trong nhà tù, qua tình trạng bị sách nhiễu quản chế, qua cảnh bị cướp bóc phương tiện, qua nỗ lực mở miệng, viết bài, tung chiến dịch lấy chữ ký, tập hợp quần chúng cách can đảm và đầy trí tuệ để bày tỏ thái độ...

Tuy nhiên, với tình thế hiện nay, chỉ lên tiếng khi đảng chưa đến bịt miệng và chưa kịp bịt miệng thôi không đủ. Cần phải mạnh mẽ và vĩnh viễn gạt bàn tay bịt miệng của cái thế lực gian trá và côn đồ đó. Ngoài việc lên tiếng cách cá nhân và tập thể, đã đến lúc nhân dân phải xuống đường, phải biểu tình, phải cất giọng long trời lở đất để làm im bật mãi mãi tiếng nói độc quyền đã làm mưa làm gió trên đất Việt suốt mấy chục năm nay.

BAN BIÊN TẬP



Thù trong và giặc ngoài (Babui - DCVonline.net)



KHỐI 8406 KHÁNG THƯ 25

đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN bảo vệ ngư trường, ngư dân, ngư nghiệp VN và trả tự do cho nhóm Ls Lê Công Định

.....Việt Nam 21-06-2009.....

Kính thưa toàn thể Đồng bào quốc nội và hải ngoại,

Kính thưa Cộng đồng Dân chủ trên toàn thế giới.

Kể từ đầu năm nay, đặc biệt từ trung tuần tháng 5-2009, nhiều biển cố dòn dập trên Biển Đông đã gây kinh hoàng cho ngư dân Việt Nam, gây lo ngại cho nhà cầm quyền CSVN và gây phẫn nộ cho tất cả đồng bào Việt Nam từ trong ra tới ngoài nước lẫn Cộng đồng Dân chủ năm châu.

I- Những sự kiện

1- Phía ngư dân:

Mở đầu là vụ việc ngày 15-01-2009, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh Phú Yên thông báo: một tàu đánh cá của ngư dân địa phương đã bị một tàu lạ đâm chìm ở vùng biển cách mũi Đại Lãnh về phía Đông Nam khoảng 80 hải lý. Toàn bộ 9 ngư dân trên tàu bị mất tích. Đến ngày 14-03, tàu đánh cá mang số hiệu BL-03942-TS ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cũng bị một tàu lạ đâm chìm. Lúc đó, Ban phòng chống lụt bão tỉnh Bạc Liêu xác nhận: vụ tai nạn này đã làm hai ngư dân là Cô Văn Đủ và Nguyễn Văn Khương tử nạn. Hai người khác là Nguyễn Văn Đẩu và Huỳnh Văn Nhất mất tích. (x. RFA 24-05-2009).

Ngày 26-04, chiếc tàu cá QNg-94734-TS thuộc thôn Phần Thát, xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, khi đang trên đường tìm kiếm ngư trường thì bị 2 tàu Trung Quốc (số hiệu 44061, 44831) đến gần nổ súng, buộc phải dừng lại. Liên sau đó, 2 chiếc ca nô xuất phát từ các tàu trên chờ theo khoảng 10 người mang súng 'đồ bộ' lên tàu cá Việt. Họ lục lọi khắp tàu, giờ hầm thấy cá liền bắt các thuyền viên chuyển qua ca nô để chờ về tàu 'trắng' trên 3 tấn cá mà tàu VN đã đánh bắt được sau 6 ngày cật lực. Trước khi bỏ đi, những người Trung Quốc còn 'đeo da' bằng cách lấy lưới lê súng AK đâm lủng 1 thùng chai... (x. Thanh Niên, 06-06-2009)

Đầu tháng 5, một tàu ngư dân thuộc huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, khi đang vây bắt một đàn cá ở vị trí 109 độ kinh đông và 17 độ vĩ bắc, cách bờ chừng 65 hải lý thì bắt ngờ bị một tàu nước ngoài đến yêu cầu dỡ lưới đi nơi khác, nếu không sẽ gặp rắc rối (x. <http://www.tuoitre.com.vn> ngày 02-06-2009). Rạng sáng ngày 19-05, một tàu câu mực của ngư dân xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, đang khi hành nghề ở 10'54 độ vĩ bắc, 111 độ kinh đông, trọng khu vực không xa quần đảo Hoàng Sa, thì đã bị một tàu lạ tông cho chìm, khiến 26 thuyền viên rơi xuống biển (xem <http://www.blogosin.org/?p=925> ngày 08-06-2009). Cũng cùng ngày 19-5 tàu cá QNg-94734-TS thuộc huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi bị một tàu nước ngoài tấn công ngay trên ngư trường, lấy đi hơn một nửa số cá vừa đánh bắt được. Đã vậy, trước khi bỏ đi, các thuyền viên tàu nước ngoài còn dùng lưới lê đâm thủng một chiếc thuyền thúng dùng làm thuyền cứu nạn. (x. <http://www.vietnamnet.vn/kinhte/2009/06/850893/>)

Sáng ngày 24-05, tàu QNg-8793-TS thuộc thôn Hải Tân, xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, đang khi ngủ nghỉ sau cả đêm đánh cá bỗng giật mình hoảng hốt khi nghe tiếng hụ còi của tàu "trắng" mang số hiệu 44183 (Loại tàu tuần tra của Trung Quốc ngụy trang thành tàu kiểm soát đánh cá). Tất cả thuyền viên vùng dậy nổ máy chạy liền, nhưng chỉ được vài trăm mét thì tàu "trắng" đã tiếp cận. Lập tức, 4 người Trung Quốc cầm súng trèo qua tàu, ra hiệu các thuyền viên đứng dồn lại, lục lọi khắp người, khắp tàu và cuối cùng buộc các ngư dân chuyển khoảng 5 tấn cá - thành quả lao động nhiều ngày của họ - qua tàu "trắng" (x. Thanh Niên, ngày 6-06-2009).

Sáng ngày 03-06, 9 ngư dân xã Quỳnh Dị, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh

Nghệ An đang đánh bắt cá trên chiếc tàu có số hiệu NA-4425-TS thì bắt ngờ bị hai chiếc tàu lạ tấn công và truy đuổi, công kích bằng đá, chai bia, lọ nước... Bỏ lại lưới, họ chạy thoát thân được hơn 2 hải lý thì một chiếc đuổi kịp, đâm thẳng vào mạn tàu khiến con tàu bị nghiêng, hư hỏng nặng (x. <http://dantri.com.vn/c20/s20-329421/hai-tau-ca-la-tan-cong-9-ngu-dan.htm>).

Ngoài ra, ngày 5-6-09, Vietnamnet, dựa theo báo cáo từ Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi, cho hay rằng chỉ riêng tỉnh này "tính từ 2005 đến quý I-2009, tổng số tàu thuyền và ngư dân bị nước ngoài bắt là 74 chiếc, 714 người, trong đó 33 chiếc với 373 người bị Trung Quốc bắt." Nguồn tin này cho biết thêm: "Khi bị Trung Quốc bắt, thân nhân ngư dân phải nộp tiền chuộc từ 5-7 vạn nhân dân tệ (150-180 triệu đồng) mới đưa được ngư dân về nhà. Ngoài bị bắt ra, Quảng Ngãi cũng có 6 ngư dân bị nước ngoài bắn chết và bị thương năm 2007" (x. <http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=96218&z=1> ngày 09-06-2009).

Chẳng những bị Trung Quốc ăn hiếp, ngư dân VN còn bị Malaysia bắt nạt. Trong 6 tháng đầu năm 2009, Malaysia đã bắt giữ 40 tàu cá và 464 ngư dân của Việt Nam, trong đó mỗi ngư dân bị bắt sẽ bị phạt tới 100.000 ringgit, thuyền trưởng bị phạt tới 1 triệu ringgit (1 USD tương đương 3.5 ringgit). (x. <http://vitinfo.com.vn/Muctin/Quocte/LA61256/default.htm>).

Về ngư nghiệp, nhiều doanh nghiệp (DN) miền Trung cho hay họ đang nhìn về vùng nguyên liệu miền Nam để mong tồn tại. Tuy nhiên, các DN ở đây cũng đang "đói" nguyên liệu chế biến. Điển hình như Cty Thủy sản Nam Việt (Navico, An Giang), một "đại gia" trong ngành, nhiều năm liền dẫn đầu cả nước về kim ngạch xuất khẩu, nhưng hiện 3 nhà máy thủy sản được đầu tư công nghệ hiện đại của họ chỉ hoạt động 30%-40% công suất bởi không đủ nguyên liệu. Hoặc ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vựa thủy hải sản lớn nhất Đông Nam bộ), hàng loạt DN lớn như Cty East Wind Vietnam (huyện Tân Thành, chế biến bột cá), từ đầu năm đến nay, chỉ thu mua được khoảng 1/3 nguyên liệu so với cùng kỳ năm ngoái, nên 3 dây chuyền chế biến có tổng công suất lên 350 tấn/ngày chỉ hoạt động được 20%... Thiếu nguyên liệu lại kèm theo suy thoái kinh tế là nguyên nhân khiến xuất khẩu thủy sản Việt Nam 5 tháng đầu năm 2009 chỉ đạt chỉ đạt xấp xỉ 30% so với kế hoạch 4 tỷ USD

xuất khẩu năm nay. (x. *Việt Báo* 12-06-2009)

2- Phía Trung Quốc

Kể từ năm 2001, sau hiệp định lãnh hải Việt Trung ký ngày 25-12-2000, và đặc biệt từ đầu năm nay, Trung Quốc đã cử nhiều tàu hải quân đến vùng Biển Đông để “tuần tra”. Họ đã ngăn chặn, đánh đuổi, cướp cá, bắt người, tịch thu thuyền, thậm chí giết chết ngư dân Việt Nam như đã thấy trên kia. Cách đây hơn một tháng, họ lại ngang nhiên ra lệnh cấm các bên không được đánh cá trong một giai đoạn do họ áp đặt –từ ngày 16/05 tới ngày 01/08 (mùa đánh cá của ngư dân Việt Nam)– tại vùng biển “kéo dài từ 12 độ vĩ bắc lên trên 20 độ vĩ bắc, tức từ vùng biển Trường Sa, Hoàng sa của Việt Nam đến đảo Hải Nam của Trung Quốc”, một vùng rộng đến 128.000 km², nghĩa là toàn thể vịnh Bắc Bộ. (x. *Lao Động*, thứ ba 02-06-2009).

Ngày 06-06, hai hôm sau phản ứng của Việt Nam, Bắc Kinh loan báo chiếc Ngư Chính 44183, tàu kiểm soát đánh cá lớn nhất của họ và 7 chiếc Ngư Chính khác nhỏ hơn, đến tuần tiễu, thi hành lệnh cấm. Tới ngày 09-06, Tân Cương, phát ngôn nhân bộ Ngoại giao Trung Cộng tuyên bố: “*Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các đảo ở biển Đông, gồm cả quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và những vùng biển lân cận. Lệnh cấm đánh bắt cá trên biển Đông của Trung Quốc là một biện pháp hành chính thông thường và hợp lý của Trung Quốc nhằm bảo tồn nguồn lợi hải dương ở khu vực này của TQ.*”

2- Phía nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam

Đang khi ngư trường dậy sóng, ngư dân điêu đứng kinh hoàng và ngư nghiệp thất bát lụn bại vì bị Trung Quốc đánh phá, đặc biệt từ đầu năm nay, thì theo Thông tấn xã Việt Nam, ngày 25-05, bên lề Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Á-Âu lần thứ 9, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao CSVN Phạm Gia Khiêm vẫn có cuộc gặp với Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Dương Khiết Trì. Hai bên cho rằng “*quan hệ hai nước thời gian vừa qua tiếp tục có những tiến triển quan trọng nhằm triển khai có hiệu quả quan hệ ‘đối tác hợp tác chiến lược toàn diện’.* Hai bên nhất trí sẽ *phối hợp chặt chẽ để nhanh chóng hoàn tất những công việc còn lại trong công tác phân giới cắm mốc biên giới lãnh thổ, đồng thời tích cực đàm phán về các vấn đề trên biển.* Hai bên khẳng định sẽ *phối hợp chuẩn bị tốt các hoạt động trong “năm*

Hữu nghị Việt-Trung 2010”, góp phần tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước; đồng thời tin tưởng rằng với cố gắng chung của cả hai bên, quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt-Trung nhất định sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa. (x. *TTXVN* 25-05-2009).

Qua hôm sau, ngày 26-05, Tổng Bí thư đảng CSVN Nông Đức Mạnh lại tiếp viên Bộ trưởng Ngoại giao Trung Cộng này tại trụ sở trung ương đảng. Nông Đức Mạnh đã “*đánh giá cao những đóng góp tích cực của Bộ Ngoại giao hai nước trong thời gian qua; mong rằng Bộ Ngoại giao hai nước tiếp tục tăng cường hợp tác, cùng nhau phấn đấu, đóng góp nhiều hơn nữa cho quan hệ hai nước Việt Nam-Trung Quốc mãi mãi là láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt.* Ông ta còn khẳng định: “*Đảng, Nhà nước và nhân dân VN trước sau như một luôn coi trọng việc phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với TQ, vun đắp cho quan hệ đó ngày càng đơm hoa kết trái, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hoà bình và phát triển ở khu vực và trên thế giới*” (x. http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30012&cn_id=342366).

Sau khi Trung Quốc tuyên bố lệnh cấm đánh cá nói trên, nhà cầm quyền CSVN đã phản ứng hết sức kỳ lạ. Thông tấn xã VN ngày 06-06 viết : “*Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Dũng cho biết: hôm 04-06, Thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn đã giao thiệp với Đại sứ Trung Quốc Tôn Quốc Tường, lưu ý việc phía Trung Quốc gần đây thực hiện lệnh cấm đánh cá tại một số vùng biển, trong đó có những khu vực thuộc chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông và tăng cường tàu tuần tra, bắt, phạt tàu cá tại những vùng biển này. Thứ trưởng cho rằng điều đó đã và đang ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của ngư dân Việt Nam tại ngư trường truyền thống của Việt Nam, gây bức xúc trong dư luận, không có lợi cho quan hệ hai nước, đề nghị phía Trung Quốc không có các hoạt động cản trở công việc làm ăn bình thường của ngư dân Việt Nam trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam. Đại sứ Trung Quốc đã hứa sẽ báo cáo về nước để nghị của phía Việt Nam.* Và Trung Quốc đã đáp ứng đề nghị của Việt Nam cách nào thì như đã thấy trên kia.

Vậy mà đến ngày 12-6, Nông Đức Mạnh lại tiếp Đoàn đại biểu Trung cộng do ông Lý Nguyên Triều, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương dẫn đầu. Nông Đức

Mạnh lại tiếp tục nhấn mạnh “*chuyến thăm Việt Nam lần này của Đoàn thể hiện sự quan tâm và coi trọng của lãnh đạo cấp cao Trung Quốc đối với việc thúc đẩy quan hệ giữa hai Đảng, hai nước, là biểu hiện sinh động của việc xây dựng quan hệ đối tác tác chiến lược toàn diện Việt-Trung; đánh giá cao việc hai nước hợp tác có hiệu quả ở tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức nhân dân, đưa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt-Trung Quốc lên một tầm cao mới.* Ông ta còn “*cảm ơn sự giúp đỡ to lớn mà Đảng, nhân dân Trung Quốc đã, đang dành cho Việt Nam... khẳng định Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam trước sau như một, luôn coi trọng và sẽ làm hết sức mình để gìn giữ và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác truyền thống giữa hai Đảng, hai nước và nhân dân hai nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Mao Trạch Đông đặt nền móng và được các thế hệ lãnh đạo, nhân dân hai nước dày công vun đắp*” (Theo *TTXVN* 13-06-2009)

Về phần Quốc hội CSVN khóa 12 kỳ 5 (từ 20-5 đến 19-06), thì chuyện Biển Đông dù gây xôn xao cho lắng cho cả nước, vẫn không được đưa vào nghị trình chính thức. Chỉ có một thành viên là đại tướng Lê Văn Dũng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân VN, ra hành lang trả lời một phóng viên báo Vietnamnet ngày 11-06 xung quanh việc lập tên để ngư dân có thể đánh bắt cá an toàn trên vùng biển chủ quyền của VN. Được hỏi “*Ngư dân hiện nay có thể yên tâm đánh bắt ở những vùng được xác định là chủ quyền của VN không? Lực lượng bảo vệ ở đó thế nào?*” ông Dũng trả lời kiểu lấp lửng: “*Lực lượng bảo vệ đầy đủ, tình hình vẫn tốt. Các tàu mà bị bắt hầu hết do không nhận biết được giữa vùng biển mênh mông là tàu có trên đúng vùng biển của mình hay không. Còn những nơi ổn định quanh Trường Sa hay vùng biển quanh khu vực dầu khí thì bà con vẫn rất an toàn. Vùng biển có các giàn khoan khai thác dầu khí hiện nay vẫn thuộc chủ quyền của mình*” (x. *Vietnamnet* 12-06-2009).

II. Trước những sự kiện và thái độ như trên, Khối 8406 tuyên bố:

1- Kịch liệt lên án đảng và nhà cầm quyền CSVN

- vẫn tiếp tục ve vãn Trung Quốc, kẻ thù truyền kiếp của Dân tộc, lân bang chuyên nuôi mộng thôn tính Tổ quốc, vẫn mù quáng tin tưởng khẩu hiệu «16 chữ vàng», mối quan hệ «4 tốt» đầy lường gạt, vẫn tiếp tục tiếp đón

đại diện của cái quốc gia đang cùng lúc cầm cần giết hại đồng bào mình ngoài biển khơi, đang ngang nhiên cho thấy vô văn dấu hiệu bộc lộ ý đồ đen tối của họ đối với nước Việt.

- vẫn tỏ ra khiếp sợ Trung Quốc trước những gì họ đã và đang làm cho ngư dân VN, kể từ vụ ngư dân Thanh Hóa, đang khi đánh cá trên biển VN, đã bị Trung Quốc bắn chết 9 người và làm bị thương 8 người ngày 8-1-2005 rồi hàng trăm vụ việc tương tự sau đó. Nay thì chỉ phản đối một cách dè hèn khiếp nhược bằng cách cho bộ ngoại giao đến giao thiệp (thực chất là xin gập) đại sứ Trung Quốc (thay vì triệu ông ta đến bộ này), đề nghị Trung Quốc đừng ngăn cản hoạt động của ngư dân VN (thay vì gọi công hàm phản đối), rồi chỉ khuyến khích ngư dân lo tự bảo vệ là chính.

2- Kịch liệt lên án Quốc hội bù nhìn khóa XII của VN

- vẫn bình chân như vại suốt kỳ họp thứ 5 giữa lúc bao đau thương nguy hiểm đang xảy đến cho đồng bào ngoài biển cả, trên đất liền, cho những ngư dân bị cấm cản đánh cá, phải bán tháo bán đồ ngư cụ, cho những công ty xí nghiệp thủy sản gặp đình đốn trong chế biến, bị thua lỗ trong xuất khẩu.

- vẫn câm miệng không dám gọi thẳng tên «tàu Trung Quốc» mà chỉ dùng từ «tàu lạ» khi đề cập đến những sự cố đau thương cho ngư dân VN trên biển, rồi chỉ đề cho một thành viên thủ thi chuyện biển Đông với một phóng viên duy nhất ngoài hành lang Quốc hội.

3- Quyết liệt đòi hỏi đảng và nhà cầm quyền CSVN

- phải bắt chước lân bang Philippin vốn từng mạnh mẽ phản đối -bằng lời nói và hành động- một lệnh cấm tương tự của Trung Quốc cách đây 10 năm (từ 1-6 đến 31-7-1999) : *"Chúng tôi đang đánh bắt cá trong vùng lãnh hải của chúng tôi... Họ mới chính là người xâm phạm lãnh thổ của chúng tôi"* (Bộ trưởng Quốc phòng Philippines Orlando Mercado, theo Thông tấn xã Kyodo News của Nhật ngày 3-6-1999).

- phải noi gương các nước có chung vùng biển đánh cá với Trung Quốc như Nhật Bản, Đài Loan, Nam Hàn, vốn không bao giờ để cho ngư dân của mình bị Trung Quốc hãm dọa, trấn lột, sát hại. Phải phát triển và sử dụng lực lượng hải quân hùng mạnh để bảo vệ ngư dân và ngư trường, đồng thời để tìm cách chiếm lại hai quần đảo của Tổ quốc là Hoàng Sa và Trường Sa nếu cần thiết.

- phải nhanh chóng lên tiếng bênh vực và giải thoát hàng ngàn ngư dân

VN đang bị Trung Quốc, Malaysia và nhiều nước khác trong vùng giam giữ từ bao năm qua, lấy lại tàu thuyền ngư cụ cho họ và nâng đỡ gia đình khốn khổ của họ.

- phải can đảm xé bỏ Công hàm bán nước năm 1958, Hiệp định lãnh hải (phân định vịnh Bắc Bộ) năm 2000 và Nghị định thư về hợp tác đánh cá trong Vịnh Bắc bộ năm 2004.

- phải cấp tốc đưa vấn đề «Trung Quốc lấn chiếm Biển Đông và cấm cản ngư dân Việt đánh cá trên biển Việt» ra trước Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc.

4- **Tha thiết kêu gọi toàn thể Đồng bào Việt Nam** mọi giới trong và ngoài nước, các lực lượng Quân đội hãy chung tay bảo vệ và cứu nguy Tổ quốc bằng cách chống lại những kẻ nội thù bán nước trước khi chống lại kẻ ngoại thù cướp nước.

5- Nhân dịp này, Khối 8406 chúng tôi cũng tuyên bố :

- Những gì luật sư Lê Công Định và các bạn (Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Thăng Long, Lê Thị Thu Thu, Trần Thị Thu) đã nói, đã viết, đã làm vì nhân quyền và dân chủ trong thời gian qua, kể cả việc tham gia các đảng phái nhằm chuẩn bị đấu tranh bắt bạo động với đảng CS, đều là những việc làm chính đáng, cần thiết, đáng trân trọng.

- Việc bắt giam nhóm luật sư Lê Công Định dựa «theo Điều 88 Bộ Luật Hình sự, vì đã có những hành vi cấu kết với các thế lực thù địch chống nhà nước CHXHCN Việt Nam» (một điều luật quái đản không hề có trong thể giới văn minh dân chủ) là sự vi phạm trắng trợn quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và tự do lập hội theo Công ước quốc tế năm 1966 mà VN đã ký vào.

- Việc luật sư Lê Công Định tuyên bố nhận tội đã «vi phạm pháp luật theo điều 88 BLHS của nước CHXHCN Việt Nam» giữa lúc ông hoàn toàn hiểu biết rằng đó là một điều luật bất công phi lý, giữa lúc ông đang trọn vẹn nằm trong bàn tay sắt của công an vốn có những thủ thuật ép cung tinh vi, thâm độc và tàn bạo, giữa lúc chưa có một phiên tòa công khai minh bạch, việc «nhận tội» đó là hoàn toàn phi pháp, vô giá trị, không thể tin được và không thể chấp nhận được.

- Nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do cho luật sư Định cùng các bạn của ông (như kể trên) ngay lập tức và vô điều kiện, đồng thời phải phục hồi danh dự cho tất cả họ.

Làm tại Việt Nam ngày 21 tháng 06 năm 2009.

Ban điều hành lâm thời Khối 8406.

1- **Kỷ sư Đỗ Nam Hải, Sài Gòn, Việt Nam.**

2- **Trung tá Trần Anh Kim, Thái Bình, Việt Nam.**

3- **Linh mục Phan Văn Lợi, Huế, Việt Nam.**

4- **Giáo sư Nguyễn Chính Kết (đang vận động dân chủ hải ngoại) (trong sự hiệp thông của linh mục Nguyễn Văn Lý, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa và nhiều chiến sĩ dân chủ khác, hiện còn đang bị giam cầm trong lao tù Cộng sản.)**

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**



**Xin vui lòng góp tay
phổ biến rộng rãi bán
nguyệt san này cho
Đồng bào quốc nội**

THƯ NGỎ

gởi Đại sứ Hoa Kỳ tại VN

Ông Michael Michalak

.....Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền.....

Việt Nam 25-06-2009

Kính thưa Ông Đại sứ

Chúng tôi ký tên dưới đây là đại diện cho Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền, tức là nhóm Linh mục Việt Nam sống theo tinh thần của Cố Tổng Giám mục Philipphê Nguyễn Kim Điền, vị chủ chăn Công giáo can đảm từng cai quản Giáo phận Huế nhưng đã bị CS ám hại ngày 08-06-1988.

Theo bản tin của phóng viên Thanh Quang, đài RFA hôm 18-06-2009, thì Ông Đại sứ đã gặp nhiều cá nhân và tổ chức Việt Nam hải ngoại ở Washington D.C. ngày 13-06-2009 tại tư gia bác sĩ Nguyễn Quốc Quân.

Dựa theo những lời phát biểu của Ông hôm đó mà bản tin RFA có ghi lại và chúng tôi hy vọng là không sai lạc, chúng tôi xin trả lời Ông như sau:

1- Ông nói: “Cần phải minh định rõ ràng đạo luật tự do tôn giáo chỉ đề cập tới vấn đề tự do tôn giáo, nó không nhất thiết liên quan đến nhân quyền”.

Thế Ông nghĩ sao về điều 18 trong Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị được biểu quyết ngày 16-12-1966. Điều 18 này nói rõ: “1- Ai cũng có quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo. Quyền này bao gồm quyền tự do theo một tôn giáo hay tín ngưỡng và quyền tự do biểu thị tôn giáo hay tín ngưỡng qua sự thờ phụng, hành đạo, nghi lễ hay giảng dạy, hoặc riêng tư hoặc với người khác, tại nơi công cộng hay tại nhà riêng. 2- Không ai bị cưỡng bách tước đoạt quyền tự do lựa chọn tôn giáo hay tín ngưỡng...” Phải chăng khi nói như trên, Ông Đại sứ hàm ý rằng việc không có tự do tôn giáo chẳng phải là việc mất đi (một phần) nhân quyền hay việc bách hại thành viên tôn giáo chẳng phải là việc vi phạm nhân quyền?

2- Ông nói: “Hiện giờ Giáo hội Công giáo không dính líu đến chính trị” và “Giáo hội tại VN phải ở ngoài phạm vi chính trị”.

Thưa Ông, là một nhà ngoại giao lâu năm và học lắm hiểu nhiều, Ông hẳn biết rằng có hai thứ chính trị: **chính trị đảng phái** và **chính trị**

công dân. Các tôn giáo, đặc biệt là Công giáo, cụ thể là các lãnh đạo tôn giáo, đặc biệt là các lãnh đạo Công giáo, không được dính líu đến chính trị đảng phái, nghĩa là không được thành lập hoặc gia nhập một quân đội để đấu tranh vũ trang cũng như không được thành lập hoặc gia nhập một đảng phái để đấu tranh nghị trường với một nhà nước hay với các đảng phái khác (các giáo dân Công giáo thì có thể làm việc này nhưng không được nhân danh Giáo hội). Tuy nhiên, các tôn giáo, các giáo hội đều có quyền và có nghĩa vụ làm chính trị công dân xét theo tư cách cá nhân các lãnh đạo tôn giáo hoặc theo tư cách tập thể các Giáo hội.

Quyền và nghĩa vụ này còn mang tính đòi hỏi hơn đối với tôn giáo, bởi lẽ tôn giáo -ngoài chức năng giới thiệu, dẫn đường đến **Đấng Chân Thiện Mỹ** Tuyệt Đối- còn có chức năng giới thiệu, dẫn đường đến **tính chân thiện mỹ** trong mọi hành vi của con người, từ cá nhân đến tập thể, nhất là các hành vi thuộc hoạt động chính trị. Nói cách khác, các tôn giáo có quyền và nghĩa vụ làm lương tâm luân lý, làm thầy dạy đạo đức, làm ngôn sứ sự thật, làm chiến sĩ lẽ phải cho toàn xã hội. Cụ thể ra, các tôn giáo có quyền và nghĩa vụ phát ngôn (tuyên bố, kiến nghị, kháng thư) lẫn hành động (tự tập cầu nguyện, biểu tình phản đối) khi có bất công trong xã hội, có áp bức từ phía chính quyền, có sai lầm từ các chính sách, có triết tiêu hay giới hạn tự do từ chế độ cai trị, có nguy cơ do nội xâm và ngoại xâm...

“Giáo hội tại Việt Nam phải ở ngoài phạm vi chính trị”, câu nói này của Ông Đại sứ thật là đúng ý Cộng sản. Bởi lẽ Cộng sản trước kia gọi tôn giáo là thuốc phiện mê dân, nhưng nay muốn tôn giáo thật là thuốc phiện ru ngủ quần chúng, muốn các tôn giáo, cụ thể là các lãnh đạo tôn giáo, im lặng trước những sai lầm và tội ác của chính đảng và chính phủ CS, trước chủ trương phá thai để điều hòa dân số, chủ trương bán rẻ sức lao động của công nhân, chủ

tương xuất khẩu lao nô và tình nô ra nước ngoài, chủ trương cướp đất nông dân, cướp nhà thị dân, cướp tài sản giáo dân dưới chiêu bài quy hoạch phát triển, chủ trương đàn áp những ai lên tiếng đòi hỏi các nhân quyền dưới chiêu bài “ổn định chính trị”, chủ trương giáo dục kiểu ngu dân, nhồi sọ, diệt ý chí, chủ trương nhượng biên giới, hải đảo, đất liền (Tây Nguyên chẳng hạn) cho ngoại bang để bảo vệ ngai vàng quyền lực.

3- Ông nói: “Liên hệ chính trị thường phải đương đầu với hàng loạt thứ luật lệ không liên quan luật về tự do tôn giáo, khiến đương sự gặp nhiều rắc rối. Như trường hợp Lm Ng. Văn Lý, vì vượt qua ranh giới này nên tiếp tục bị cầm tù”.

Thưa Ông, đây là luận điệu mà nhiều chính khách Hoa Kỳ thuộc hành pháp vẫn dùng để kết án không những Linh mục Nguyễn Văn Lý mà cả Hòa thượng Thích Quảng Độ cùng các lãnh đạo tinh thần đã và đang đứng lên đương đầu với chế độ CSVN. **Tự do tôn giáo và tự do dân sự là hai mặt của cùng một thực thể: nhân quyền.** Các chức sắc tôn giáo vừa là thành viên của Giáo hội, vừa là công dân của Đất nước, vừa là anh em của mọi người. Các tôn giáo, theo bản chất, vừa phải bảo vệ những giá trị siêu linh vừa phải bảo vệ những giá trị nhân bản, vì hiện diện giữa cộng đồng con người và cộng đồng dân tộc. Linh mục Nguyễn Văn Lý (và nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền chúng tôi) khi lên tiếng chống độc tài đảng trị, chống đảng cử dân bầu... Hòa thượng Thích Quảng Độ (và Lương viện Tăng thống, Hóa đạo của ngài) khi lên tiếng chống các hiệp định lãnh thổ và lãnh hải bất công, chống việc khai thác bauxite tại Tây Nguyên... tất cả đều chỉ hành động theo lương tâm và bổn phận của một tín đồ, một nhà tu hành, một chức sắc tôn giáo, đều chỉ bày tỏ thái độ chính trị (mà chúng tôi được quyền có) và thực thi chính trị công dân (mà chúng tôi được quyền làm). Hòa thượng Quảng Độ và Linh mục Lý chỉ gọi là “vượt qua ranh giới” khi các ngài có mưu tính nhảy vào chính trường (như nhiều vị tu hành đang là đại biểu Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân các cấp) hay nắm một chức vụ nào đó trong chính quyền tương lai (một điều mà các ngài và chúng tôi chẳng bao giờ màng đến). Nhà cầm quyền CS đàn áp Linh mục Lý (cầm tù) và Hòa thượng Quảng Độ (quản chế) chính là đàn áp tôn giáo thực sự. Cho nên câu Ông nói: **“Có một sự khác biệt rõ rệt giữa những người (theo tôn giáo) bị bắt vì bày**

tỏ quan điểm chính trị và những người đi lễ nhà thờ vào Chủ Nhật (mà bị đàn áp)", câu nói ấy, theo chúng tôi, bao hàm một sự phân biệt giả tạo.

4- Ông nhận xét: "Nói chung người dân VN hiện có cơ hội bày tỏ Đức tin của mình nhiều hơn trước đây" và nhận định: "Ngay trong lúc này, tôi không tin là có đủ bằng chứng để đưa VN trở lại danh sách CPC, tức những nước cần quan tâm đặc biệt về đàn áp tôn giáo".

Những nhận xét và nhận định này của Ông đã gặp phải phản ứng thế nào của cộng đồng người Việt tại quận Cam, Nam California ngày 05 và 06-06-2009 (x. *RFA 08-06-2009*) và của mục sư Thân Văn Trường từ VN ngày 12-06-2009 thì Ông đã rõ. Nay chúng tôi chỉ xin thêm vài ý kiến.

Hẳn Ông Đại sứ muốn nói người dân Việt Nam nay có cơ hội bày tỏ Đức tin mình hơn trước qua việc các tín đồ đến những nơi thờ tự đông đảo, các chức sắc ra ngoại quốc nườm nượp, các lễ hội tôn giáo được tổ chức linh đình, các Giáo hội được xây chùa chiền, thánh thất, nhà thờ nguy nga !?! Là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, một trí thức uyên thâm, hẳn Ông biết rằng đó chỉ là những thứ tự do tôn giáo rất ngoại diện, rất phụ tùng. Ngoài ra, không phải mọi tín đồ, mọi chức sắc, mọi tôn giáo đều được hưởng những thứ tự do ngoại diện đó (bị tước những thứ này là các Giáo hội truyền thống, thuần túy, phi quốc doanh, các chức sắc và tín đồ đấu tranh, đối kháng, "phản động").

Việc bày tỏ Đức tin cách đích thực, tự do tôn giáo đúng nghĩa nằm ở chỗ các tôn giáo và các tổ chức tôn giáo (1) phải được nhà nước thừa nhận quy chế (sau khi đăng ký, theo nghĩa trình báo), công nhận như những pháp nhân thực thụ; (2) phải được độc lập trong việc huấn luyện, tấn phong, bổ nhiệm, truyền chuyển các chức sắc của mình, phải được tham gia vào các cơ quan xã hội, bộ máy nhà nước qua những tín đồ, giáo dân của mình; (3) phải được tự do trong các hoạt động, từ hoạt động thờ phượng đến hoạt động truyền giáo, hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục; phải được sở hữu các phương tiện truyền thông, các cơ sở giáo dục mọi cấp; (4) phải được trả lại mọi cơ sở, đất đai đã bị nhà cầm quyền tịch thu từ 1954 hay từ 1975, phải được quyền sở hữu đất đai và mọi thứ tài sản khác (do thủ đắc, do dâng tặng); (5) phải được tự do liên lạc với các tổ chức, cơ quan đồng đạo ở nước

ngoài mà không bị nhà cầm quyền can thiệp, lũng đoạn. Tất cả 5 quyền tự do tôn giáo cơ bản này chưa hề có tại Việt Nam.

Thành ra, Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế, nhiều chính khách thuộc Lập pháp của Hoa Kỳ (và cả những lãnh đạo tinh thần đấu tranh tại Việt Nam) đã rất đúng đắn khi yêu cầu chính phủ Mỹ đặt Việt Nam vào lại CPC với những chế tài đích đáng.

5- Ngoài ra, trong cuộc gặp gỡ cộng đồng người Việt tại quận Cam, Nam California ngày 05 và 06-06-2009, Ông Đại sứ đã hoan chào biết đủ chỉ mới phục vụ được một nửa nhiệm kỳ tại Việt Nam, nhưng ông đã đạt được chỉ tiêu về việc nâng cao con số du học sinh từ Việt Nam vào nước Mỹ lên đến hơn 12 ngàn sinh viên. Rồi trả lời câu hỏi là việc gia tăng số du học sinh sẽ cải thiện tình hình nhân quyền tại Việt Nam như thế nào, Ông phát biểu: "Giáo dục sẽ giúp phân cải thiện nhân quyền đơn giản là vì khi người ta càng hiểu biết nhiều về thế giới xung quanh, thì họ lại càng có những chọn lựa khôn ngoan hơn, và tôi tin rằng họ sẽ tất nhiên có những quyết định có lợi ích cho việc cải thiện nhân quyền."

Ở đây, chúng tôi không cần nhắc lại phản ứng của Dân biểu Dana Rohrabacher vốn đã bác bỏ lý luận lạ lùng của Ông. Chúng tôi chỉ xin nhận xét rằng vấn đề hỗ trợ giáo dục tại Việt Nam có hai khía cạnh:

a - Nếu là việc tăng số du học sinh sang Hoa Kỳ (như ông đang làm), thì chúng tôi xin thưa rằng việc này không tất nhiên giúp cải thiện nhân quyền dân chủ. Vì như Ông Đại sứ biết, số sinh viên du học từ Việt Nam thường phân thành ba loại: loại con cái đảng viên cán bộ CS, loại con cái những nhà giàu mới nổi và loại học sinh nghèo nhưng xuất sắc. Loại con cái đảng viên cán bộ học hành về để thay thế cha ông tiếp tục thống trị dân Việt. Loại con cái nhà giàu hoặc ở lại Hoa Kỳ sau khi tốt nghiệp, hoặc trở về thì e rằng cũng chỉ lo kiếm tiền, tiền thân hơn là cải thiện nhân quyền, phục vụ xã hội. Loại con cái nhà nghèo thành tài trở về cũng sẽ chỉ giữ được những chức vụ nhỏ trong guồng máy xã hội (trừ khi gia nhập đảng CS), thành ra chỉ hướng cải thiện nhân quyền chẳng có cơ thành tựu. Xin Ông Đại sứ cứ nhìn xem ông Nguyễn Thiện Nhân, một người từng tốt nghiệp tiến sĩ tại Hoa Kỳ và đang giữ chức bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo CSVN. Thế mà ông ta đã đạt thành quả gì ngoài việc "thúc đẩy

nhanh chóng sự xuống dốc đến mức đáng xấu hổ của nền giáo dục VN, trong năm 2007" với danh hiệu "Nhân vật tệ hại nhất năm 2007" do các trang blog quốc nội bình bầu và gần đây nhất lại bị một số trí thức trong nước gọi là "kẻ dờ khôn dờ dại"!!!

b- Nếu là việc giúp thay đổi tận căn nền giáo dục ngày càng sa sút của Việt Nam thì đó là điều Ông Đại sứ xem ra chưa quan tâm, nhưng đây mới là chuyện cốt yếu. Với kinh nghiệm và kiến thức, Ông hẳn biết rằng nền giáo dục tại các quốc gia CS, cụ thể là Việt Nam, từ trước tới nay chú trọng "hồng hơn chuyên", dạy dỗ tính gian dối và dung túng thói bạo hành, đào tạo ra những tội trung phục vụ cho đảng hơn là những công dân tự do cho đất nước, nhồi sọ cho học sinh ngay từ thơ bé lòng kính yêu Hồ Chí Minh, tay gian hùng, kẻ đã đem đến bao tai họa cho đất nước Việt Nam (Nền giáo dục Hoa Kỳ có dạy học sinh kính yêu đặc biệt một vị tổng thống nào chẳng, ngay cả tổng thống George Washington, cha già dân tộc của Hoa Kỳ?). Nền giáo dục đó cho tới nay vẫn lâm cơn khủng hoảng triền miên với một chương trình nặng nề, từ chương, thay đổi xoành xoạch, một bộ sách giáo khoa độc quyền nhưng biên soạn cầu thả, đầy xuyên tạc và bán giá đắt, một hàng ngũ giáo viên mà vô số thiếu khả năng và thiếu tư cách, một hệ thống trường ốc mà đa phần xập xệ, ít tiện nghi, ít phương tiện, một chính sách quản lý điều hành loại trừ sự tham gia của các tôn giáo đầy khả năng và thiện chí. Nền giáo dục đó đang khiến cho hàng triệu học sinh bỏ học vì thiếu học phí và tăng học phí thường xuyên, đang trôi buộc sinh viên trong vòng kiếm tòi của chế độ qua việc tăng học phí ngất trời để rồi cho mượn tiền trang trải. Nền giáo dục đó đã từng hăm dọa các học sinh sinh viên yêu nước chống Trung Quốc xâm lược, đang loại trừ những thầy giáo như Vũ Hùng vì đấu tranh cho dân chủ, như Đỗ Việt Khoa vì phanh phui các tiêu cực học đường, những cô giáo như Nguyễn Thị Bích Hạnh vì dám dạy cho học sinh tinh thần độc lập.

Vốn đã hưởng một nền giáo dục rất tiến bộ trong một quốc gia rất dân chủ, Ông Đại sứ hẳn hiểu rằng nếu không có một nền chính trị dân chủ thì nền giáo dục chẳng đem lại kết quả gì. Có kiến thức rộng, có bằng cấp cao, người ta cũng bị biến thành nô lệ hay tự biến thành nô lệ, bị biến thành kẻ hèn hay tự biến thành kẻ hèn trong chế độ tài tài ấy mà thôi. **Thành ra, điều quan trọng nhất mà**

Ông, đại diện cho một chính phủ dân chủ hàng đầu, cần làm là giúp dân chủ hóa nền giáo dục tại Việt Nam, hay nói đúng hơn, rộng hơn, sâu hơn, là giúp dân chủ hóa nền chính trị tại Việt Nam trước đã.

Xin Thượng Đế ban phúc lành cho Ông Đại sứ và cho Hoa Kỳ.

Đại diện Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền

- **Linh mục Têphanô Chân Tín, Dòng Chúa Cứu Thế, Sài Gòn**

- **Linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải, Tổng Giáo phận Huế**

- **Linh mục Tadeô Nguyễn Văn Lý, Tổng Giáo phận Huế (đang ở tù)**

- **Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Giáo phận Bắc Ninh (bị quản thúc)**

Trong chuyến thuyết trình qua các Cộng đồng người Việt, Phái đoàn Văn phòng II Viện Hóa Đạo đã nhận lời mời của ông **Laurie Ferguson**, Bộ trưởng Liên bang về Liên lạc Quốc hội và Sắc tộc sự vụ, dùng cơm trưa tại Quốc hội để tường trình tình hình vi phạm nhân quyền và tôn giáo tại Việt Nam. Chư Tăng ni Phái đoàn GHPG VNTN đến Quốc hội Úc Đại Lợi ở thủ đô Canberra gồm có Đại lão Hòa thượng **Thích Hộ Giác**, Phó Tăng thống kiêm Chủ tịch Văn phòng II Viện Hóa Đạo GHPGVN TN, Thượng tọa **Thích Viên Lý**, Tổng Thư Ký Văn phòng II VHD

biểu **Kerry Rea**, Chủ tịch Phân ban Nhân quyền Quốc hội, Dân biểu **Mark Dreyfus**, Dân biểu **Jason Clare**, Dân biểu **Graham Perrett**, Dân biểu **Julie Bishop**, Phó ban lãnh đạo kiêm Ngoại trưởng Đối lập, Dân biểu **Sharman Stone**, Bộ trưởng nhập cư và công dân Đối lập, Dân biểu **Bernie Ripoll**, và Dân biểu **Luke Simpkins**.

Nhân danh Phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, ông Võ Văn Ái kêu gọi Úc Đại Lợi áp lực cho việc thăng tiến Nhân quyền tại Việt Nam. Ông cho biết từ khi VN mở cửa theo nền kinh tế thị trường tự do, ai cũng nói tới sự phát triển phồn thịnh. Nhưng bên sau sự mở cửa kinh tế ấy, Việt Nam là một xã hội đóng kín về chính trị, nơi mà mọi quyền cơ bản và tự do đều bị khước từ. Đảng CS kiểm soát mọi khía cạnh của đời sống con người. Không có truyền thông, báo chí tư nhân, không có nghiệp đoàn độc lập, không có xã hội công dân độc lập, không có đối lập. Chỉ có những tôn giáo do Nhà nước thiết lập mới được quyền hoạt động, những tôn giáo độc lập như GHPGVNTN đều bị giải trừ. Mạng Internet bị kiểm soát gắt gao. Dân chủ, đa nguyên là những đề tài cấm kỵ.

Ông Ái nhấn mạnh rằng, trong khi Việt Nam tìm cách đóng những vai trò trong cộng đồng thế giới, thì lại không chịu tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế, và hoàn toàn chống đối việc cải thiện chính trị. Minh chứng rõ ràng nhất là gần đây tại kỳ Kiểm điểm Thường kỳ Toàn diện tại Hội đồng Nhân quyền LHQ ở Genève hôm đầu tháng 5 vừa qua, các nước thành viên LHQ, trong có Úc Đại Lợi, đã khuyến thỉnh những cải cách cụ thể như cho phép ra báo tư nhân và độc lập, bãi bỏ những sắc luật hạn chế tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, chấm dứt việc tra tấn và quản chế hành chính. Nhưng Việt Nam đã bác bỏ các lời khuyên cáo này.

Hôm nay, trong hoàn cảnh thiếu vắng đối lập, các phong trào tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo một tôn giáo lớn, đang là tiếng nói đại biểu cho các xã hội dân sự. GHPGVN TN đang đóng vai trò thiết yếu cho

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn phòng II Viện Hóa Đạo kêu gọi Úc tham gia bảo vệ an ninh vùng châu Á-TBD và áp lực cho tự do tôn giáo, nhân quyền tại VN

✿ ✿ ✿ ✿ **Canberra 17-06-2009** ✿ ✿ ✿ ✿

Tại thủ đô Canberra, Phái đoàn Văn phòng II Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, kêu gọi Úc Đại Lợi khẩn cấp tham gia bảo vệ an ninh vùng Á châu Thái Bình Dương và áp lực cho tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam

Phái đoàn Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), vừa đến Úc trong một chuyến đi thuyết trình từ ngày 12 đến 22-6-2009. Chuyến đi của Phái đoàn nhằm Ra mắt tập “**Thơ Từ**” của Hòa thượng Thích Quảng Độ đồng thời thuyết trình về hiện tình của GHPGVNTN. Thượng tọa **Thích Phước Nhơn**, Tổng Ủy viên Đặc trách Liên lạc và Đại diện Giáo hội tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, Viện chủ chùa Phổ Minh tại Perth và chùa Phổ Quang tại Bankstown, là Trưởng ban Tổ chức chuyến thuyết trình qua các thành phố Brisbane, Sydney, Canberra, Perth, Adelaide và Melbourne.

(VPHI VHD), Pháp sư Niên trưởng **Thích Giác Đức**, Tổng Ủy viên Nghiên cứu Kế hoạch, VPHI VHD, Hòa thượng **Thích Thiện Tâm**, Tổng Ủy viên Liên lạc Canada, VPHI VHD, kiêm Chủ tịch GHPG VNTN Hải ngoại tại Canada, Thượng tọa **Thích Phước Nhơn**, Tổng Ủy viên Đặc trách Liên lạc và Đại diện Giáo hội tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, VPHI VHD, Sư Cô **Thích Nữ Bảo Sơn** và Sư Cô **Thích Nữ Bảo Trường**. Tháp tùng Phái đoàn chư Tăng còn có Đạo hữu **Võ Văn Ái**, Phát ngôn nhân Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, kiêm Tổng Ủy viên Ngoại vụ VPHI VHD, và Đạo hữu **Ỗ Lan**, Phó giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, Đặc trách Vụ Quốc tế.

Tiếp đón Phái đoàn, về phía chính giới Úc Đại Lợi gồm có ông **Laurie Ferguson**, Bộ trưởng Liên bang về Liên lạc Quốc hội và Sắc tộc sự vụ, cùng với các Dân biểu đại diện hai đảng Lao động và Tự do, gồm có Dân biểu **Michael Danby**, Chủ tịch Phân ban Đối ngoại, Dân

khỏi Dân oan và những đòi hỏi nhân quyền. Nhưng kết quả là GHPGVNTN trở thành đích nhắm cho mọi sự đàn áp. Hàng giáo phẩm và các thành viên Giáo hội bị bắt giam, hăm dọa và sách nhiễu. Nhà lãnh đạo GHPGVNTN, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, được đề cử ứng viên Giải Nobel Hòa bình năm 2009, bị tù đày, quản chế suốt 27 năm ròng vì ôn hòa bình vực cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ. Hiện ngài đang bị quản chế tại Thanh Minh Thiền viện ở Saigon. Công an canh gác chặt chẽ, mất hết mọi tự do, nhưng Hòa thượng vẫn cất lời kêu gọi cho dân chủ và nhân quyền.

Gần đây, Hòa thượng cất lời kêu gọi cho một vấn đề quan thiết không riêng cho Việt Nam mà cả toàn vùng Á châu Thái bình dương. Đó là sự xâm lấn lãnh thổ lãnh hải Việt Nam. Năm 1999 và năm 2000 Việt Nam đã ký kết hai hiệp ước trên đất liền và trên biển qua đó dâng hiến nhiều đất và biển cho Bắc Kinh. Trung Quốc cũng xâm lấn hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, áp lực các công ty Tây phương ngưng khai thác dầu lửa cho Việt Nam trên các quần đảo này. Tàu chiến Trung Quốc bắn vào tàu đánh cá Việt Nam cấm họ đánh cá trên hải phận của Việt Nam.

Qua Lời kêu gọi Tháng 5 Bất tuân Dân sự - Biểu tình Tại gia công bố hôm 29-3-09, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ tố cáo Việt Nam nhượng bộ khai thác quặng bô-xít cho Trung Quốc trên Tây nguyên. Dự án này đã gây lên sự phản đối của hàng nghìn nhà khoa học, nhà môi sinh, và ngay cả giới chuyên gia quân sự. Vì lý do gây ra đại nạn sinh thái, ô nhiễm rừng trời và các mạch nước, lòng sông, hủy hoại vùng xanh Tây nguyên, phá hoại văn hóa các sắc tộc dân lưu cư. Nhưng nguy hại hơn cả là nguy cơ mất nước cho dân tộc Việt Nam. Tây nguyên là nóc nhà của ba nước Cam Bốt - Lào- Việt Nam, là vùng yết hầu quân sự. Thế mà hàng chục nghìn công nhân Trung Quốc sẽ đổ vào Tây nguyên. Chinalco là công ty Trung Quốc mà Úc Đại Lợi rất quen thuộc là một trong những công

ty khai thác bô-xít. Lời Kêu gọi nói trên của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ nhằm ngăn chặn dự án này.

Trong cuộc trao đổi với chính giới Úc tại thủ đô Canberra Phái đoàn Văn phòng II Viện Hóa Đạo và ông Võ Văn Ái đã kêu gọi Úc Đại Lợi lưu tâm đến việc Trung Quốc xâm lấn lãnh thổ Việt Nam và các nước Đông Nam Á cũng như nỗ lực của Trung Quốc nhằm kiểm soát các đường biển thuộc vùng Á châu Thái Bình Dương. Do Úc Đại Lợi là đối tác và có quan hệ giao hữu với Việt Nam, Phái đoàn kêu gọi Úc Đại Lợi :

- lưu tâm đến vấn đề quan thiết với Trung Quốc nói trên, để kết liên với các nước dân chủ trong vùng nghiên cứu các biện pháp bảo đảm an ninh cho vùng Á châu Thái Bình Dương;

- áp lực Việt Nam có những bước tiến cụ thể trong vấn đề thực thi nhân quyền tại Việt Nam qua những hành động sau đây :

1. Phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và bảo đảm mọi quyền tự do sinh hoạt tôn giáo. Là một xã hội dân sự lớn và quan trọng, GHPGVNTN có thể đóng vai trò chủ yếu cho Việt Nam trên phương diện tâm linh, giáo dục, văn hóa, xã hội, và phát triển kinh tế;

2. Trả tự do cho Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ và tất cả tù nhân bị bắt vì lý do biểu tỏ ôn hòa quyền tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, và chấm dứt mọi sự sách nhiễu, khủng bố các thành viên GHPGVNTN;

3. Cho phép báo chí tư nhân và độc lập ra đời theo lời yêu cầu năm 2000 của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ.

Phân kết luận, ông Võ Văn Ái nhận thức rằng tự do tôn giáo là chìa khóa cho tiến trình dân chủ hóa Việt Nam. Nên ông kêu gọi Phân ban Nhân quyền Quốc hội tổ chức cuộc điều trần tại Quốc hội về hiện tình GHPGVNTN và các phong trào đòi hỏi cho tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.



4 nhà bất đồng chính kiến vẫn bị giam không xét xử

Kể từ tháng 9-2008 đến nay đã có 4 nhà bất đồng chính kiến tại VN bị bắt giam theo Điều 88 Bộ Luật Hình sự, đó là nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, cô Phạm Thanh Nghiên (Hải Phòng), ông Phạm Văn Trội và nhà giáo Vũ Hùng (Hà Tây). Thời gian tạm giam 2 lần 4 tháng đã qua, nay họ lại phải bước sang thời gian tạm giam 4 tháng lần 3. Tuy nhiên đến nay có hai trường hợp thân nhân được gặp mặt và hai trường hợp chưa được gặp lần nào.

Hai trường hợp được chưa gặp mặt là cô Phạm Thanh Nghiên và thầy giáo Vũ Hùng. Mẹ cô Nghiên cho biết cô vẫn bị giam ở Hải Phòng. Bà có hỏi trại để xin ghi đơn gặp mặt, nhưng người ta trả lời là đã đưa lên Viện Kiểm Sát rồi, thế nên không làm được đơn, chẳng ai nhận. Tiếp tế hàng tháng thì vẫn tiếp tế được, nhưng trại giam không thông báo gì về tình trạng sức khỏe của cô. Phần thầy Vũ Hùng, thì bà Lý Thị Tuyết Mai là vợ cho biết: Đã hơn 9 tháng rồi mà bà vẫn chưa được gặp chồng, dù bà vẫn thường xuyên đến (trại giam) tiếp tế. Sức khỏe của Thầy thì người ta nói là bình thường. Bà không được gặp chồng là vì công an đang điều tra và muốn thầy Hùng phải khai những người đã cùng thầy treo biểu ngữ tại cầu vượt Thăng Long, Hà Nội ngày 28-07-2008 (ai chỉ đạo, ai chụp ảnh, ai liên quan). Thầy bảo là chỉ có một mình thực hiện.

Đối với hai trường hợp thân nhân được gặp mặt thì bà Nguyễn Thị Nga, vợ nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa cho hay : "Chồng tôi hiện vẫn ở trong trại giam B14 Bộ Công an Hà Nội. Mới đây tôi cũng có viết thêm một lá đơn để xin được gặp mặt chồng, thế nhưng hôm qua tôi mới nhận được một giấy báo của Bộ CA nói là: "Hồ sơ Nguyễn Xuân Nghĩa và đồng bọn đã chuyển ra Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, vậy đề nghị bà liên hệ với VKS. Tuy nhiên tôi cũng chưa có dịp lên VKS để hỏi thăm thêm tình hình sức khỏe của chồng. Nhưng họ trả lời như vậy cho nên tôi cũng chưa biết đến bao giờ thì được gặp chồng lần tới".

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang chia sẻ về lần gặp mới nhất với chồng ở trại giam như sau: "Vào ngày 9-6 vừa rồi tôi mới được gặp anh Trội trong trại giam B14. Hai người nói chuyện với nhau được nửa tiếng, trao đổi với nhau về vấn đề luật sư. Anh Trội có nói với tôi rằng vụ án của anh thì hồ sơ đã làm xong hết rồi và đã chuyển lên VKS. Trong thời gian này anh ấy vẫn chưa được tiếp xúc với luật sư, chưa được gặp luật sư và luật sư cũng chưa vào. Anh rất mong muốn được gặp luật sư trong thời gian gần nhất".

Theo RFA 24-06-2009

1 MÀN KỊCH VUNG KÉP HÁT TÔI

của Thanh tra quận Đống Đa, HN

.....*Nguyễn Hữu Vinh 16-06-2009*.....

Sáng 16-6-2009, theo giấy mời của Thanh tra quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội trả lời đơn khiếu nại của Giáo xứ Thái Hà, các linh mục, tu sĩ và giáo dân đã xếp hàng một trật tự ra trước UBND quận Đống Đa để làm việc với Thanh tra về đất hồ Ba Giang của Giáo xứ bị chiếm đoạt trái pháp luật.

Trời đổ cơn mưa như khóc thương cho những đau khổ của giáo dân thời gian qua, những dòng người cầm ô, mang áo mưa vẫn nối đuôi nhau hăm hở lên đường.

Sau Thánh lễ sáng và cầu nguyện dưới chân Đức Mẹ Công lý, đoàn người xuất phát từ nhà thờ Thái Hà, một loạt biểu ngữ trên các trang giấy A3 với các khẩu hiệu: **“Chúng tôi kiên quyết bảo vệ tài sản của chúng tôi”** **“Của Thiên Chúa phải trả về Thiên Chúa”** **“Công lý, sự thật”** **“Phản đối cướp đất Thái Hà lần 2”**... đã giương cao trên tay các giáo dân đi trên đường lên Quận.

Khác với những lần trước, lần này có rất nhiều biểu ngữ lạ, chữ **“STOP BO-XIT”** trên tay, trên áo mưa, trên mũ của giáo dân đã làm nhiều người đi đường thấy lạ lẫm và tìm hiểu.

Đầu giờ buổi sáng trên đường đông nghịt, người ta vẫn ngoái đầu nhìn dòng người đi và hát Thánh ca trên hè phố.

Đoàn đến trước văn phòng Ủy ban Nhân dân quận Đống Đa, đến đây hàng loạt chiến sĩ công an đang hối hả dàn hàng, dân phòng lăm lăm gậy trong tay, mấy chiếc xe chở những hàng rào sắt nhọn lờm chờm đang vội vàng bốc xuống chắn trước cửa Ủy ban Nhân dân quận.

Hai cánh cổng vào cơ quan này đóng chặt, bên trong là một đoàn công an. Hàng đoàn giáo dân chen nhau đứng trước cổng mong được vào để gặp các “đầy tớ” của mình đã bị sức mạnh của những chiến sĩ công an trẻ, khỏe chặn lại.

Trở trêu thay, bên cạnh một bảng đồng ghi rõ: “Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân quận Đống Đa” là một đám “Nhân dân” chen chúc nhau đứng dưới trời mưa trước cánh cửa đóng chặt và hàng đoàn công an ngăn chặn. Nhiều người bảo nhau,

không biết hai chữ Nhân dân trên cái bảng này có ý nghĩa gì?

Các linh mục, tu sĩ và giáo dân đứng hồi lâu dưới trời mưa mỗi lúc một nặng hạt, cánh cửa sắt hé mở để một vài “đầy tớ” ra vào rồi đóng lại ngay tắp lự. Dàn quay phim, công an được dịp phô diễn lực lượng và canh giữ bên ngoài, trong sân, trên nhà làm việc.

Dùng dằng mãi, cuối cùng cũng có 3 linh mục, một tu sĩ được vào phía trong để gặp các “cán bộ”. Đến phòng làm việc, không thể yên tâm với đoàn giáo dân đang dầm mưa phía dưới, các linh mục đề nghị để giáo dân vào trú mưa trong hệ Ủy ban Nhân dân. Nhưng những đề nghị đó lập tức bị bác bỏ.

Với đủ các lý luận, viện đủ các lý do không thể bác bỏ rằng: tài sản, đất đai này là của giáo xứ, giáo dân, tu sĩ đều đồng trách nhiệm với nhau, không thể không có giáo dân cùng làm việc và được biết về những vấn đề liên quan đến đất đai của họ. Cuối cùng, đoàn Thanh tra mới đồng ý để 3 đại diện giáo dân vào làm việc cùng.

Tôi đang đứng nhìn đoàn người dưới mưa vẫn cầm những tấm biểu ngữ bằng giấy trong tay, dán lên hàng rào sắt, thì được một nhóm giáo dân cử làm đại diện cho họ vào theo các linh mục trong phòng họp.

Cùng với một giáo dân tên Mạnh, tôi được đi qua chiếc cổng sắt bảo vệ chu đáo bằng lớp lớp công an phía trong, bà Nguyễn Thị Việt và vài giáo dân vào từ trước đang phải đứng lơ ngơ dưới sân cũng được cử đi theo đoàn. Nhưng một công an chặn lại bằng mọi cách ngay tại cầu thang. Sức vóc to lớn là thế, anh chặn ngang đường vì “*lệnh trên*” không cho lên tầng 2 là nơi làm việc của đoàn. Lại đấu tranh rồi cuối cùng bà Việt cũng vào được phòng làm việc.

Vào phòng làm việc của Quận, hoành tráng với hai dãy bàn kê hình elip và bày biện sang trọng. Các cán bộ của các phòng, ban đã yên vị. Ông Đào Trường Sơn (một cái tên nghe cứ như phá rừng làm tôi suy t bật cười) làm trưởng đoàn đọc quyết định thành lập Đoàn Thanh tra.

Theo quyết định Đoàn Thanh tra gồm đầy đủ các ban, ngành của phường, quận, thành phố... được giới thiệu khá đầy đủ, từng người một, chỉ thiếu một vị.

Nghe xong quyết định, các thành phần linh mục và giáo dân phản ứng: Việc Quyết định nói rằng giải quyết khiếu nại của ông Vũ Khởi Phụng và ông Phụng vắng mặt không có lý do là không đúng, đơn từ đã ghi rõ ràng Linh mục Vũ Khởi Phụng là đại diện cho toàn bộ linh mục, tu sĩ, và giáo dân Thái Hà. Các thành phần ở đây đã là đại diện cho Giáo xứ.

Ông Đào Trường Sơn đã không đồng ý cho giáo dân phát biểu, lại nhận được sự phản đối, ông bảo tôi: “Nếu anh có ý kiến gì, thì viết đơn chuyển đến tôi”. Tôi phản ứng lại: “Tại sao trong cuộc họp hôm nay, ngồi đối diện với nhau, mà không được phát biểu lại phải làm đơn, tôi phản đối lối làm việc quan cách không tôn trọng nhân dân. Các anh là cán bộ, là đầy tớ của dân, có đầy tớ nào mà trong cuộc họp không cho ông chủ phát biểu không? Nếu không thì chúng tôi vào đây làm gì? Nếu tất cả mọi lời nói đều phải làm đơn, thì bao nhiêu nhà máy giấy cho đủ”. Vậy nhưng với các ý kiến của giáo dân, ông vẫn... phớt.

Nội dung buổi làm việc chẳng có gì nhiều, suốt từ đầu cuộc họp, có một nhân vật nam, tóc dài bỏ xù, không hề được giới thiệu, nhưng hết ghé tai thì thầm ông trưởng đoàn, lại thì thầm anh chàng viết biên bản, về rất bí mật. Hết ghé tai thì thầm lại chụp ảnh từng người, và ngồi nhìn trừng trừng vào tôi, tôi cũng trừng mắt nhìn lại thì anh ta lảng.

Vui nhất là khi viết biên bản. Quen cách làm việc hống hách, cửa quyền, các cán bộ rủ nhau viết biên bản. Cả một cuộc họp, họ viết được khoảng trang giấy, khi đọc lại giáo dân và linh mục, tu sĩ phản đối rất “nhiệt tình”.

Có vài lời phát biểu ngắn, gọn, nhưng trưởng đoàn đề nghị phát biểu lại để ghi. Khi linh mục Khải cầm xem lại biên bản, đề nghị được ghi vào thì ông trưởng đoàn đồng ý. Thấy vậy, anh chàng tóc xù “không biết từ đâu” tiến đến can thiệp. Linh mục Nguyễn Ngọc Nam Phong phản ứng: “Anh này từ đâu tới, tên gì, chức vụ và nhiệm vụ gì ở đây mà cứ chỉ đạo cuộc họp?”. Anh ta gang gang ngạnh: “Ông cần tôn trọng người khác, tôi không ở trong đoàn Thanh tra nhưng tôi có nhiệm vụ”.

Tôi phản ứng: “Ngay khi đầu đến nay, anh chưa giới thiệu anh là ai, chức vụ gì, thành phần nào mà dám vào chỉ đạo ở cuộc họp này, nghĩa là anh đã chưa biết tôn trọng người

khác. Nếu anh có nhiệm vụ, yêu cầu công khai giới thiệu danh tính. Nếu anh không thuộc thành phần làm việc ngày hôm nay, đề nghị anh ra ngoài. Chúng tôi không chấp nhận một cuộc họp mà có người không danh tính đến đây chỉ đạo. Nhớ nếu có ông xe ôm nào chạy vào chỉ đạo cuộc họp này thì sẽ ra sao”?

Anh ta bảo: “Tôi nói cho anh Vĩnh biết, tôi biết anh ở đâu. Về hộ khẩu, anh không thuộc giáo xứ Thái Hà”.

Ngay lập tức, anh Mạnh giáo dân và tôi hỏi lại: “Anh có biết thế nào là giáo dân giáo xứ không? Anh có biết Giáo hội là gì không? Chúng tôi không phân biệt bất cứ hộ khẩu hay tạm trú, đâu có nhà thờ, nhà xứ là nhà chúng tôi. Nếu nói như anh, thì những người ở Vĩnh Phúc, ở Miền Nam, ở Hà Nam... lên Hà Nội là không được đi tham dự sinh hoạt tôn giáo sao”?

Chắc anh ta nhầm tưởng rằng Giáo hội cũng như nơi cơ quan anh ta nhận lương bổng, nên cũng có cách quản lý bằng lý lịch và hộ khẩu như thế?

Quả thật, các cán bộ thời nay muốn làm ông chủ, quản lý nhân dân, nhưng họ thiếu hiểu biết nhiều về nhân dân mình. Những hành xử vừa qua của chính quyền Hà Nội với giáo dân, đi từ sai lầm này đến sai lầm khác làm cho sự việc ngày càng trầm trọng, chính là vì họ thiếu thông tin về giáo dân. Dù họ có Ban này, Viện nọ, với cả hàng đồng công an tôn giáo, công an nọ kia, đủ cả nhưng thông tin đầy đủ về giáo dân thì chắc họ thiếu họ mới làm thế. Nếu có đủ, tôi tin họ có cách hành xử khác nhiều khi không mang nặng một tư tưởng thù địch với tôn giáo.

Ông Trưởng đoàn nhận: “Anh ta làm việc cho tôi”. Tôi phản đối: “Dù anh ta có làm việc cho anh, trong cuộc họp cũng phải công khai tên tuổi. Còn nếu anh là trưởng đoàn mà không đủ năng lực để làm việc, thì anh cần có ủy quyền”. Cuối cùng thì ông trưởng đoàn mời anh ta ngồi phía sau nhưng nhất định không công khai anh ta là ai.

Phần biên bản, phía giáo xứ đề nghị:

- Thứ nhất: Các yêu cầu về thành phần đoàn thanh tra, có giáo dân, giáo sĩ giáo xứ và Giáo phận tham gia. Những yêu cầu này phải được trả lời bằng văn bản trước khi đoàn Thanh tra bắt tay vào việc.

- Thứ hai: Phản đối cách làm việc của Trưởng đoàn Thanh tra, không tôn trọng nhân dân, làm việc hống hách và thiếu minh bạch.

- Thứ ba: Đất đai của chúng tôi không phải bàn cãi, đề nghị phía nhà nước cho biết cơ quan nào đã vào xâm chiếm ngang ngược đất của chúng tôi, và yêu cầu thu dọn có thời hạn để chúng tôi thu hồi vì đất này chúng tôi vẫn quản lý. Không thể để tình trạng kéo dài việc ngang nhiên xâm chiếm đất của chúng tôi trái pháp luật, coi thường kỷ cương và làm mất an ninh khu vực. Chúng tôi đã làm theo các quy định của pháp luật và đề nghị các cơ quan nhà nước phải làm theo đúng pháp luật.

Trong khi làm biên bản chuẩn bị ký, phía Giáo xứ Thái Hà yêu cầu có một bản mang về, ông trưởng đoàn đã hứa đồng ý. Vậy nhưng, khi ra ngoài nhận chỉ thị anh ta đã quay ngoắt 180 độ làm những người trong phòng cũng sửng sốt trước sự bất nhất của anh ta.

Sau khi linh mục Khải viết vào biên bản các yêu cầu của Giáo xứ, anh ta mang về sai một người khác: “xóa chỗ này, thêm chỗ kia” rồi giữ rịt để yêu cầu mọi người nghe đọc.

Giáo xứ phản đối quyết liệt, nhưng anh ta sau khi xin chỉ thị thì vẫn khẳng khái: “**Chúng tôi sẽ đưa vào sau**”.

Cuối cùng, để vấn đề được đơn giản, chúng tôi yêu cầu anh ta cho chúng tôi chụp lại văn bản đó để đảm bảo rằng nội dung không bị sửa chữa. Nhưng anh ta không chấp nhận và từ khi đó trở đi, anh ta giữ rịt lấy cái biên bản đã được sửa chữa rồi tuyên bố giải tán cuộc họp.

Tất cả mọi người phía Giáo xứ đều phản ứng, hiển lảnh như linh mục Nguyễn Văn Thật cũng đứng dậy tuyên bố: “**Các ông đánh lừa tất cả chúng tôi, các ông gọi chúng tôi đến đây, mưa gió bão bùng để các ông lừa bịp viết nhăng viết cuội à? Những kẻ sống ác đức sẽ bị trời quả báo**”.

Một tiếng sét như xé mang tai, tia chớp làm ánh sáng lọt vào phòng như một lưỡi lửa làm mọi người giật mình. Ngoài kia mưa nặng hạt, các giáo dân càng cất cao tiếng hát và tiếng hô “**Quan tham trả đất nhà thờ**” vọng vào nơi chúng tôi ngồi nghe đến xót ruột.

Ông trưởng đoàn cứ cù nhầy nhất định không giao biên bản, cũng không để cho chụp hình, đồng thời ông chỉ giữ ông đọc cho mọi người nghe hoặc sai lính của ông đọc mà thôi.

Biết tình hình không thể khác khi đã có chỉ thị, các giáo dân, tu sĩ và linh mục đành yêu cầu kiên quyết hủy biên bản. Nhưng ông trưởng đoàn vẫn kiên quyết giải tán cuộc họp mà bất chấp ý kiến phản đối.

Sau khi ngồi khá lâu, yêu cầu được đọc lại biên bản, nếu không đồng ý chỗ nào thì bỏ, giáo xứ đành phải hủy biên bản đó bằng những dòng gạch chéo khi không được ký biên bản và đọc nội dung cũng như không có gì đảm bảo là sẽ không bị sửa chữa làm sai lệch.

Chúng tôi ra về sau một buổi làm việc đầy thất vọng khi nhìn thấy cách làm việc của những cán bộ, “đầy tớ của nhân dân”.

Trước khi vào phòng họp, linh mục Nguyễn Ngọc Nam Phong đã hỏi: “**Các anh đến họp có chỉ thị gì không? Nếu đã có chỉ thị thì chúng tôi về. Thanh tra là phải khách quan mới tìm ra được sự thật**”. Ông ta đã trả lời là không có. Vậy nhưng, chỉ sau một lúc, ông ta đã xin nghỉ để xin chỉ thị, và sau khi xin chỉ thị thì ông ta quay ngược những điều ông đã hứa mà không hề thấy ông tỏ ý xấu hổ. Thật là lạ cho sự xấu hổ của quan chức giờ biến đi đâu hết cả. Hèn chi trong thiên hạ có câu ca “**Thanh cha, thanh mẹ, thanh gì! Nếu có phòng bị, thì nó thanh kiu**”.

Chúng tôi nghĩ mãi mà chưa hiểu, không biết có bản đọc nào hiểu được sự bất nhất, không minh bạch dù chỉ một tờ biên bản của ông trưởng đoàn thanh tra Quận Đống Đa này có ý nghĩa gì không?

Nếu chỉ mới một tờ biên bản, ông ta đã không thể minh bạch, thì hỏi có ai tin những cuộc thanh tra của ông và những người như ông đảm bảo sự khách quan? Và một điều nữa, là “quan thanh tra” nhưng ông không theo các quy định cần có khi làm việc, mà lại làm theo một sự chỉ đạo nào đó khi ông phải chạy ra chạy vào nhiều lần trong buổi họp.

Giáo xứ Thái Hà có thể trông chờ vào công lý ở đây hay không thì họ đã hiểu, vì họ đã có kinh nghiệm của đoàn thanh tra trước đây về khu đất nay đã là vườn hoa. Đoàn thanh tra đó chưa một lần đến gặp nhà thờ là chủ thể khiếu nại, nhưng đã có những kết luận mà đọc lên, không chỉ giáo dân mà một người bất bình thường cũng đã thấy được trò ma giáo.

Một cuộc họp có nhiều điều không bình thường, một màn kịch vụng, một kếp hát tồi. Những kếp hát và vở kịch này càng được diễn, thì bộ mặt của chủ gánh hát ngày càng lộ ra trước mắt thiên hạ mà thôi.

Hà Nội, Ngày 16-06-2009
JB. Nguyễn Hữu Vinh



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (T.T. TÂY NINH)

ĐÓN THỈNH CẦU

Ngài Đại sứ Hoa Kỳ Michael W. Michalak

Hiện tại Nguyễn Thanh Liêm 13-06-2009

Kính trình Ngài Đại sứ :

Trước hết kính xin trân trọng cảm tạ Ngài, đã vui lòng cho chúng tôi yết kiến trong khi chúng tôi vừa ngạc nhiên và phiến muộn là Tôn giáo Cao đài đã bị bỏ quên trong khi Ủy hội Hoa Kỳ Tự do Tôn giáo Quốc tế (USCIRF) đến viếng Việt Nam. Và lại là một điều khó hiểu trong khi Tôn giáo Cao đài đã truyền Đạo tại Việt Nam gần một thế kỷ nay, đúng ra là 84 năm. Tòa Thánh tại Tây Ninh lớn hơn Vương cung Thánh đường Công giáo tại Saigon, nằm giữa một đất Thánh rộng đến 100 mẫu, và Tín đồ Cao đài gồm trên năm triệu, nghĩa là gần một phần ba (1/3) trên tổng số 17 triệu dân miền nam theo bản thống kê năm 1975. Phiến muộn là vì Tôn giáo Cao đài đã bị Nhà Cầm quyền Hà Nội đàn áp nặng nề nhất trong các Tôn giáo tại Việt Nam. Do nơi sự chống đối giữa Tôn giáo Cao đài và lý thuyết Cộng sản (CS) vô thần đã có từ nhiều năm, trước khi CS chiếm Sài Gòn. Tòa Đại sứ Hoa Kỳ chắc chắn đã nắm vững vấn đề xuyên qua phúc trình của Phái đoàn Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp quốc năm 1998 đã kết luận là: “Không có Tự do Tôn giáo tại Việt Nam”. Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam chắc chắn cũng biết rằng khi từ già Tây Ninh, ông Trưởng Phái đoàn Liên Hiệp quốc Abdelfattah Amor đã viết trong quyền lưu niệm hàng chữ : “Rétablir le Conseil Sacerdotal” (tái lập Hội thánh); ngụ ý rằng Ông đã hiểu : bãi bỏ Hội thánh tức là muốn tiêu diệt Đạo Cao đài. Từ ngày đó tới nay, cái cơ quan tân tạo gọi là Hội đồng Chứng quản (HĐCQ) mà CSVN lập ra để thay thế Hội thánh vẫn tiếp tục thi hành nhiệm vụ tiêu diệt Đạo Cao đài bằng cách thay đổi Hiến pháp của Đạo và bổ nhiệm chức sắc mới.

Như vậy Đạo Cao đài ngày nay là một Đạo Cao đài mới phục tùng Chính phủ Hà Nội, chứ không phải Cao đài nguyên thủy tự do hành đạo như trước kia. Cuối năm 2008 HĐCQ lấy lại tên cũ là Hội Thánh, có lẽ là muốn tỏ ra tuân theo đề nghị của LHQ, nhưng không lường gạt được ai.

Một sự kiện mới xảy ra chứng tỏ chính sách đàn áp Đạo Cao đài có tính cách liên tục. Trung tá Công an Nguyễn Văn Cai hăm dọa giết chết tín đồ Dương Xuân Lương vì Ông Lương đã nghe lời gạt của một Cán bộ Tôn giáo tỉnh Tây Ninh, dự cuộc hội thảo tái lập Cao đài nguyên thủy.

Một sự kiện khác và đang diễn trình trước mắt mọi người là 29 Cơ sở và Dinh thự trên đất của Thánh địa Tòa thánh Tây Ninh + 38 mẫu Cao su gồm Cơ sở và Dinh thự + 24 Thánh thất và Điện thờ Phật Mẫu, đã bị CSVN tịch thu và chiếm giữ từ 1975 đến nay (Liệt kê đính kèm).

Kính thưa Ngài Đại sứ, trên đây là sự thật về tình trạng Đạo Cao đài bị đàn áp tại VN. Muốn được trung thực và đầy đủ hơn, chúng tôi tường trình với Ngài là Tôn giáo của chúng tôi được người ngoại quốc biết đến và thường bị vu khống là một giáo phái mê tín, quân sự và chính trị, nhưng LHQ đã biết rõ sự thật và USCIRF cũng được chúng tôi minh trình trong một Văn thư ngày 20-6-03 mà chúng tôi xin đính theo đây hầu Ngài tường lãm.

Trước khi dứt lời, kính trình Ngài Đại sứ cho tôi được giới thiệu ba người tín đồ trung thành với Hội thánh truyền thống cũ. Nếu Tòa Đại sứ Hoa Kỳ muốn tìm hiểu thêm về những sự kiện áp bức của chính quyền Việt Nam hiện tại đối với tôn giáo Cao đài, xin vui lòng liên lạc với ba vị sau đây:

Sĩ Tài Phùng Văn Phan : Tel Di động # 0168. 624.7896

Chánh Trị Sự Hứa Phi : Tel Di động # 0168.361.4980

Chánh Trị Sự Phùng Thị Bạch : Tel Di động # 0988.477.719

Hân hạnh xin Ngài Đại sứ chấp nhận tấm lòng kính trọng và biết ơn của chúng tôi.

T.M. Ban Bảo vệ Tự do Tín ngưỡng Đạo Cao Đài

Hiện Tại Nguyễn Thanh Liêm

237 Summerfield Drive

Milpitas, Ca 95035

CÁC CƠ SỞ, DINH THỰ, THÁNH THẤT CAO ĐÀI bị Nhà cầm quyền CSVN tịch thu từ 1975 đến nay

A- 29 CƠ SỞ và DINH THỰ trong NỘI Ô và NGOẠI Ô TOÀ THÁNH TÂY NINH

1- Văn phòng Bắc Tông đạo. 2- Ban Kiến trúc Tòa thánh. 3- Ban Thế đạo. 4- Bộ Nhạc Trung ương (Văn phòng Tiếp lễ Nhạc đường). 5- Cơ Thánh vệ và Bảo thể. 6- Cổng vào Tòa Nội chánh. 7- Hội thánh Đường nhơn. 8- Hội thánh Ngoại giáo (Nhà hội Vạn Linh). 9- Hội thánh Phước thiện. 10- Hội thánh Hàm phong. 11- Rừng Thiên nhiên Tòa thánh. 12- Tòa Nội chánh Hội thánh Cửu trùng đài. 13- Tông đạo Kiêm biên. 14- Tông đạo Tân nhơn. 15- Trung Tông đạo. 16- Sở Đồng nhi nam. 17- Bệnh viện Hành chánh. 18- Viện Đại học Cao đài. 19- Đạo đức Học đường. 20- Trung học Lê Văn Trung. 21- Cơ quan Phát thanh đạo. 22- Dưỡng đường Hành chánh. 23- Bá Nghệ đoàn. 24- Hội trường Phước thiện. 25- Tân Dân Ân quán. 26- Ban Đạo sử. 27- Văn phòng Khâm thành Thánh địa. 28- Bộ Nhạc Khâm thành. 29- Văn phòng Hương đạo Lạc hòa, Long quý, Long hoa

B- CƠ SỞ TRÍ HUỆ CUNG :

- 38 mẫu Cao su + Nhà Dệt + Cơ sở trong Trí Huệ Cung

C- 24 THÁNH THẤT & ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU :

1- Thánh Thất Phú Thạnh B, Dĩ An, Bình Dương. 2- Thánh Thất Tân Hạnh, Biên Hòa, Đồng Nai. 3- Thánh Thất Tân Phong, Long Khánh, Đồng Nai. 4- Thánh Thất Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai. 5- Thánh Thất Chợ Lách, Bến Tre. 6- Điện thờ Phật Mẫu Chợ Lách, Bến Tre. 7- Thánh Thất Hưng Khánh Trung, Chợ Lách, Bến Tre. 8- Thánh Thất Đồng Nhơn, Chợ Lách, Bến Tre. 9- Thánh Thất Phú Sơn, Chợ

Lách, Bến Tre. 10- Thánh Thất Đa Phước Hội, Mô Cây, Bến Tre. 11- Thánh Thất phú phụng, Bến Tre. 12- Thánh Thất An Hữu, Cái Bè, Tiền Giang. 13- Thánh Thất Phú Thạnh, Tân Phú Đông, Tiền Giang. 14- Thánh Thất Cần Thơ, Ninh Kiều, Hậu Giang. 15- Thánh Thất Bảo Lộc, Lâm Đồng. 16- Văn phòng Khâm Châu Đạo, 8 Nguyễn Trí Phương, Đà Lạt. 17- Thánh Thất Mỹ An, Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận. 18- Thánh Thất Quảng Ngãi. 19- Thánh Thất Song Vệ, Quảng Ngãi. 20- Thánh Thất Đức Phổ, Quảng Ngãi. 21- Thánh Thất Tư Nghĩa, Quảng Ngãi. 22- Thánh Thất Vũng Tàu. 23- Thánh Thất Đường Nhơn, Long Quý, Long Hoa. 24- Điện thờ Phật Mẫu Vĩnh Long.

công an phá nhà. Ông này cứ tiếp tục như vậy. Leo vào công, ném đá bẽ cửa kính nhà tôi. Con tôi rất sợ hãi. Đưa con 3 tuổi của tôi đá ra cả trong quần. Sau đó, họ liên tục ném đá vô nhà, ném lên nóc nhà. Nhà tôn nên ném đá kêu rất to. Hàng xóm đều biết. Lúc ấy tôi rất sợ hãi vì công an rất đông, cầm gạch, đá, cây, và tấn công liên tục như vậy hơn 1 giờ đồng hồ.

RFA: *Làm sao ông có thể xác định họ là PA 38 như ông vừa nói?*

Ms Chính: Những người dùng gạch đá phá nhà tôi tôi hôm qua là những người đã canh giữ tôi 12 ngày khi tôi bị bắt tại Biên Hòa. Khi công an Gia Lai áp giải tôi về, thì

điện vào công nhà tôi. Một chốt nữa ở bên trái. Và sau nhà là một cái nữa. Tổng cộng 3 chốt với 12 công an. Họ canh gác và không cho tôi ra khỏi nhà.

Hôm 8-06, họ đã đánh vợ tôi. Tôi chạy ra can, thì một CA đánh tôi. Tôi bỏ chạy vô nhà. Mẹ tôi chạy ra thì bị một bạt tai, văng vô hàng rào. Mẹ tôi năm nay đã 72 tuổi rồi. Có tất cả 7 người cùng đánh vợ tôi.

Sống không hộ khẩu

RFA: *20 năm nay ông sống không hộ khẩu tại Gia Lai. Vấn đề hợp thức hóa cuộc sống tại địa phương ra sao, thưa ông?*

Ms Chính: Từ năm 1988 đến giờ tôi không có hộ khẩu và chứng minh. Đã nhiều lần tôi làm đơn xin hộ khẩu nhưng chính quyền đều từ chối, đổ cho cấp này cấp nọ. Đến bây giờ tôi vẫn không có hộ khẩu và chứng minh. Tôi đã sinh ra 3 đứa con. Đứa lớn nhất 6 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi, đều chưa có hộ khẩu. Không biết chuyện học hành sẽ ra thế nào.

Vì chuyện hộ khẩu mà tôi mất tài sản, đất đai. Năm 2003 họ ứ sập nhà nguyện của tôi 2 lần, thu hết tài sản không trả lại. Họ thu đất của tôi, làm Hội trường, giao cho bộ đội canh gác. Họ lấy 720 mét đất của tôi tại Kontum.

Chính vì hộ khẩu mà tôi mất tất cả. Trong suốt 20 năm, tôi như người lưu vong ngay trên chính quê hương của mình. Các thành viên trong gia đình của tôi cũng bị liên lụy. Hai em gái tôi bây giờ cuộc đời là bán thân để sống. Gia đình tôi bây giờ tan nát hết. Tan nát trong suốt từ 20 năm qua.

RFA: *Xin cảm ơn thời gian của ông. Chúc ông mọi điều an lành.*

Để tìm hiểu thêm về câu chuyện này, vào lúc 20g tối thứ sáu, giờ VN, biên tập viên Thiện Giao đã gọi điện thoại vào các số cảm tay của 2 sĩ quan CA phường Hoa Lư, nơi Ms Chính cư trú, để tìm hiểu thêm về sự việc, thì các cuộc điện thoại đều bị tắt ngang khi chúng tôi trình bày lý do cũng như tự xưng danh tánh. Hai người mà Thiện Giao gọi để tìm hiểu thêm chi tiết là trung tá Phạm Ngọc Đoàn, trưởng CA phường Hoa Lư, và đại úy Hồ Thanh Sơn, phó CA phường. ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆

Tôi như kẻ lưu vong trên chính quê hương mình

.....Ms Nguyễn Công Chính trả lời RFA 27-06-2009.....

Tôi 25-06 vừa qua, khoảng 20 công an thuộc tỉnh Gia Lai đã đập phá nhà của mục sư Nguyễn Công Chính. Cuộc đập phá là một trong chuỗi dài các cuộc tấn công vào cuộc sống gia đình của mục sư này. Ms NCC nói rằng 20 năm qua ông trở thành lưu vong ngay trên chính quê hương mình. Biên tập viên Thiện Giao phỏng vấn Ms Chính sau đây.

Công an ném đá vào nhà

RFA: *Thưa ông, được biết lúc 9:30 tối hôm 25-06, có khoảng 20 người đến đập phá nhà ông. Là chủ nhà, ông có thể xác định những thông tin này không?*

Ms Chính: Lúc 9:30 tối, theo tôi quan sát, có khoảng gần 20 công an (CA) PA 38 tỉnh Gia Lai đập cửa, ngang nhiên xông vô, ném gạch đá vào nhà tôi. Một công an tên Đinh Văn Hiền đứng ngoài cửa, đập cửa nhà tôi. Tôi hỏi tại sao ông lại đập công nhà tôi. Ông ta văng tục: Mày bước ra, tao đánh mày ngay. Tao không đánh mày thì tao là con chó.

Tôi bảo các con tôi vô nhà. Không mở cửa. Công an này bắt đầu lấy đá ném vô nhà. Tôi la lên là

những người công an này canh giữ tôi. Họ khóa phòng, đêm và ngày đều có 2 người nằm giữ tôi.

Kêu cứu nhưng CA không tới

RFA: *Thưa, tại sao ông không kêu cứu công an?*

Ms Chính: Tôi có điện thoại kêu cứu với 113. Họ nói sẽ đến nhưng không đến. Tôi có gọi cho một vị lãnh đạo Bộ Công an ở phía Bắc. Vị này bảo tôi gọi cho một vị khác mà tôi không có số điện thoại. Lúc này thì họ tấn công liên tục. Một mặt tôi phải tri hô cho hàng xóm biết và làm chứng. Một mặt tôi phải bảo vệ các con, tôi sợ đá bay vô, nhà tôi nhiều trẻ con.

Tôi hôm trước cũng đã có một an ninh PA 38 bắt thang sau nhà tôi lên bồn nước để vào nhà. Chúng tôi tri hô thì anh ta bỏ chạy. Vợ tôi trèo lên bồn nước thì thấy Trung úy Đỗ Công Yên của công an phường Hoa Lư đứng canh cho ông kia trèo lên.

Bị canh gác 24/24

RFA: *Có tin nói là gia đình ông bị canh gác 24/24. Điều này có không? Và sinh hoạt của gia đình ông ra sao?*

Ms Chính: Bên phải nhà tôi có một chốt canh, họ gác ở đó và pha

Trả lời chất vấn của quan chức CP

Những tuyên bố hùng hồn nhưng... lừa phỉnh

.....**Kỹ sư Lê Quốc Trinh 15-06-2009**.....

Quốc hội Việt Nam vừa chấm dứt xong một phiên họp khá dài và khá sôi nổi về những vấn đề nổi cộm hiện nay trong đó có công trình khai thác quặng bô-xít trên Tây Nguyên.

Trên cương vị một Kỹ sư cơ khí từng có kinh nghiệm trong ngành khai thác tinh luyện khoáng sản tại Canada, tôi xin có vài nhận xét kỹ thuật như sau:

1- Về lời phát biểu của ông bộ trưởng Bộ Công thương Vũ Huy Hoàng

Trích từ báo *Dân trí* ngày 13-06-2009: "...Đến lượt nữ đại biểu Phạm Thị Loan bày tỏ sự lo ngại thông qua việc đặt vấn đề : alumin vẫn là thô, hiệu quả chưa thấy bao nhiêu, trong khi lại gây ra nhiều lo ngại. Từ đó, bà Loan nêu câu hỏi : khai thác bô-xít như vậy có phải là đi ngược chủ trương hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô?"

"Với hàm lượng ô-xít nhôm 98,2% alumin không thể gọi là quặng thô", ông Hoàng đáp lại. Theo vị Bộ trưởng Công thương, không có tài liệu nào trên thế giới nói alumin là thô.

Trả lời của Bộ trưởng Hoàng vẫn không thuyết phục được đại biểu Loan. Nữ đại biểu Hà Nội này cho rằng, alumin vẫn là bán thành phẩm và từ alumin đến nhôm còn cần đến một quá trình dài, với nhiều chế phẩm nữa và như thế là thiệt hại cho đất nước"...

Ý kiến chúng tôi: Dĩ nhiên ông Bộ trưởng có quyền tuyên bố rằng **Alumina 83,6% Al₂O₃** (dựa trên báo cáo Chính phủ) không phải là thô, nhưng chắc chắn rằng không có công ty nào trên thế giới đặt mua sản phẩm này, bởi lẽ họ cần Alumina tinh khiết hơn (tối thiểu 99,5%) để chế biến thành kim loại Nhôm thượng hạng, dùng cho kỹ

nghệ xe hơi, máy bay, hỏa tiễn. Nồng độ 83,6% có nghĩa rằng 16,4% còn lại là tạp chất, không có hữu dụng gì để chế biến kim loại, mà còn có tác động xấu và tốn kém nữa, chẳng lẽ họ mua về rồi lại xây nhà máy tinh luyện để nâng cấp Alumina lên tới 100% sao?

Tuy vậy, tôi vẫn ngạc nhiên và thán phục ông Bộ trưởng VHH hết sức : **chỉ mới chưa đầy một tháng, cá nhân ông đã tinh luyện sáu trăm ngàn tấn quặng bô-xít để nâng cấp từ 83,6% (dựa trên Báo cáo Chính phủ lên Quốc hội hồi tháng 05) lên đến 98,2%, ông loại ra ngoài 14,6% tạp chất mà không cần dùng đến hóa chất độc hại NaOH, không cần đến những thiết bị tối tân hiện đại bậc nhất của các nước tiên tiến.** Quặng bô-xít từ sản phẩm thô 83,6% (Báo cáo Chính phủ) qua tài chế biến của ông Bộ trưởng VHH đã trở thành sản phẩm tinh khiết 98,2%. Hoan hô ông Bộ trưởng VHH. Chúng ta hãy chờ vài tháng tới, trong kỳ họp Đại hội Đảng CS, biết đâu ông Bộ trưởng VHH còn có khả năng tinh chế quặng đạt chất lượng tuyệt đối tinh khiết 100% (Al₂O₃) qua mặt Nhà máy Nhân Cơ. Tôi sẽ tự nguyện đem sản phẩm này đi chào hàng với những công ty nổi tiếng về Nhôm như ALCAN RIO TINTO (Canada).

Bà đại biểu Phạm Thị Loan hãy tin tôi đi, đất nước Việt Nam có lắm nhân tài xuất chúng, nên để cho họ có cơ hội thi thố tài năng, trong đó có ông Bộ trưởng VHH được tặng danh hiệu "người bị chất vấn nhiều nhất và sửa soạn kỹ lưỡng nhất".

2- Về lời tuyên bố của ông Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường Phạm Khải Nguyên

Ông Bộ trưởng này tuyên bố công trình bô-xít Tây Nguyên dự

kiến sẽ cho xây dựng **hai cái hồ chứa nước mưa**, dung tích 17,5 triệu mét khối và 20 triệu mét khối cho hai nhà máy Tân Rai và Nhân Cơ. Ông còn thêm chi tiết rằng bảo đảm không đục tới mạch nước ngầm, để tránh ảnh hưởng môi trường dân sinh và đồng bằng Đồng Nai dưới hạ lưu.

Ý kiến chúng tôi: Hoan nghênh ông Bộ trưởng hết mình. Tôi thử hình dung hai cái hồ này nhỏ bé cỡ nào : nếu quy về hình khối lập phương, mỗi cái hồ là 1000m x 1000m (một cây số vuông) và độ sâu tối thiểu là 17,5 đến 20 mét, để đạt dung lượng 17.500.000 m³ và 20.000.000 m³.

Hai cái hồ này chắc hẳn phải được đúc bằng bê tông dày để không đục đến những mạch nước ngầm. Tuy nhiên, **đề nghị ông Bộ trưởng tính đùm số lượng xi măng và cốt sắt để đúc được hai cái hồ vuông vức một cây số vuông mỗi cái, sâu 17,5 m và 20 m và cũng từ đó hạch toán kinh tế xem ngân sách Chính phủ dư thừa được bao nhiêu để tiến hành thi công?**

Hai cái hồ này nếu xây dựng, cần phải có địa hình và địa chất thích hợp, để giá thành và diện tích ngập nước của hồ có thể chấp nhận được. Ngoài ra, nếu chỉ hứng nước mưa từ trên trời rơi xuống (không dùng nước ngầm) thì ông Bộ trưởng tính giùm xem chúng ta cần thời gian bao lâu để tích lũy được một khối lượng nước ngọt tổng cộng 37,5 triệu mét khối. Có cần phải huy động nhân dân hứng nước mưa từ máng xối từng nhà đổ vào hồ không? Nếu không, đề nghị Chính phủ xây dựng một đàn cầu mưa (giống như Không Minh trong *Tam quốc chí*), cao 100m, tuyến mộ 49 cặp nam nữ đồng trinh xếp hai hàng dưới chân đàn, chặt đầu 49 con trâu, 49 con bò và 49 con heo, xong ba vị lãnh đạo Nhà nước đứng lên tế lễ Trời Đất ba ngày ba đêm, chắc chắn sẽ có mưa đều liên tục 12 tháng trong suốt 50 năm, Tây Nguyên và Đồng Nai sẽ có nước đầy ăm ắp. Thế nhưng, sẽ xảy ra một nghịch lý là : nếu các hồ này hứng đủ số lượng nước mưa cần thiết, không

lấy nước ngầm, chúng sẽ làm hụt mạch nước ngầm và lượng nước xuôi về hạ lưu cần phải có. Không biết ông Bộ trưởng có nghĩ và tính đến thiệt hại khi xây hai cái hồ này chưa? Con đập ở thủy điện Đắk Mi tuy không liên quan nhưng là một ví dụ ngoại lai để cho thấy hậu quả của sự không tính toán trước khi tiến hành: hàng trăm ngàn người dân ở hạ lưu sông Vu Gia đang trong nguy cơ chết khát!

Ông Bộ trưởng TN-MT còn bảo đảm rằng nhà máy sẽ sử dụng nước trong quy trình khép kín để tiết kiệm nhu cầu nước tối đa. Có nghĩa rằng nước ngọt từ trên trời rơi xuống tích trữ trong hai cái hồ vĩ đại 37,5 triệu mét khối, đưa vào sử dụng trong hai nhà máy, xong rồi lại tích trữ trong một cái hồ Bùn Đỏ lớn hơn (hơn 1 tỷ m³, cho 50 năm).

WOW! Miền cao nguyên Đắk Lắk sắp sửa trở thành một bể chứa nước khổng lồ, nằm chênh vênh trên đầu người dân Nam Bộ. Nước chỉ có vào, tụ lại và không thoát ra. Coi bộ ông Bộ trưởng TN&MT muốn đem sinh mạng hàng chục triệu người dân ra đánh bạc chắc? Trung Quốc hăm he khóa nước sông Mê Kông, dân đồng bằng Cửu Long sắp bị thiếu nước, nay ông lại chơi trò giữ nước trên Cao nguyên, ông không cần biết đến quy luật tuần hoàn trong thiên nhiên, ông tham lam tích lũy năng lượng trời đất như vậy không sợ bị thiên tai kinh hoàng như trận động đất Tứ Xuyên bên TQ năm ngoái sao? Tờ báo khoa học nổi tiếng *Science & Vie* tháng 04-2009 đã gióng lên một tiếng chuông cảnh báo chính quyền Trung Quốc về nguyên nhân động đất, đó là **những đập thủy điện khổng lồ có khả năng ảnh hưởng đến long mạch, gây ra chấn động địa chất**. Vì thế, hôm qua Trung Quốc đã chính thức chấm dứt hai dự án xây đập trên sông Kim Sa. Ông Bộ trưởng TN&MT có nghĩ đến tình huống này chưa?

Ông PKN lại còn hùng hồn tuyên bố rằng chất lượng kỹ thuật xây cất sẽ bảo đảm toàn hệ thống có khả năng chịu đựng những cơn dư chấn 7 độ Richter. Ông cho phép tôi nghi ngờ. Đặt nghi vấn nhé:

a- Công trình xây cầu Cần Thơ sụp đổ năm 2007, cướp đi hơn 50 sinh mạng công nhân, Chính phủ đã điều tra và công bố nguyên nhân chưa?

b- Cầu cao tốc Chợ Đệm (Trung Lương) bị gãy dầm cầu bê tông (dài 40m, nặng 60 tấn) hồi tháng 3, gây tử thương một công nhân, Chính phủ đổ hết tội lên đầu công nhân (có lẽ tại hai ông công nhân quá nặng cân), đã có ai thấy rõ sự thật chưa?

c- Biết bao công trình xây cất cao ốc trong thành phố đã gây thiệt hại cho môi trường xung quanh (đất lún, sụp đổ, nhà cửa bị nứt, vv...) ông PKN có biết không? Dàn pa-nô quảng cáo nặng hơn 10 tấn bị gió mạnh quạt đổ gây thiệt hại nhà dân, có đủ sức chịu đựng cơn dư chấn 7 độ Richter hay không?

Ông Bộ trưởng PKN cứ tiếp tục nói và hứa hẹn đi, nhưng những chuyện xảy ra hàng ngày trước mắt có cho phép mọi người tin tưởng lời nói của ông hay không?

3- Về lời tuyên bố của ông Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng

Ông Phó Thủ Tướng khẳng định với quý vị đại biểu Quốc hội rằng cần nên xé lẻ dự án lớn thành từng mảnh nhỏ thì mới tốt. Tôi vẫn không hiểu ông NSH muốn nói tốt về điều gì, nhưng trên phương diện kỹ thuật thì tôi cảm thấy lạ lùng, có cái gì mờ ám. **Tất cả những dự án nhỏ đó hoàn toàn liên kết chặt chẽ với nhau, không có cái này thì cái kia không làm được.**

- Không có hai nhà máy Tân Rai và Nhân Cơ làm sao đào xới đất, vận chuyển đất đá, nghiền nhỏ quặng, tinh lọc quặng thành Alumina?

- Không có đường dây vận chuyển đường sắt, hay xa lộ thì làm sao thanh toán được hết sáu trăm ngàn tấn quặng ra khỏi vùng đất cao nguyên, lấy đâu ra chỗ để chứa một đồng khối lượng Alumina trắng tinh, đất đỏ?

- Không có cảng Kê Gà cho tàu cập bến thì làm sao xuất cảng được sản phẩm ra nước ngoài lấy ngoại tệ?

- Không có phương tiện vận chuyển (tàu hỏa, xe tải) lấy gì

chuyên chở quặng từ trên cao nguyên xuống bến cảng?

- Không có nhà máy nhiệt điện (hay thủy điện), lấy đâu ra năng lượng để vận hành hàng ngàn thiết bị nặng nề? Chắc ông NSH chưa bao giờ chứng kiến một cỗ máy nghiền quặng vĩ đại (Sag Mill) nặng 450 tấn, đường kính 10 m, vận hành bằng mô-tơ bảy ngàn mã lực, và một cỗ máy Ball Mill (400 tấn) với mô-tơ sáu ngàn mã lực.

- Và dưới con mắt chuyên nghiệp, tôi còn dự kiến rất nhiều vấn đề quan trọng khác mà ông Phó Thủ tướng chưa thấy hết;

Tổ chức phân chia thành từng dự án nhỏ để kiểm tra, thi công là chuyện kỹ thuật quản lý, quản trị của dân chuyên nghiệp chúng tôi bên trong công trình, nhưng dùng mưu chước này để qua mặt Quốc hội và nhân dân thì rõ ràng là một trò lừa phỉnh, bởi lẽ ngân sách tối hậu sau cùng là một khoản chi tiêu khổng lồ (**gần cả trăm tỷ đô la US**) ảnh hưởng đến cuộc sống, tương lai người dân, chưa nói đến những yếu tố cực kỳ nghiêm trọng hơn, đó là hiểm họa môi trường và an ninh quốc phòng liên kết chặt chẽ với nhau. Do đó, Quốc hội và toàn thể nhân dân VN phải có quyền được thông tin đầy đủ, chính xác và minh bạch để lấy quyết định tối quan trọng.

Để kết luận, tôi chỉ có vài hàng kính gửi đến quý vị dân biểu có quyết tâm muốn thực sự đại diện cho người dân trong nước, tôi thông cảm quý vị hăng say làm việc trong những ngày căng thẳng, tuy nhiên vì thiếu thông tin chính xác từ phía Chính phủ mà quý vị đành phải kiên nhẫn chịu đựng không phát huy được hết cái quyền cao quý do người dân giao phó. Tôi chỉ là một kiểu bào từ hải ngoại, bản khoản bút rút trước tình thế mà phải lên tiếng gióng tiếng chuông cảnh báo mà thôi. Xin kính chào quý vị,

LQT

Kỹ sư tư vấn Canada

HC Mạng Bauxite VN biên tập

http://bauxitevietnam.info/bandoc/090615_nhungloiluaphinh.htm

CHƠI CANH BẠC

tối giọt máu cuối cùng của dân tộc

Việt Dương 21-06-2009

*Bát canh nấu với máu gan,
Cầu trời thấu đến lời van của mình.
Phan Bội Châu*

Theo dõi tiếng nói của trí thức trên mạng Bauxite Việt Nam, chúng tôi có một số cảm nghĩ, xin ghi lại như sau:

1. Tiếng gọi bauxite

Từ khi dự án bauxite ở Tây Nguyên được công bố, trên ngôn luận chúng ta được nghe những lời cảnh cáo, can ngăn yêu cầu chính quyền dừng dự án của tầng lớp tinh hoa của chế độ, trong đó có thể kể những người như các ông tướng Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Trọng Vĩnh, Đồng Sĩ Nguyên và Lê Văn Cương, những chuyên gia như tiến sĩ Nguyễn Thành Sơn, những nhà văn hóa như nhà văn Nguyễn Ngọc, nhà văn Phạm đình Trọng... Nhưng đặc biệt hơn là lần đầu tiên dưới chế độ độc tài toàn trị trên nửa thế kỷ, tầng lớp trí thức đã đứng dậy nói tiếng nói độc lập của trí thức trong Bản Kiến Nghị ngày 12-4-2009, với nội dung trình bày sự sai trái và nguy hại của dự án và đề nghị chính quyền dừng dự án. Bản Kiến Nghị khởi đầu với 135 nhà trí thức đã nhanh chóng nhận được sự đồng tình của trên 2000 chữ ký của trí thức và nhiều thành phần xã hội, từ đó dấy lên một cuộc vận động rộng lớn với tờ báo mạng Bauxite Việt Nam.

Phải nói đây là một biến cố ghi dấu sự chuyển động của trí thức Việt Nam dưới chế độ đảng trị mà giá trị của sự chuyển động có thể nhìn thấy ở mấy điểm:

Về vị thế: Tập thể trí thức của Bản Kiến Nghị đã đứng thẳng bước ra khỏi tiếng nói của đảng, vượt ra khỏi thân phận trí thức vốn rất đau nhức dưới chế độ Cộng sản để đối diện với đảng và chính quyền, nói với đảng về việc làm giết dân và phá nước của đảng.

Về tiếng nói: Bản Kiến Nghị cùng với những thư ngỏ gửi nhà nước, Quốc hội và nội dung của mạng Bauxite Việt Nam đã kết tinh được những mối lo của dân, những phản biện về dự án, đồng thời nói lên được tinh thần uy vũ bất năng khuất của trí thức trong truyền thống sĩ phu VN.

Về lập trường: Tập thể trí thức, vốn là một bộ phận của đảng, không chống đảng, không chống chính quyền, chỉ yêu cầu chính quyền dừng dự án, yêu cầu chính quyền nghĩ đến cái chết của dân và sự an nguy của nước. Với lập trường này, cho đến nay, tập thể trí thức của Bản Kiến Nghị đã có thể vượt ra khỏi những quy chụp như: Phản động, âm mưu xách động lật đổ nhà nước xã hội chủ nghĩa mà chính quyền thường sử dụng để đàn áp nhiều nhà trí thức và những tổ chức chính trị dân chủ trong khoảng mười năm trở lại đây.

2. Trận chiến ngôn luận

Từ lập trường trên, tiếng nói của trí thức đã vạch ra một trận chiến ngôn luận: Bên dân – Bên đảng mà tiếng nói của trí thức, với tờ báo mạng Bauxite Việt Nam đã có thể chuyên chở được những vấn đề căn bản sau:

Thứ nhất, Bauxite Việt Nam đã trở thành diễn đàn:

- Tập hợp những công trình nghiên cứu soi sáng dự án bauxite Tây Nguyên về các mặt kinh tế, môi trường, văn hóa và an ninh quốc phòng.
- Tập hợp những công trình nghiên cứu về ngành khai thác bauxite trên thế giới.
- Tổng hợp và theo dõi những chương trình khai khoáng, bauxite của Trung Quốc trên thế giới.

Trước đây, trừ những chuyên gia về khai khoáng bauxite, còn đa số chúng ta có lẽ xa lạ với thứ quặng này. Nhưng chỉ trong mấy tháng nay, khi vấn đề bauxite trở thành mối đe dọa Việt Nam thì những trang báo mạng và nhất là báo Bauxite Việt Nam đã giúp chúng ta có những ý niệm rõ rệt về bauxite và cập nhật được sự diễn tiến của chuyện bauxite Tây Nguyên.

Thứ nhì, từ Bauxite Việt Nam, tập thể trí thức đã có thể nhanh chóng nói với chính quyền về tất cả những vấn đề liên quan đến dự án bauxite, không để cho chính quyền một mình một chợ, độc quyền chân lý, muốn nói gì thì nói. Chẳng hạn:

- Đã phê phán những hành xử không thẳng thắn của các ông lãnh đạo đảng và nhà nước về dự án bauxite.

- Đã phê phán sự sai trái của Bộ Công Thương khi bộ này quy chụp Bản Kiến Nghị với những lời lẽ trích thượng hồ đồ như: “Bên cạnh những ý kiến đúng đắn, có nhiều ý kiến rất kém xây dựng, hoàn toàn dựa trên những thông tin sai lệch, dựng chuyện, trầm trọng hóa, thậm chí mang tính kích động và bị các tổ chức phản động lợi dụng”. Đồng thời đã trả lời từng điểm, từ đó cho thấy thêm sự kém hiểu biết và nói liều của người lãnh đạo bộ này trong dự án bauxite.

- Đã phê phán Bản Báo Cáo Của chính phủ gửi Quốc hội về dự án bauxite là loại báo cáo lừa tránh, thiếu chính danh vì đã để cho Bộ Trưởng Thương Mại thảo và ký với nội dung đối phó hơn là trình bày minh bạch để thuyết phục.

Và từ những nhận định và phê phán của trí thức, chúng ta hiểu sự ẩn dấu của dự án bauxite và nhận rõ thêm mối nguy của đất nước khi đảng và nhà nước có những toan tính làm ăn bất chính với Trung Quốc.

Thứ ba, từ Bauxite Việt Nam, trí thức đã khẳng định: Tiếng nói yêu cầu chính quyền dừng dự án bauxite, kể cả thí điểm, là chính nghĩa và xác định trách nhiệm của trí thức trước lịch sử, trước sự tồn vong của đất nước trong xã luận số 2:

“Trong truyện này (nâng cao dân trí, đánh thức chí khí), người trí thức và lớp người trẻ tuổi lại phải chấp nhận dần thân chứ không còn giải pháp nào hơn. Mình không làm thì ai làm? Mình không chủ động đâm đương lầy thì chờ ai đâm đương hiểm? Mình không nhận việc thì cây ai nhận việc thay? Cuộc đời một dân tộc cũng như một cơ thể, cũng có khi cảm mạo vì thời tiết thất thường, cũng có khi đau vì tai họa bất ưng. Nhưng đành để chết đi một cơ thể, tội đó nặng lắm, vì đó là tội tự sát”.

Như thế, trên trận chiến ngôn luận, khi Bên Trí Thức (Bên Dân) đã có thể xác định chính nghĩa thuộc về mình thì Bên Đảng, Nhà Nước với 700 tờ báo và mấy chục báo điện tử đã không thể phản biện và không đủ lý lẽ để bảo vệ dự án. Trước sự thật đó, nếu theo lẽ thường – Tình và Lý – thì chính quyền phải xét lại, theo dân ý, theo lẽ phải và dừng ngay dự án và nếu đã tùy tiện cho công ty Trung Quốc xây dựng cơ sở nhà máy thì theo nhận định của tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng, trong bài “Khai thác bô-xít Tây Nguyên: cái nhìn từ một vại góc độ kinh tế học” là “Những phí tổn

phạt vạ kinh qua chuyện hủy hợp đồng, nếu có, cũng chẳng to tát gì so với hậu quả tai hại khổng lồ của việc khai thác TN một cách hấp tấp và thiếu tính toán cơ bản (đọc bản báo cáo của chính phủ trước Quốc hội kỳ họp này, ai mà rút được một kết luận gì mình bạch thì là thánh sống).

Nhưng chính quyền không theo lẽ phải mà đã dùng Quốc hội làm bình phong để vô hiệu hóa Tiếng kêu của trí thức với một việc làm đơn giản cao ngạo là Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng đã tổng kết kỳ họp Quốc hội bằng mấy lời khen về hướng đồng thuận của vấn đề bauxite và răn đe bóng gió những sự bất đồng.

Trước mối lo gan ruột về dự án bauxite nên người ta hy vọng nhiều vào kỳ họp Quốc hội lần này và trong mấy ngày đầu kỳ họp, nhiều người đã vui mừng trước những lời tâm huyết, bộc phá của những đại biểu Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Lân Dũng và Dương Trung Quốc chất vấn và phân tích về sự nguy hại của dự án về ba vấn đề kinh tế, môi trường và an ninh quốc phòng. Nhưng đó chỉ là những cơn gió tạo nên một bầu khí sôi động, rộn lên một chút, còn kết quả thì Quốc hội trước sao nay vậy. Vì nơi này vốn là sân khấu để diễn trình diễn những vở tuồng.

Và như thế chúng ta hiểu là ngay cả Kịch bản ba: Cờ Cưa Kéo Cưa về dự án như mấy dự đoán của bài xã luận số 2 cũng không thể có được. Vì đảng và nhà nước không thể dừng mà phải cương quyết xốc tới theo Kịch bản hai: Lý Trí Thua (phải nói thêm là cả Tinh nữa). Từ cái thua này chúng ta cần tìm hiểu thêm những bí ẩn của câu chuyện bauxite từ 2001 tới nay. Nhân đọc Tây Nguyên Du Ký (Doi-thoai.com/6/10/09/), chúng tôi thấy nhà văn Vũ Ngọc Tiến có ghi lại một số chi tiết liên quan đến sự bí ẩn này, nên xin trích lại như sau:

“Ngay từ lúc còn ở Hà Nội, tôi đã xác định cái đích cuối cùng của chuyến lang du Tây Nguyên đang gây xôn xao dư luận, làm nóng nghị trường Quốc hội. Là người viết văn, viết báo, nhưng có một thời trai trẻ tôi vốn là kỹ sư Địa Vật lý, từng khảo sát cấu trúc mỏ bauxite bằng các phương pháp đo đạc giá trị các trường vật lý ở Lạng Sơn (1971) và Tây Nguyên (1978) nên tôi hiểu biết chút ít về loại mỏ quặng này. Điều đầu tiên khiến tôi trăn trở suy nghĩ là vì sao phía Trung Quốc lại phớt lờ nguồn lợi khai thác bauxite ở Lạng Sơn, Cao Bằng (vốn có nhiều thuận lợi như trữ lượng, vận chuyển, hàm lượng alumin cao) thì chắc hẳn Tây Nguyên còn có nhiều hấp dẫn khác cuốn hút họ mà tôi

chưa biết chăng? Mang nặng trong lòng điều trăn trở ấy, cùng nỗi ám ảnh từ 3 lá thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tôi hăm hở tìm về Đắk Nông...

Tôi đã nghe giải trình của Tập đoàn TKV và Bộ Công thương nói rằng, nơi có thân quặng bauxite thường là nơi đất cằn, năng suất cây trồng thấp. Bằng trí nhớ của người địa chất và chiếc la bàn trong tay, tôi dễ dàng tìm lại được những thân quặng bauxite ở Đắk Mil, Đắk Song. Lốp đất trồng ở đó đa phần là mùn mỡ, độ ẩm cao vì bauxite TN thuộc thành tạo Laterit, có bản tính ngậm nước, giữ ẩm cho cây nên năng suất hồ tiêu, cà phê khá cao, cỡ 2 tấn cà phê/1 mẫu. Ở Đắk Mil, tôi vô tình phát hiện ra một sự thật đáng quan ngại hơn. Từ ngã ba thị trấn Đắk Mil có con đường đi về hướng tây chỉ 5km là đến tỉnh biên giới Mondol Kiri của Campuchia, chính là nơi đây mà Trung Quốc đã mua đứt một vùng đất rộng lớn, đặc quyền khai thác trong 99 năm.

Ngày cuối cùng ở Đắk Nông, tôi dành thời gian đi Nhân Cơ, vì ở đó có trụ sở công ty khai khoáng, nhà máy tuyển quặng do người T.Quốc đang chỉ huy xây dựng và khai trường mở via quặng đã hoàn tất việc san ủi...

Chia tay Mỹ (cư dân ở Nhân Cơ bị đuổi ra khỏi khu vực khai thác mỏ), tôi thử liều xông thẳng vào bên trong khu vực nhà máy la cà quan sát và hỏi chuyện. Đến ngôi nhà nhỏ của đội khảo sát địa chất, tôi gặp Đức, kỹ sư hóa nghiệm của Liên đoàn Địa chất 10 (Cục Địa chất, Bộ Công thương). Anh được điều động biệt phái sang giúp TKV phân tích mẫu quặng bauxite. Đức cho biết, đội khảo sát chỉ có 7 người, đến Nhân Cơ cuối năm 2007, nay đã rút về Hà Nội hết, chỉ còn anh là người duy nhất ở lại. Là người hiểu nghề, biết việc nên chỉ cần trò chuyện với Đức thoáng qua vài phút, tôi hiểu ra, TKV rất ít người am hiểu về bauxite. Họ tổ chức thăm dò trữ lượng khai thác ở Tân Rai, Nhân Cơ đều đại khái, qua loa cho đủ thủ tục, chứ không làm công phu, bài bản theo quy trình nghiêm ngặt như ngành địa chất xưa nay từng áp dụng.

Rất may, tại hiện trường thi công xây nhà máy, tôi gặp 2 kỹ sư người Trung Quốc, một họ Lỗ, 51 tuổi, còn anh họ Vương, 43 tuổi. Họ từng nói tiếng Bắc Kinh lưu loát, họ tưởng tôi là người Trung Quốc mới sang nên vô vấp chuyện trò, nói cười ngả ngớn, không hề giữ kẽ. Ông Vương cho biết, người Trung Quốc ở Nhân Cơ ít hơn rất nhiều so với Tân Rai, chỉ có khoảng vài chục người, đều là chuyên gia kỹ thuật, các ở Quan Đông hoặc Liêu Ninh, hưởng lương rất cao so với

ở quê nhà và gấp 5-7 lần lương của chuyên gia kỹ thuật Việt Nam. Hỏi chuyện về chuyên môn, ông Lỗ cho biết: “Quặng bauxite Tây Nguyên có hàm lượng alumin rất thấp, chỉ đạt 9-10% ở Tân Rai, còn ở Nhân Cơ tốt hơn tí chút, đạt 11-12%, nên lượng bùn đỏ thải ra hồ chứa mỗi năm vô cùng lớn. Vì áp dụng công nghệ tuyển uớt nên cần lượng nước đầu vào rất nhiều. Mùa mưa có thể dùng nước trên mặt, chứ đến mùa khô có lẽ phải cần thêm giếng khoan nước ngầm mới đủ dùng. Nước thải sau tuyển quặng đương nhiên sẽ tồn dư thành phần kim loại nặng và hóa chất...”

Nghe ông Lỗ nói, tôi rung mình liên tưởng đến thảm họa môi trường ở mỏ quặng măng gan Tóc Tác, Cao Bằng gần 20 năm trước. Ban lãnh đạo TKV hoặc bất cứ ai trong nghề địa chất, khai khoáng đều biết rõ thảm họa khủng khiếp này. Chỉ trong một đêm, bãi thải của mỏ từ trên cao gặp mưa lũ đã đổ ập hàng chục triệu mét khối đất, đá xuống thung lũng, chôn sống hơn 300 người! Bài học Tóc Tác Cao Bằng còn đó, rồi nguy cơ ô nhiễm nguồn nước lưu vực sông Đồng Nai, ảnh hưởng đến 16 triệu dân của miền Đông Nam Bộ. Ở xứ mình mạng người rề quá chẳng!?

Tôi trở về (khách sạn) “Hà Nội Phố” (ở Gia Nghĩa, Đắk Nông), ngồi uống cà phê trong quán ở sân khách sạn, thiết kế tuyệt đẹp và tao nhã theo phong cách của người Tráng An thanh lịch, mà lòng buồn se thắt. Con mưa đầu mùa ở Đắk Nông dài lê thê, nước tuôn xối xả. Ngoài đường có tấm áp phích cực lớn, kỷ niệm 5 năm thành lập tỉnh Đắk Nông (2004-2009). Tôi nhìn hình vẽ thành phố Gia Nghĩa trong tương lai trên áp phích qua ánh chớp nhập nhoáng, hồi nhớ lại tất cả tài liệu chính thống của nhà nước về Đắk Nông mà mình đã tra cứu trên internet, sắp xếp lại theo trình tự thời gian. Hình như người ta đã âm thầm chuẩn bị từng bước, rất tinh vi, bài bản cho Dự án khai thác bauxite ở Đắk Nông từ lâu rồi mà có việc Quốc hội cũng đã vô tình biểu quyết:

Tháng 1-2004 tách 6 huyện phía nam của tỉnh Đắk Lắk cũ, lập tỉnh Đắk Nông có trữ lượng bauxite chiếm 91% trữ lượng toàn Tây Nguyên.

Tháng 2-2006 điều chỉnh địa giới các xã ở 3 huyện Đắk Song, Đắk Mil, Đắk Lắk để gom các thân quặng bauxite gần nhau về cùng một đơn vị hành chính cấp xã, tiện lợi cho quản lý và khai thác.

Cuối năm 2006 giải phóng mặt bằng lòng hồ, xây đập thủy điện Đắk Rơ Lih chỉ cách Nhân Cơ 2 km theo

đường chim bay, có lẽ chủ yếu phục vụ khai thác, chế biến quặng, nhưng không thấy TKV hạch toán vào vốn đầu tư của Dự án bauxite (!?).

Năm 2007 triển khai giải phóng mặt bằng, mở khai trường mỏ và xây nhà máy chế biến quặng Nhân Cơ.

Tháng 5-2009, Bộ Công thương trình báo cáo về Dự án khai thác bauxite Tây Nguyên lên Quốc hội, bị dư luận phê phán vì thông tin lập lờ, hiệu quả bánh vẽ!

Nửa cuối năm 2010, theo lời ông Lỗ, kỹ sư người Trung Quốc nói với tôi thì chắc chắn họ sẽ lấp đặt thiết bị cho nhà máy tuyển quặng Nhân Cơ...

Vậy là mọi sự đã rồi, mâm cỗ đã bày lên chờ thấp nhang cúng cụ, con cháu nào dám ho he. Thư của Võ Đại tướng, kiến nghị của giới trí thức, thảo luận của đại biểu Quốc hội phỏng có tác dụng gì?!

3. Những canh bạc

Trên nửa thế kỷ, dưới cơ chế độc tài toàn trị, đảng Cộng sản đã chơi nhiều canh bạc vô sản. Nếu xét về chủ nghĩa và lý tưởng Cộng sản thì đảng đã thua đậm khi phải từ bỏ vô sản trở về với tư sản. Ở tất cả những canh bạc vô sản, dân là vốn, nên mỗi lần thua, đảng đã dễ dàng xoa tay chơi lại canh bạc khác với những cái tên sửa sai, đổi mới, định hướng xã hội chủ nghĩa. Đến nay, với canh bạc bauxite, phạm vi chiếu bạc không còn ở tầm tay dân Việt, đất Việt để để xoa tay, mà đã mở rộng sang đến nước Tàu. Vốn của canh bạc này không còn là dân mà là nước. Đem nước làm vốn chơi bạc với Tàu!

Trong xã luận số 2, các ông Nguyễn Huệ Chi, Phạm Toàn và Nguyễn Thế Hùng, dựa vào những tiếng nói tâm huyết ở Quốc hội và những tiếng nói trên các trang mạng, đã nêu lên một hy vọng là "Vấn đề bauxite có phần chắc sẽ không thể xong xuôi êm thấm trong một sớm một chiều như ước mơ của những người ưa chơi canh bạc này tới đồng xu cuối cùng và giọt máu cuối cùng của dân tộc". Có thể những ai còn nghĩ đến dân, đến nước thì đều có niềm hy vọng như thế. Vì trước hiểm nguy chúng ta đều cầu thăm họa đừng đổ xuống nhanh quá để hy vọng còn có cơ cứu chữa. Nhưng nghĩ lại, một canh bạc đã được bí mật tính toán, sắp xếp từ 2001 với những màn đầu đã được triển khai như ít điều tiết lộ của nhà văn Vũ Ngọc Tiến cùng với những sự việc đang diễn ra thì chúng ta hiểu họ, những người Tàu chủ canh bạc này, đang dẫn những người lãnh đạo đảng Cộng sản Việt Nam vào chiếu bạc mà kẻ thắng

người thua là ai chúng ta có thể đã thấy được.

Và cũng trong thời gian chuyện bauxite đang đề nặng lên tâm trí người Việt thì trên mạng Bauxite Việt Nam, ông Trần Hoàng trong bài "Khu Đô Thị mới do Trung Quốc đầu tư xây dựng ở phía bắc tỉnh Lạng Sơn" cho biết tin "Theo quyết định số 55 (28-4-2008) của Thủ Tướng chính phủ về phát triển khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn, lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn đã liên doanh với 2 công ty của Trung Quốc xây dựng khu đô thị Nam Hoàng I từ ngày 25-8-2008. Dự án Khu Đô Thị mới rộng 511.000 m2, do Trung Quốc bỏ tiền ra xây dựng và có một công ty Việt Nam trên giấy tờ là "làm chủ" công trình" (nhưng không có tiền và không biết nghề xây dựng).

Từ bản tin này cùng với những tin Trung Quốc trúng thầu nhiều dự án trọng điểm từ Bắc xuống Nam, chúng ta có thể hình dung đến những canh bạc người Tàu đang chơi với những ông vua của từng địa phương để thiết lập những khu Đô thị China Town trên khắp Việt Nam. Từ những canh bạc lấy đất đổi tiền này thì Tàu tới đâu là làm chủ nơi đó với tiền, quyền và sự bảo kê của chính quyền Việt Nam và dân Việt sẽ bị đuổi ra khỏi những khu thiết lập Đô Thị mới không được kêu một tiếng. Một điều cần nói là ở canh bạc bauxite, người Việt còn có thể lên tiếng phản đối về những cái lỗ kinh tế, cái hại môi trường và an ninh quốc phòng, chứ ở những canh bạc khu Đô Thị mới với những dự án kinh tế thì chúng ta khó có thể nói điều gì trước những ông quan Cộng sản Việt Nam và những ông chủ người Tàu, mà chỉ uất hận trước một nghịch lý là người Tàu thì có toàn quyền trên đất Việt, còn người Việt lại vô quyền trên quê hương mình và trở thành dân oan trôi dạt cho tới chết.

Như thế là từ đầu thập niên 2000, Cộng sản Hoa-Việt đã chơi những canh bạc biên giới, canh bạc biển đảo, và tới nay thì khởi đầu những canh bạc bauxite, canh bạc dự án kinh tế trọng điểm và canh bạc Đô Thị mới China Town... Tha hồ! Đảng Cộng sản Việt Nam hy sinh 4, 5 triệu người, xê dọc Trường Sơn, chiếm cho được Miền Nam để cuối cùng đưa đất nước vào vực thăm đen tối thế này sao?

Dừng lại trước câu hỏi này, chúng tôi đã liên tưởng đến nước Nhật thời hậu chiến qua mấy điểm:

Thứ nhất, Nhật phải chịu cái nhục thua trận bị Mỹ chiếm đóng cai trị, đất nước tan nát với dân đói rét (90 thành phố, tỉnh thị bị hủy diệt với trên 8 triệu người không nhà).

Thứ nhì, sau 5 năm, dưới chế độ dân chủ (chính quyền Nhật lãnh đạo với sự chỉ đạo và giám sát của Mỹ), dân Nhật cật lực làm việc với viện trợ Mỹ (lương thực, kỹ thuật và tài chánh), nước Nhật đã hồi phục từ tinh thần đến vật chất.

Thứ ba, sau 7 năm, dưới sự lãnh đạo của chính quyền Yoshida, Nhật Bản đã lấy lại nền độc lập.

Thứ tư, chỉ trong 20 năm (1945-1965) Nhật Bản hậu chiến trở thành một cường quốc kinh tế.

Nhìn lại Việt Nam hậu chiến, chúng ta thấy:

Thứ nhất, Việt Nam Cộng sản là kẻ chiến thắng, chiếm Miền Nam nguyên vẹn với cơ sở nông nghiệp, công thương nghiệp tân tiến. Sau mấy năm chiến thắng, chúng ta đã nghe Lê Duẩn nói là nhân dân ta sẽ đi trên thảm vàng.

Thứ nhì, sau 10 xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa: Tập thể hóa ruộng đất và cải tạo công thương nghiệp, cả nước thiếu ăn, thiếu mặc. Trong mấy năm cuối thập niên 1970, nhiều vùng từ Bắc đến Nam, dân đã lủ lượt đi ăn mày.

Thứ ba, sau 20 năm đổi mới làm kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, chủ tư bản Cộng sản Việt Nam liên doanh với chủ tư bản nước ngoài đã tạo nên một xã hội tư bản hoang dã, người có đặc quyền đặc lợi thì giàu quá độ, còn người nghèo thì cũng tới đấy, với một nền kinh tế đứng cùng hàng với những nước nghèo nhất trên thế giới.

Thứ tư, với chế độ độc tài dựa vào Trung Quốc, sau 30 năm hậu chiến từ một nước độc lập, qua những canh bạc chơi với Tàu, Việt Nam đã trở thành một nước lệ thuộc Trung Quốc.

4. Trận chiến lòng người

Trở lại canh bạc bauxite, theo ngôn ngữ của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng và Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Sinh Hùng (nói cho có nói về vấn đề bauxite và đã giải quyết bằng mấy lời chính phủ nhận trách nhiệm phải làm tốt hơn, vì nước, vì dân!), chúng ta hiểu chính quyền đã không thể từ được canh bạc này. Từ đó trận chiến sẽ diễn ra ở thực địa và đi vào lòng người, và tiếng nói của trí thức sẽ trở thành Đài Quan sát, theo dõi sự tàn phá và sự đe dọa trên tiến trình triển khai những dự án. Cuộc đấu tranh này, trí thức không có lực, không có gì khác ngoài vũ khí ngôn luận và tấm lòng bày tỏ sự phẫn nộ, an nguy. Đó là cuộc vận động ý thức: Thức tỉnh dân trí về những vấn đề của xã hội, dân tộc và đất nước mà cụ thể và thiết thân nhất

là ý thức về mối họa của những dự án bauxite. Như thế Tiếng nói Bauxite Việt Nam sẽ trở thành tiếng nói lương tâm dân tộc, tiếng nói của hồn nước.

Dưới chế độ độc tài toàn trị, trên nửa thế kỷ chỉ có đảng nói, còn dân cúi đầu nghe và làm. Vì thế, Kiến nghị yêu cầu chính quyền dừng dự án bauxite thu được trên 2000 chữ ký trong một thời gian ngắn, có thể nói là một hiện tượng bộc phá sự tù hãm. Nó rất lạ đối với Việt Nam, còn trong những nước dân chủ như Nam Hàn và Đài Loan thì những cuộc vận động chống lại tệ tham nhũng hay một số dự án nào đó của chính quyền là chuyện thường và người ta có thể dễ dàng đạt tới những con số hàng triệu chữ ký. Nhưng những chữ ký đồng tình chống dự án bauxite có giá trị thiêng liêng khác với những cuộc vận động chữ ký để biểu hiện dân ý trong xã hội dân sự ở những quốc gia dân chủ, vì chữ ký chống bauxite biểu hiện tình thương dân, thương nước trước mối họa dân chết, nước mất. Vì thế, nếu đảng Cộng sản Việt Nam hủy diệt mấy ngàn chữ ký hay hủy diệt Kiến nghị chứa đựng máu gan của con dân Việt để bảo vệ những cạnh bạc người Tàu đang tung hoành trên đất Việt thì đảng Cộng sản tự hủy cái chính nghĩa yêu nước – dân tộc – độc lập của đảng mà đảng đã viết thành sử, và dân Việt đã phải học trên nửa thế kỷ nay.

Trước mối nguy lệ thuộc Tàu và trước cái nhục của một chính quyền tàn ác mà ươn hèn, trận chiến bauxite sẽ trở thành trận chiến trong lòng người: nhục và phần nộ. Vì thế, đảng Cộng sản Việt Nam sẽ không bao giờ diệt nổi Tiếng gọi Bauxite. Chúng ta hy vọng những lời sắt đá của tập thể trí thức trong bài xã luận số 2 cùng bản Kiến nghị sẽ trở thành bản tuyên ngôn của Chính nghĩa chống Phi nghĩa như ông Hà Sĩ Phu đã nhận định trong bài "Chân lý là điểm hẹn". Và tin rằng trước những cạnh bạc ô nhục đang đưa nước vào họa diệt vong, với Tiếng gọi bauxite, trí thức và thế hệ trẻ đã bắt đầu cuộc vận động cứu người cứu nước.

<http://baotoquoc.com/2009/06/21>

Kính mời vào xem và ghi tên gia nhập Khối 8406 ở trang mạng của Khối :
<http://khoi8406vn.blogspot.com>

Câu chuyện thời sự

Đồng thuận thật hay đồng thuận giả



Bài Tín 19-06-2009

Thế là kỳ họp thứ 5 Quốc hội (QH) khoá 12 đã kết thúc. Vấn đề nóng bỏng nhất của kỳ họp này là vấn đề khai thác bô-xít được nhóm lãnh đạo đảng coi như ổn, không gây nên sóng gió gì lớn, không gây nên đảo lộn. Họ có thể hài lòng, cứ thế mà làm, coi như việc đã rồi, để ăn mừng với nhau là tai qua nạn khỏi. Nhưng xin chớ vội hý hửng ! Thái độ gò ép, áp đặt, độc đoán của kỳ họp 5 đang khiêu khích công luận, để thêm nhiều v/đ gay go mới.

Hai ngày rưỡi chất vấn của các đại biểu và trả lời của các thành viên chính phủ là thời điểm được quan tâm theo dõi nhiều nhất. Nhưng chỉ có 6 đại biểu nêu lên vấn đề khai thác bô-xít, còn hơn 20 đại biểu nêu lên những chuyện khác, về tiền học phí, về vệ sinh thực phẩm, về sân golf tràn lan, về chống tham nhũng, về nông dân nghèo... Việc trả lời chất vấn về khai thác bô-xít không hề giải đáp những vương mắc, còn để thêm ra nhiều vương mắc, bất ổn mới.

Giới trí thức tiêu biểu ký Kiến nghị 12-04 có lý do để buồn và bực; buồn cho nhân tình thế thái; buồn cho đất nước và nhân dân số phận vẫn còn điêu đứng hăm hiu; buồn cho cái QH vẫn trong cảnh "cá chậu chim lồng". Bực mình khi thấy đất nước bị cai trị bởi những con người "chẳng ra làm sao", những thủ tướng, phó thủ tướng, bộ trưởng, những chủ tịch, phó chủ tịch QH, những chủ nhiệm và phó chủ nhiệm các uỷ ban của QH... cũng "chẳng ra làm sao", phơi bày cả "tâm" và "tâm" quá ư thấp kém ra trước cử tri và dân chúng. Vẫn là cảnh "ngao ngán thường ngày" khi phải ngắm nhìn các nhà lãnh đạo nước nhà mà nhà văn Phạm Đình Trọng đã có lần mô tả sinh động.

Hãy nghe nhà văn nhà thơ Phạm Viết Đào ở trong nước, được bạn trẻ

mến mộ, nhận xét về các buổi điều trần tại QH mấy hôm trước : "Chính phủ gồm những ông đờ khôn đờ dại như ông Nguyễn Thiện Nhân, lại thêm những ông cù lằn, lý lợm như Vũ Huy Hoàng, lều lá lơ lơ như Võ Hồng Phúc, như Nguyễn Sinh Hùng. Và Phạm Khôi Nguyên lúc nào cũng thấy nổi năng linh tinh như anh say rượu".

Ông chủ tịch QH Nguyễn Phú Trọng cứ như mê ngủ để nhắc đi nhắc lại rằng : QH và nhân dân đều đồng thuận lớn (!) trong chủ trương và thực hiện khai thác bô-xít. Ông Trọng không cần biết có hơn 2000 trí thức tiêu biểu, phần lớn là tinh hoa khoa học ở trong nước, yêu cầu ngừng ngay việc khai thác bô-xít chứa đầy hiểm nguy kinh khủng này. Ông Trọng không cần biết là đại tướng Giáp cùng một loạt tướng, tá và sỹ quan tại ngũ cùng cựu chiến binh yêu cầu ngừng ngay các dự án, kể cả các dự án làm thử.

Ông Trọng lờ tịt yêu cầu của nhiều cử tri, của cả một số Đại biểu (ĐB) QH, kể cả một số chủ nhiệm các ban của QH yêu cầu tổ chức một cuộc thảo luận công khai, thấu đáo ngay tại kỳ họp về vấn đề cực kỳ hệ trọng này. Ông cầm đầu một cơ chế dân chủ mà lại sợ dân chủ đến vậy. Lẽ ra chủ tịch QH phải là người khêu gợi ý kiến, ông lại là kẻ chỉ lo bịt miệng các ĐB, còn đưa ra những nhận định vô căn cứ, chủ quan, áp đặt, theo kiểu nói lấy được, nói không có bằng chứng.

Đã có thảo luận, tranh luận đâu, đã có bỏ phiếu hay giơ tay để bày tỏ chính kiến mỗi người đâu mà ông chính kiến mỗi người đâu mà ông dám bảo là QH, toàn dân đồng thuận, lại còn "đồng thuận cao" (!). Kiểu nói lấy được như thế là một kiểu lừa dối, một kiểu ăn gian, rất thiếu nhân cách. Nhiều câu hỏi của các ĐBQH không được chủ tịch QH, thủ tướng chính phủ hay các

chuyên gia nhà nước trả lời cho rõ ràng, mạch lạc, có dẫn chứng, có sức thuyết phục.

Ba vấn đề bản khoãn, vướng mắc lớn nhất của các nhà khoa học, của dư luận là :

- khai thác bô-xít ở nước ta có lãi không? hay sẽ lỗ ? như vậy có kinh tế không? có cấp bách không ? hay cứ để đó làm tài sản cho con cháu ?

- bùn đỏ độc hại và bụi đỏ ô nhiễm có cách nào khắc phục có hiệu quả không? lợi và hại cần nhắc ra sao? đã thử nghiệm chưa ?

- vấn đề an ninh quốc phòng sẽ bị ảnh hưởng ra sao? vấn đề lao động nước ngoài giải quyết ra sao ? Sao việc "trong nhà chưa rõ, ngoài ngõ đã hay", từ 2001 ông Mạnh đã ký với Giang Trạch Dân về bô-xít Tây nguyên? danh nghĩa nào phép nước nào cho ông làm ?

Một số bộ trưởng trả lời theo kiểu xoa dịu, tránh né, tỏ rõ không ngang tâm hiểu biết, không nắm chắc vấn đề, lại có khi như dụ dỗ trẻ con, "gãi không đúng chỗ ngứa", chỉ làm đề thêm vấn đề. Ba vấn đề cảnh báo và răn đe lớn nhất do các nhà khoa học có trình độ và tâm huyết nêu lên là :

- không thể khai thác bô-xít với bất cứ giá nào, bắt đồng bào các dân tộc ta và các thế hệ mai sau gánh những tai hoạ nghèo đói, bệnh tật hiểm nghèo ;

- không thể làm kinh tế theo kiểu ăn xổi, vung tay quá trán, thậm chí theo kiểu đánh bạc, 5 ăn 5 thua, may rủi, không tính toán chu đáo, thậm chí khi lỗ to là ăn chắc !

- tại sao TQ đóng cửa hàng trăm mỏ bô-xít rồi ép ta khai thác alumin cho họ, có lợi cho họ, có hại lớn cho nước ta; khôn ngoan của ta ở đâu? đâu là chủ quyền của ta ?

Cả ba vấn đề đều không được giải quyết một cách rõ ràng, minh bạch, có sức thuyết phục.

Một vấn đề nhức nhối cho bộ chính trị CS và ông chủ tịch QH cùng ông thủ tướng là nhiều ĐBQH nói rõ chủ trương khai thác bô-xít ở Tây Nguyên là đại vấn đề, đại dự án, bất cứ theo tiêu chuẩn nào (về giá trị thành tiền lên hàng chục tỷ đôla, trên một địa bàn chiến lược

rộng lớn, đụng đến cuộc sống an ninh và văn hoá của hàng triệu cư dân, có tác động đến môi trường sống ở TN, vùng Nam Trung bộ và Nam bộ...) đều cần phải đưa ra bàn bạc thấu đáo tại QH. Không có một lý do nào để trốn tránh. Cắt đại dự án ra thành từng mảng nhỏ để trốn tránh QH là phạm hiến pháp, phạm luật pháp, là việc làm "lách luật" mờ ám tai hại, sẽ chịu trách nhiệm nặng nề trước lịch sử. Đại vấn đề này, sai lầm lớn này, tội lỗi lớn, trách nhiệm cực nặng nề này sẽ còn treo lơ lửng trên đầu nhóm lãnh đạo, đặc biệt là trên đầu 15 uỷ viên Bộ Chính trị đương nhiệm.

Vì lẽ ấy, nhóm đứng đầu Kiến nghị buộc phải báo động ngay cho một số tổ chức kinh tế-giáo dục-khoa học-văn hoá của LHQ, từ UNDP (United Nations Development Program), WHO (World Health Organisation), đến UNIDO (United Nations Industrial Development Organisation), UNICEF (United Nations Children Emergency Fund) và UNESCO (United Nations Education Science Culture Organisation), vì các tổ chức này đều cấp viện trợ cho VN về kinh tế, tài chính, môi trường, y tế, giáo dục, khoa học và văn hoá. Thảm họa bô-xít sẽ phá hoại nặng nề các nỗ lực đó nếu không chung sức và kịp thời ngăn chặn một cách kiên quyết. Các bạn trí thức đang kéo họ vào cuộc. Một lực lượng không nhỏ ! Cuộc tranh đấu đang mở rộng.

Cho nên vụ đấu tranh quyết liệt về bô-xít mới chỉ mở cuộc đột phá ngoạn mục đầu tiên tại QH Hà Nội. Nó còn mở rộng thêm với thời gian và không gian. Bởi vì là cuộc đấu tranh: cho cuộc sống, chống cái chết bi thảm; cho phát triển bền vững, chống phát triển kiểu chụp giựt; dựa trên ánh sáng khoa học thực chứng, chống sự mù quáng tối tăm; vì lợi ích của toàn dân chống đặc lợi của nhóm độc quyền tham nhũng; và cuối cùng, nó là cuộc đấu tranh sinh tử vì chủ quyền dân tộc của mọi người VN yêu dân thương nước, chống nhóm lãnh đạo hiên mình cho ngoại bang từ gần 20 năm nay. Đây là cuộc đấu tranh ôn hoà nhưng quyết liệt, kiên cường để thúc đẩy

sự hội nhập trọn vẹn của nước ta vào cộng đồng dân chủ, văn minh và tiến bộ trên thế giới, thoát khỏi di hại dai dẳng của chế độ độc đảng chà đạp luật pháp và nhân quyền, một chế độ lạc lõng đã thuộc hẳn về quá khứ mà vẫn chưa chịu ra đi.

Qua cuộc đấu tranh quyết liệt bền bỉ về vấn đề khai thác bô-xít, lực lượng 2 bên đang chuyển hóa nhanh. Lương tâm VN, trí tuệ VN đang thức tỉnh và vào cuộc. Khoa học, thời đại, thông tin đang là những thế lực hỗ trợ vô giá cho cuộc đấu tranh đang mở rộng.

Kỳ 5 QH khoá 12 bế mạc, để lại nhiều dư âm đầy tai tiếng rất không ổn cho giới cầm quyền. Một thủ tướng bị chất vấn đích danh 23 câu cụ thể lại trốn tránh, giấu mặt, giao cho một phó thủ tướng trả lời thay ! Kể ra cũng khó trả lời cho kẻ dối trá, khi bị chất vấn rằng ông có hứa với tướng Giáp là nghe theo lời khuyên của ông này để ngay hôm sau lại nói ngược lại là vẫn thực hiện chủ trương lớn của đảng ? Vậy lúc nào ông nói thật ?

Hãy lắng nghe sự phán xét của nhân dân, hãy lắng nghe những nhận xét xác đáng của các trí thức tiêu biểu (bauxiteVietnam.info), trong thời "hậu kỳ 5 QH" này. Hào khí Nguyễn Trãi, hào khí Chu Văn An, hào khí Phan Chu Trinh đầu thế kỷ 21 này lại trở dậy. Hào khí kẻ sỹ Bắc Hà bùng dậy đang là món quà chào mừng Ngàn Năm Thăng Long có ý nghĩa nhất. Vận nước đang chuyển.

Đồng bào VN ta với truyền thống quật khởi bất khuất xứng đáng được hưởng một cuộc sống sung túc, tự do, có nhân phẩm, có môi trường trong sạch, không thể cứ lết đệt mãi ở hàng cuối của các nước khác về mọi mặt: giáo dục, y tế, tự do báo chí, dân chủ, mức sống..., hậu quả hiển nhiên của một kiểu cai trị độc quyền đảng trị cò hủ, gốc gác của mọi hiểm hoạ khác.

Hiểm hoạ bô-xít và hiểm hoạ mất chủ quyền gắn chặt với nhau và sẽ còn ở trong chương trình bàn bạc và chương trình hành động của toàn dân ta cho đến ngày giải toả được trọn vẹn những tai ương này.

XXXXXXXXXXXX

Dịch tiêu chảy óc trên giấy báo

.....**Đình Tấn Lực's Blog 21-06-2009**.....

“**TTXQC-Tin Vắn: 21-6-2009.** Một trận dịch tiêu chảy óc đã xảy ra tại Việt Nam từ ngày 13/6/09 đến nay. Nạn nhân là các tổng biên tập cỡ khủng, cỡ nhỏ và cỡ vụn, cùng một dàn ký giả thiếu vắc-xin trên hệ báo-đài chính quy của ta. Tình hình đã vượt cơn khấn tương nhưng vẫn còn có thể kéo dài qua khỏi ngày Báo chí Cách mạng năm nay”.

Thử bước đầu tìm hiểu nguyên nhân. Ô. Trương Tấn Sang, Thường trực Ban Bí thư TW, đã rầy rà trong buổi làm việc với Hội nhà báo ngày 19-6-09 là: Báo chí Việt Nam còn “gây khó khăn cho lãnh đạo” khi đưa tin về các đề tài nhạy cảm.

Thủ tướng Ng. Tấn Dũng cũng có bài than phiền mới gửi các nhà báo, nói rằng họ cần có “bản lĩnh chính trị vững vàng, nhạy cảm và tinh táo trong xử lý thông tin và đưa thông tin”. Cả 2 đều đúng và cả 2 đều thiếu.

Hãy thử trải nghiệm bằng Google các trang mạng VN xem điều gì xảy ra? Results 1–10 of about **341,000 Vietnamese** pages for "**Lê Công Định**" (0.49 seconds). Results 1–10 of about **187 Vietnamese** pages for "**Cù Hà Huy Vũ**" (0.39 seconds)

Trong thao tác trải nghiệm nêu trên, kết quả cho thấy là: Ngày nào mà tự thân ký giả chưa thấy ra ý đồ của lãnh đạo dàn dựng một xi-căng-đan khác, nhắm vào đối tượng là một luật sư hàng đầu của VN, để che khuất vụ việc LS Cù Hà Huy Vũ khởi kiện TT Nguyễn Tấn Dũng, (là một vụ việc chưa từng có tiền lệ ở nước VNDCCH lẫn CHXHCNVN và lẽ ra phải gây chấn động 9 độ Rich-te), thì chừng đó vẫn chưa thể đánh giá bản lĩnh của ký giả. Không ai có tài đánh giá “một cái rỗng không” bao giờ!

Rõ ràng là bản tin gì đó trên VNN về vụ “nhân viên của Xí nghiệp Quản lý phà Cát Lái đã hành hung ‘hội đồng’ đối với một hành khách”, là chỉ thuộc hàng tép muối so với con voi trong vụ báo chí đánh hội đồng LS Lê Công Định suốt tuần qua.

Đã vậy, trong trận đánh hồ sườn này, báo chí ta đã ăn theo cơ quan điều tra và đã trả giá cực đắt, thông qua ít nhất 10 điểm hớ hênh nghiệp vụ cực kỳ sơ đẳng, tạm liệt kê như sau:

*

Hớ hênh 1:Thủ tục phong thánh

Thêm một lần nữa, cả nhà nước lẫn nhà báo VN lại chứng tỏ khả năng “đưa người vào lịch sử” trên cả tuyệt vời. Lại thử Google trên mạng thế giới xem sao: Results 1–10 of about **1, 720,000** for "**Lê Công Định**" (0.28 seconds). Results 1–10 of about **201** for "**Cù Hà Huy Vũ**" (0.39 seconds).

Về mặt cá nhân thì thời sự tuần qua cho thấy dư luận VN lẫn quốc tế đều chú mục vào chủ đề Lê Công Định. Cứ trông vào kết quả cú Google ngay đây, khỏi cần dẫn chứng. Qua đó, LS Lê Công Định đã được dư luận quốc tế trao huy chương vàng Olympic chính trị là nhân vật được nhắc tới nhiều nhất trong tuần, vô hình trung khiến cả dàn lãnh đạo mờ nhạt. Cả vụ truy tố Huỳnh Ngọc Sỹ cùng ngày cũng biến mất tăm. Đồng thời, LS Lê Công Định trở thành trung tâm điểm của một vụ việc mà Bộ công an cho là ở tầm quy mô, và cũng là điều đáng ngẫm, trong lúc những người khác chỉ được nêu tên thoáng qua đây đó trong các bài báo về vụ phá án hội đồng này, như các ông Trần Huỳnh Duy Thức hay Nguyễn Tiến Trung, chẳng hạn.

Về mặt cộng đồng, thì đó là trình tự phong thánh cho các tổ chức dồn sức dân chủ hóa Việt Nam, bao gồm cả Việt Tân, Dân Chủ Nhân Dân, Nhân Dân Hành Động, Hợp Mặt Dân Chủ, Viễn Tượng Việt Nam, và Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ. Nhà nước và nhà báo ta đã tạo cơ hội hẳn hủ và miễn phí cho các tổ chức này PR, quảng bá tên tuổi của họ đến tận vùng sâu vùng xa là những nơi nhân dân ta chưa có được internet để đọc báo lẽ trái. Tạo cơ hội cho Mỹ và các nước Tây phương có thêm lý cơ hạch sách nhà nước ta về nhân quyền hoặc đòi bỏ chính phủ VN vô lại danh sách CPC (tức các nhà nước cần quan tâm đặc biệt). Đồng thời, cũng khuyến khích bằng cách tạo cơ hội cho nhân dân ta tìm hiểu thêm về mối nhục cảm nín của một Hà Nội cúi đầu trước quyết định của Bắc Kinh nhằm thành lập huyện Tam Sa hay lệnh cấm đánh cá trên biển Đông, về nguy cơ Bô-xít ở Tây Nguyên, về nguy cơ Bắc thuộc lần nữa... và về đường lối đấu tranh bắt bạo động của các tổ chức vừa được phong thánh đó.

Riêng về mặt lý luận trong tiến trình phong thánh này thì quả thật, nhà nước, thông qua tuyến giáo trung ương, đã sử dụng tuyệt chiêu đánh động lòng hiếu kỳ khiến người đọc phải khai cho ra lẽ, khi báo chí nước nhà cực lực lên án những tổ chức **khủng bố** đã âm thầm và liên tục tổ chức hai ba nơi tại Thái Lan (và biết đâu chừng ở cả VN) nhiều buổi tập huấn **đấu tranh bắt bạo động làm nòng cốt cho các phong trào dân chủ**. Osama Bin Laden đòi tuyệt thực đầy ư? Hay ngài Gandhi tung khẩu hiệu đốt cháy sa mạc, san lấp sông Hằng mà đánh quy ước chiến giành lại độc lập từ bọn thực dân Anh?

Hớ hênh 2: Bê đồng hồ

Theo Phó tổng cục trưởng Tổng cục An ninh Vũ Hải Triều, LS Lê Công Định bị bắt vì đã “Lợi dụng việc bào chữa cho các đồng nghiệp Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân và cho blogger Điều Cày, để tuyên truyền chống chế độ, xuyên tạc Hiến pháp, pháp luật, lên án chính quyền Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền”.

Vụ bào chữa cho LS Nguyễn Văn Đài & LS Lê Thị Công Nhân xảy ra từ năm 2007, còn vụ Điều Cày vướng tội mặc áo thun in hình 5 còng thế vận hội mà LS Lê Công Định bị ngăn cản tác nghiệp biện hộ trước tòa, là từ sau đận rước đũa Bắc Kinh năm ngoái, 2008.

Mới biết đảng và nhà nước ta là nhà vô địch về thao tác... ém quân. Bằng không thì toàn bộ lãnh đạo đảng ta bị bê đồng hồ, nên tới giờ này mới tung lực lượng ra bắt giam **khẩn cấp** một người đã lên án chính quyền Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền... từ nhiều năm trước.

Hớ hênh 3: Đạp mặt lãnh đạo

Còn chuyện xảy ra gần hơn, mới đây, thậm chí trùng ngày, là vụ bắt bớ xảy ra đúng ngay vào hôm Trưởng ban Tổ chức Trung ương ĐCS Trung Quốc Lý Nguyên Triều qua Hà Nội truyền chỉ cho TBT Nông Đức Mạnh. Đây là cuộc gặp gỡ giữa hai ủy viên Bộ chính trị của hai đảng, với căn bản bốn tốt của mối giao hảo vương-hầu, tức là đều ngồi trên và lèo lái mọi quan hệ ngoại giao “hữu nghị” giữa hai nước.

Mọi người đều đoán được phần nội dung “nhạy cảm” của chiếu chỉ, như TT Dũng từng than phiền báo chí. Nên không hề một ai lúng túng, khi phải so sánh trường hợp của LS Lê Công Định với TBT Nông Đức Mạnh, để trả lời câu hỏi rằng đâu mới đích thực là nỗ lực “cấu kết với thế lực bên ngoài” làm hại đất nước.

Đã vậy, có nhà báo đi dự họp báo lẽ phải xong về nhà treo blast trên

blog lẽ trái: “Bất Huỳnh Ngọc Sỹ thì âm thầm, bắt LS Lê Công Định thì hợp báo 2 đầu, bao thư 300K”. Trên thực tế, 300K tương đương với chừng 18USD, chẳng là bao, nhưng cái blast lẽ trái (đáng giá bạc triệu đô-la) này đã ký họa truyền thần một hệ thống tuyên giáo huy động các nhà bút văn nô trên hai miền đất nước tập trung nỗ lực bôi đen những nhân vật nghĩ sâu nói thẳng, tức là “khác luồng”, bằng cái giá của vài cuộc taxi. Nó lật mặt cả guồng máy thông tin cực kỳ khốn nạn của chế độ, đứng đầu là bộ chính trị, đứng cuối là các cố tổng biên tập gắn liền với CA văn hóa, và tồn tại ở giữa là bộ bốn tờ.

Còn nữa, “Nếu chống tham nhũng không có bất kỳ vùng cấm nào, như Thủ tướng đã tuyên bố gần đây, thì tăng cường dân chủ xã hội cũng vậy, không thể có bất cứ vùng cấm nào cả. Rất mong nhận được thái độ cầu thị của Thủ tướng”. Những ai chưa quên dòng kết này trong bài viết công khai “Tranh luận với Thủ tướng” của LS Lê Công Định, thì đều có thể nhận ra ngay ở đây cái “thái độ cầu thị” đó là một lệnh bắt khẩn cấp.

Há chẳng phải là hội đồng cho đập mặt lãnh đạo đấy sao?

Hớ hênh 4: Hai đằm một bời

Khoảng hai tuần sau khi trang mạng Bauxite VN hình thành (và đạt số lượt truy cập nhanh đến mức kỷ lục xưa giờ tại VN), là vụ phá án một nhóm Tiến sĩ của Viện Tài chính đánh bạc. Không trả lời nổi giới trí thức ở trong ngoài nước về vụ Bô-xít thì đảng và nhà nước ta bày ra sòng bài tráo, mục tiêu là đánh nhòe danh dự của tập thể trí thức bằng hành vi tiêu cực của một vài quan chức có học hàm tiến sĩ của Viện Tài chính.

Hai ngày trước lệnh bắt khẩn cấp LS L.C. Định là vụ việc LS Cù Hà Huy Vũ chính thức và công khai gửi đơn khởi kiện cái quyết định vi luật của TT N.T. Dũng. Đây là một việc chưa từng xảy ra trong mọi triều đại từ ngày đảng ta thực hiện mỹ mãn mục tiêu tối hậu là cướp chính quyền đến giờ. Tức là có khả năng trở thành một ngòi dẫn đưa tới những đe dọa có tính sống còn của đảng. Nên nhà nước lại phải gầy sòng bài tráo lần nữa, bằng quyết định bắt khẩn cấp vi luật sự nổi tiếng nhất nhì cả nước, và bằng một cuộc họp báo hoành tráng có bao thư 300K như phát súng lệnh cho một chiến dịch báo chí đánh hội đồng theo mô thức “tiếng ‘sát’ át tiếng bom!”.

Mắt đổi mắt. Răng đổi răng. Một sòng bài tráo, gây hai lần trong cùng một tháng: Hai con đằm cạn với một

thằng bời tàu (hay Tàu?). Không thể nào trơ hơn được nữa.

Hớ hênh 5: Đả đảo Guinness!

Buộc tội nhân dân vốn là nghiệp vụ của công an, không ai còn lạ. Báo chí lẽ phải được đào tạo để đăng lại nguyên văn những gì CA công bố (mà từ hôm nay vẫn gọi là nuốt bã), cũng không phải điều gì lạ.

Ít ai thấy chữ “nghỉ can” trên các bài báo do CA soạn sẵn nội dung. Phần lớn đều khẳng định ngay từ tựa bài rằng đó là những tội phạm: “Bắt khẩn cấp LS Lê Công Định vì chống phá Nhà nước”, hay, “LS Lê Công Định và mưu đồ phản loạn”, hay, “Hành trình phạm tội của Lê Công Định”, hay, “Kiến nghị xử nghiêm Lê Công Định”... Do đó mà người ta hiểu được vì đâu trong đời thường vẫn truyền tai nhau một lời nhận định không mấy đẹp để viết ra giấy: “Công An VN hút máu nhanh hơn Kotex”.

Ít ai thấy những bài báo nghiêm chỉnh loan tin (dẫn nguồn đầy đủ) hay bình luận nghiêm túc (lý luận kín vòng), cái nào ra cái đó. Phần lớn các bản tin đều kết luận bằng những lời tuyên án, theo đúng kiểu cách hình sự giật gân của báo CA. Trong lần này, nhiều báo đã kết luận ngay trong bản tin về vụ bắt khẩn cấp ngày 13-6-09: “Những kết quả bước đầu đã phân nào cho thấy L.C. Định là một kẻ phản dân, hại nước”, hay “Rõ ràng Lê Công Định đang lợi dụng nước ngược, sẽ không có tương lai sáng sủa, nhất định sẽ bị dòng thác cách mạng của nhân dân ta nhấn chìm”...

Một tập quán tồ lộ tính thiếu nghiệp vụ và cực kỳ đáng xấu hổ khác là các bài báo vẫn thường tùy nghi khẳng định theo mẫu mực: “Dư luận quần chúng nhân dân đồng tình, hoan nghênh các cơ quan bảo vệ pháp luật đã bắt khẩn cấp Lê Công Định, sớm ngăn chặn những hành vi gây nguy hiểm cho xã hội của Định và đồng bọn”.

Công an và Nhà báo xứ ta kiêm nhiệm trách nhiệm Quan tòa từ lâu đã thành truyền thống. Điều mới lạ trong vụ việc này là ngay cả luật gia cũng lần sân của quan tòa:

LS Phạm Vĩnh Thái, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Luật gia TPHCM, đã bày tỏ rằng ông “hết sức bất bình trước việc làm vi phạm pháp luật của LS Lê Công Định”, đó là “móc nối với các thế lực phản động ở nước ngoài để lật đổ Nhà nước”. Ông cho rằng đó là “một hành động không thể chấp nhận được”, và long trọng kêu gọi giới trí thức luật “mạnh dạn lên án những hành vi và việc làm đi ngược lại pháp luật Nhà nước Việt Nam của Lê Công Định và đồng bọn”.

Ngay cả vị Phó Chủ tịch Thường trực Hội Luật gia Sài Gòn cũng quên mất nội dung điều 72 chỉ đạo của Bộ Luật Hình sự: “Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Toà án đã có hiệu lực pháp luật”.

Rõ ràng: CA, cánh nhà báo ngoan ngoãn và một số luật sư quàng khăn đỏ như trên đều chỉ ứng nhảy cóc lên ghế chánh thẩm ngay từ khi có lệnh bắt tạm giam.

Nhờ đó, Việt Nam ta là nước có đông quan tòa nhất thế giới chăng? Xem ra cơ quan làm sách kỷ lục Guinness chưa làm việc đúng mức, và cần phải khẩn cấp viết bản tường trình-nhận tội luôn thể!

Hớ hênh 6: Phát triển hoang mang

Đã có bài viết về Lệnh bắt Lê Công Định, BCT phải quyết hai lần! Tức là lãnh đạo đảng đã dẫn đo, cân nhắc, ém quân, chờ đợi một ngày nghỉ ngơi của ký giả ngoại quốc ở đây, và chờ đợi đương sự dính vào một tội trạng đúng tầm. Thế nên lệnh bắt khẩn cấp đã được thi hành với lý do LS Định “cấu kết với thế lực thù địch nước ngoài”, căn cứ vào những dữ kiện có được từ sau vụ bắt giam ông Trần Huỳnh Duy Thức.

Ngay sau đó là một phản ứng cực mạnh của giới bloggers Việt Nam và của cộng đồng người Việt ở nước ngoài. Nổi tiếp là phản ứng cấp thời và kỷ lục (2 ngày) của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, rồi của các cơ quan nhân quyền quốc tế và nhiều dân biểu Mỹ.

Không mấy chốc, bản nháp cáo trạng của Bộ CA “ngẫu nhiên” thay đổi tội danh áp đặt cho LS Định thành “mưu đồ phản loạn”, cùng lúc, CTN Nguyễn Minh Triết cũng nhấn mạnh nổi ưu tư đầu đầu về nguy cơ “lật đổ đảng”. Tức cần khẳng định ngay rằng đây là “chuyện nội bộ của VN”.

Lãnh đạo đảng ở đây lại chứng tỏ thêm một khả năng khác là biến nổi sợ của mình thành nổi hoang mang cho nhiều người khác. Cho dù là nổi lo sợ có thật đó còn nguyên.

Hớ hênh 7: Lạy ông, con đây!

Bằng chứng hùng hồn nhất của vụ phá án, được công bố trong cuộc họp báo 300K vào chiều ngày 13-06 tại Hà Nội, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh Vũ Hải Triều cho biết đó là quyển sách “Từ Độc tài tới Dân chủ”, bản Việt ngữ dịch từ nguyên tác tiếng Anh “From Dictatorship to Democracy” của TS Gene Sharp, được tóm ý ở trang đầu là “Một hệ thống ý niệm về giải phóng”, do Học viện Albert Einstein ở Mỹ ấn hành.

Dùng chứng cứ này để khép tội LS Lê Công Định “chống phá nhà

nước CHXHCNVN” cũng đồng nghĩa với hành động tự cúi đầu thú nhận của Bộ Công an, rằng: Nhà nước hiện hành là một chế độ độc tài toàn trị, cực kỳ kiêng kỵ mọi ý niệm giải phóng, mọi hình thái sinh hoạt dân chủ và cần được kéo dài! Không một ai có thể mô tả đầy đủ và sâu sắc hơn. Đây cũng là một tuyệt chiêu trừ thủ của Bộ Công an đã đâm sâu thọc thủng ngang sườn lãnh đạo đảng.

Hớ hênh 8: Ung thư giác mạc

Trong buổi lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Học viện Ngoại giao, CTN Nguyễn Minh Triết đặc biệt nhấn mạnh: “Ngành ngoại giao phải chủ động đấu tranh nhằm ngăn chặn được âm mưu diễn biến hòa bình hay dùng cách mạng màu để lật đổ chế độ, lật đổ đảng”.

Gần tới mức đánh vần từng từ, CTN bộc bạch cực rõ mối lo canh cánh tự thân, và hẳn là của cả 14 ủy viên còn lại trong Bộ chính trị, là: Lật đổ đảng bằng cách mạng màu.

Không phải là do ngẫu nhiên mà điều này được long trọng nhấn mạnh trong một buổi lễ hoành tráng. Nó xảy ra 5 ngày sau cái lệnh bắt khẩn cấp LS Lê Công Định. Tức là sau khi Bộ CA chính thức họp báo để công bố những nguy cơ bị đục thủng (nguyên văn) “những trụ cột” chống đỡ của đảng (từng giăng đầy khẩu hiệu đời đời quang vinh).

Rõ là những phương thức đấu tranh ôn hòa do TS Gene Sharp tổng hợp có làm nhiều người hoảng sợ, không phải vì nó kỳ bí, mà vì nó khả thi, nhắm đúng tử huyệt của chế độ toàn trị, và quan trọng nhất là nó đã chứng minh nhiều lần thành công qua những cuộc cách mạng ôn hòa được đánh dấu bằng màu sắc, nổi gọn là những cuộc cách mạng màu.

Các bác sĩ nhãn khoa ở thành phố Little Pekin sắp sửa ăn mừng 1000 năm tuổi này có mỗi nghi ngờ rằng: Bệnh sợ màu sắc của lãnh đạo đảng, ngoại trừ màu xanh đỏ-la, là một loại triệu chứng ung thư giác mạc, hệ quả của bệnh tham và tính ác kinh niên.

Hớ hênh 9: Giải đạo diễn tồi

Bản “tường trình” và “nhận tội” của LS Lê Công Định có thể đứng là nét chữ của ông chép lại theo một bản viết sẵn nào đó. Rồi được chính giọng ông “cắm cúi” đọc trước ống kính truyền hình để làm tài liệu trình chiếu cho cả nước xem, và có khi là để dành riêng tặng cho Đại sứ Hoa Kỳ Michael Michalak khi ông áo hời nhiệm sở nữa, không chừng.

Chỉ muốn đôi ba cái “vì sao?” khó hiểu cho một số khán/thính/độc giả:

- Có 2 màu mực trong bản tường trình được chụp thành phóng ảnh.

Mực đen là chữ viết của LS Lê Công Định, còn màu mực xanh là của ai?

- LS Lê Công Định cầm cúi đọc văn bản này, với dáng vẻ không khác trẻ mẫu giáo tập rập vắn. Tuyệt nhiên không rời mắt khỏi bản văn cho tới dòng cuối, ông “cắm cúi đánh vắn” cả tên họ, ngày sinh, mà vẫn còn trật cả địa chỉ nhà của chính mình. Vậy thì bản để đọc chép sai, hay LS Định đọc chữ/số không thông?

- Có một số từ nghe trong clip không trùng với bản văn trên ảnh. Vậy thì có phải bản để đọc là một bản khác với bản phóng ảnh?

Nếu còn thì giờ để xem đi xem lại nhiều lần, hẳn khán /thính/độc giả sẽ còn phát hiện thêm nhiều chi tiết lý thú khác nữa. Cũng vậy, nếu có nhiều thì giờ hơn, các tay đạo diễn, biên tập các văn bản và đoạn clip này sẽ chỉnh sửa cho chúng có tính “tin cậy được” cao hơn. Hiện giờ, chúng cho thấy tác giả xúng đáng nhận lãnh giải Oscar về lãnh vực Đạo diễn tồi.

Hớ hênh 10: Tinh thể sĩ diện

Tiểu thay, tinh thể cực kỳ khắt trương. Bằng mọi giá phải hoàn tất công đoạn lấy cung và nhận tội này thật nhanh, hầu làm nguội bớt những đám cháy rừng lan rộng bên ngoài phòng tạm giam và cả bên ngoài Việt Nam. BCT đã nhất trí và lệnh thể. Bộ CA đã lên phương án thực hiện khâu nhận tội tối hảo với đầy đủ hình ảnh, âm thanh, và kiên quyết đạt thành tích kỷ lục lần này. Tuyên giáo TW cũng đã chuẩn bị tốt cho các cháu ngoan nhà báo nhà đài quàng khăn đỏ, nhân dịp ăn mừng ngày nhà báo cách mạng 2009.

Mục tiêu? Đảng và Nhà nước VN có “đầy đủ chứng cứ” đương sự thừa nhận mọi cáo buộc và cúi đầu “xin hưởng lượng khoan hồng” để kết thúc vụ này, cho dù không tìm được tội danh nào ra hồn. Đồng thời, có “đầy đủ chứng cứ” để báo trước mọi tình huống án treo/án nhẹ/án tượng trưng... bằng những thao tác ít bị mất mặt nhất đối với dư luận quốc tế. Còn đối với trong nước, thì vụ xi-căng-đan này đã đạt thành quả nhất định “hướng dẫn dư luận” rời xa ngòi dẫn “Bauxite Việt Nam” và quả bom tấn “Đơn Kiện Thủ Tướng”.

Chào mừng Ngày Báo chí

Thứ trưởng Bộ TT-TT Đỗ Quý Doãn từng định nghĩa “Chức năng quan trọng của báo chí là *định hướng dư luận xã hội*”. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng từng chỉ đạo cho “Báo chí thực sự trở thành *lực lượng xung kích* tin cậy trên mặt trận chính trị tư tưởng *của Đảng*”. Trưởng ban Tuyên giáo Tô Huy Rứa từng khen ngợi “Báo chí

đã thực sự thể hiện vai trò và ưu thế của một *binh chủng tiên phong* trong công tác tư tưởng”.

“Lực lượng xung kích” và “binh chủng tiên phong” này ở Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao phó. Có khá nhiều báo cùng giật tít: “Kẻ chống đối đã bị bắt”, cùng các dòng tựa nhỏ: “Vài nét về chân dung của kẻ chống đối”, “Những hành vi phạm pháp của Lê Công Định”... Lại có báo giật công chụp ảnh, phỏng vấn một số “độc giả” để tóm gọn “dư luận”: Tất cả những người được phỏng vấn trong bài đều đồng tình với lệnh bắt khẩn cấp LS Lê Công Định!

Luật sư Cù Hà Huy Vũ, trong buổi trả lời phỏng vấn của BBC, đã nhận xét: “Báo chí VN thì tôi thấy gần như chỉ phản ánh lại nội dung mà Tổng cục An ninh cung cấp”. Chỉ cần có vậy. Rất ngoan!

Với công trạng dồn sức đánh hội đồng đúng theo định hướng như vừa kể, ngày Báo chí Cách mạng đã tự động biến thành Ngày nhà báo. Qua đó, sau những cuộc họp báo 300K, người ta chẳng ngạc nhiên là bao khi thấy có nhà báo (của tờ báo từng nổi tiếng về loạt bài Vươn Ra Biển Lớn, trong đó có bài xuất sắc viết về LS Lê Công Định) đã tự hãnh treo blast trên blog cá nhân: “Ngày nhà báo: nhận quà từ nay đến hết ngày 21-6. Hehe”.

Tất nhiên, không hẳn mọi người đều như nhau. Trong chiến dịch đánh hội đồng tuần qua, có kẻ cẩn thận soi rọi bằng một dòng chú thích ảnh, rằng: “Lê Công Định sử dụng tới 7 chiếc điện thoại di động...”. Lại có kẻ xách mé về cựu hoa hậu Ngọc Khánh trong bài viết, tuồng như đây mới là nhân vật chính cho phần câu khách, đến độ phải giật tít “Chồng hoa hậu Ngọc Khánh bị bắt khẩn cấp”... Mọi góc cạnh ganh tỵ được phô bày như thể đây là một cơ hội hân hỷ để trả thù một người mà mình đời đời không thể nào theo kịp. Cứ đọc Blast và Quick Comment (cả hai đều sai bét ngữ pháp) của một nhà báo thì rõ là quả thật nhân cách có tầm của nó: “Hoa hậu Ngọc Khánh, tài sắc vẹn toàn, đời riêng trắc trở! Chồng trước bị bỏ, chồng nay bị bắt”... “LS Lê Công Định bị bắt hôm nay là chồng của hoa hậu Ngọc Khánh, người trước là TS nghệ thuật Nguyễn Quang Minh, Cty Cát Tiên Sa”. Tất cả đã tỏ lộ nét thô bỉ cực hèn hơn là nỗ lực tác nghiệp một bản tin hay một phóng sự, có thể hiểu như rằng: “Đáng đời, ai bảo mày đã giỏi, đã giàu mà lại còn thêm vợ đẹp...”. Nói cách khác, “Tai họa của mày chính là niềm vui của họ hàng công sai nhà tao đấy”! Thép đã tôi thế đó?

vai trò lãnh đạo của ĐCS, bồi nhọ Hồ Chủ Tịch và các vị lãnh đạo cao cấp của đảng...” Với hai lý do đó, họ kết tội hai người “chống nhà nước xã hội chủ nghĩa...” theo lời lẽ viết trong đạo luật.

Tại tòa phúc thẩm năm đó, Lê Công Định đặt vấn đề: *Không thể “đồng hóa đảng Cộng sản Việt Nam với nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, nếu không sẽ trái với hiến pháp.”* Đây là lần đầu tiên một luật gia ở trong nước Việt Nam đã nêu lên sự kiện này. Nhưng khi dùng các lý luận này, Lê Công Định vẫn đứng trong vòng giới hạn của luật pháp mà chế độ đang sử dụng.

Tòa án Cộng sản khi đó buộc tội hai luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân vì họ đã “tiếp xúc và trao đổi thông tin về dân chủ và nhân quyền” và vì họ đã “ủng hộ đa nguyên, đa đảng, kêu gọi thay thế đảng Cộng sản.”

Ông Lê Công Định đã mỉa mai: “Bàn đến dân chủ và nhân quyền” không thể được coi là “chống nhà nước xã hội chủ nghĩa.” Trừ một trường hợp, ông nói tiếp, “trừ phi nhà nước đó chống lại dân chủ và nhân quyền!”

Ông Lê Công Định nhấn mạnh rằng các bị cáo chỉ làm công việc phê phán và lên án các hành động vi phạm quyền công dân và nhân quyền, những thứ quyền được ghi trong hiến pháp. Các hành động đó “không thể bị xem là ‘chống nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.’” Trái lại, ông tố cáo, “chỉ những hành động vi phạm quyền công dân và nhân quyền mới là chống hiến pháp” và do đó, cũng “chống nhà nước.” Một lần nữa, gây ông lại đập lưng ông! Trong vai trò luật sư biện hộ cho Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân, có thể bảo Lê Công Định đã nói lên những sự thật, dùng những lý luận mà chế độ Cộng sản độc tài không thể cãi được. Cuối cùng trong vụ án đó đảng Cộng sản chỉ còn cách áp dụng khí cụ riêng của họ, là áp chế, bắt chấp lẽ phải, bắt chấp lý luận.

Nhưng Lê Công Định vẫn lên tiếng trong vòng kềm gai mà chế độ cho phép, đóng vai tranh đấu từ bên trong một cách xuất sắc. Những lời

nói của ông được giới thanh niên ở trong nước và bên ngoài nghe và hưởng ứng. Khi đọc bản tin cho biết Luật sư Lê Công Định đã chấp nhận những lời tố cáo của công an nói rằng ông đã tiếp xúc và hoạt động chung với những tổ chức tranh đấu dân chủ ở bên ngoài đang vận động lật đổ chế độ Cộng sản ở Việt Nam, nhiều người có thể nghi ngờ. Vì trong vai trò tranh đấu trong lòng chế độ, ông đã đạt những kết quả đáng kể. Và ông vẫn được an toàn, tiếp tục cuộc sống của một người thuộc giới trung lưu khá giả trong cái xã hội Việt Nam rất trọng kim tiền hiện nay. Ông lại được xã hội chung quanh công nhận khả năng cống hiến của mình trong việc đòi hỏi cải thiện xã hội. Trong một bài đăng trên báo Tuổi Trẻ vào tháng 02-2006, ông Nguyễn Văn Tiên Hùng đã giới thiệu Lê Công Định như một luật sư có hiểu biết sâu xa về luật pháp, đã du học ở Mỹ, ở Pháp và có tham vọng cải thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Ông muốn hệ thống tư pháp không chỉ dựa trên các đạo luật thành văn theo lối dân luật Napoleon mà còn phải sử dụng các án lệ theo truyền thống Anglo-Saxon. Và “anh truy đến cùng nguyên nhân tại sao luật chưa ra đời đã trở nên lạc hậu.” Những tham vọng đó có thể được thực hiện ngay trong lòng chế độ, một cách bên bí có thể đem lại ích lợi chung cho xã hội chung quanh.

Nhưng nếu những lời tố cáo và xác nhận trên đúng sự thật, thì ông Lê Công Định đã chấp nhận thay đổi vai trò và tính chất cuộc tranh đấu của mình. Không còn đứng bên trong chế độ mà lên tiếng đòi cải thiện dần dần nữa. Bắt đầu vận động thay đổi chế độ đó từ căn bản. Nếu những điều công an trung ra là sự thật, và nếu quả thật ông Lê Công Định không thể chối cãi được đã xác nhận mình làm những việc đó, thì cả hai việc ông làm, là dự tính thành lập một đảng chính trị mới, và soạn thảo dự án hiến pháp mới, đều nhắm thay đổi chế độ Cộng sản hiện nay bằng một chế độ tự do dân chủ hơn. Đó là đấu tranh trên chế độ.

Nếu một người ở tuổi ngoài 40, đã có vợ, có con, có trách nhiệm với gia đình, mà chấp nhận bước qua cầu, sang bên kia “sông Rubicon” đi vào một con đường nhiều rủi ro và nguy hiểm, thì điều đó có ý nghĩa như thế nào?

Có thể người đó đã nhận thấy phương pháp đấu tranh trong lòng chế độ hoàn toàn vô ích. Phải thay đổi toàn diện, thay đổi tận gốc rễ.

Chúng ta không biết sự thật ra sao, có những thao thức, biến chuyển như thế nào trong lòng người luật sư trẻ đó. Nhưng chúng ta có thể biết một điều là tâm lý của người dân xã hội Việt Nam đang trải qua một giai đoạn sôi động, không còn dè dặt như trước nữa. Đặc biệt là trong giới thanh niên, trong giới kinh doanh và các nhà trí thức.

Một người bạn trẻ của tôi, ngoài 40 tuổi, mỗi năm đi về Việt Nam ba bốn lần vì công việc làm ăn, mới từ trong nước ra tuần trước, đã cho tôi biết cảm giác như vậy. Xưa nay anh không để ý tới chính trị, và mỗi lần về nước cũng không nghe những người quen biết và làm việc với anh bàn chuyện chính trị. Nhưng lần vừa rồi thì khác. Trong không khí có những dấu hiệu bất thường. Người ta bàn chuyện chính trị, phê phán chính quyền một cách công khai và sôi nổi, khác hẳn những năm trước. Vụ Bô-xít. Vụ Biển Đông. Chính sách kinh tế bắt lạt và tham ô. Từ PMU 18 đến Huỳnh Ngọc Sỹ. Từ Nông Đức Mạnh đến Nguyễn Tấn Dũng sang Tàu. Đặc biệt, những nhà kinh doanh từ miền Bắc vào Nam, trước đây vẫn lảng tránh hoặc có thái độ bênh vực chế độ một cách nhẹ nhàng, theo lối “không vạch áo cho người xem lưng”, họ đã thay đổi. Chính họ gọi ra những sự kiện, những đề tài để công kích chế độ, hình như để chứng tỏ họ không nằm trong nhóm chỉ huy con tàu đang thủng đáy sắp chìm, là đảng Cộng sản Việt Nam.

Một người bạn của Lê Công Định đã bị bắt thàng trước là Trần Huỳnh Duy Thức, một doanh nhân thành đạt trong ngành truyền thông. Ông cũng bị buộc tội hợp tác với Lê Công Định chống nhà nước Cộng

sản Việt Nam, mà theo nhiều người quan sát ở trong nước thì Trần Huỳnh Duy Thức là một người vẫn đứng đằng sau Lê Công Định trong thời gian qua. Họ cũng tham dự trong một khuynh hướng của chính các đảng viên Cộng sản muốn thay đổi đảng của họ bằng cách vận động từ bên ngoài đảng. Khi Bộ Chính trị đảng CS quyết định bắt và truy tố hai người, mục tiêu sau cùng họ muốn là trừ khử khuynh hướng “nổi loạn” ngay trong nội bộ. Họ có tiêu diệt được mầm mống nổi loạn này hay không, chúng ta chờ rồi sẽ thấy.

Cho nên hành động của cá nhân các ông Lê Công Định và Trần Huỳnh Duy Thức không quan trọng bằng một hiện tượng xã hội lớn hơn, trong đó hai người này có mặt. Đó là một phong trào đang dâng lên muốn thay đổi toàn diện chế độ chính trị ở Việt Nam. Một nhà kinh doanh thành công trong hệ thống kinh tế của chế độ và một luật sư thành công trong khi hoạt động trong vòng luật lệ của chế độ đó, cả hai đã phải bước qua ranh giới giữa hai phương pháp đấu tranh. Họ không còn đứng bên trong đòi thay đổi từ từ, mà chấp nhận đứng ra ngoài để tấn công ngay trên những nền tảng của chế độ đã nuôi dưỡng sự thành công của họ.

Đây không còn là những hành động cá nhân nữa. Cả xã hội Việt Nam đang thay đổi. Nhiều người khác, giới sinh viên, giới trí thức, cả những người trung lưu đang được quyền hưởng thụ, họ đang băn khoăn không biết nên tiếp tục đứng bên trong hay phải bước ra ngoài vòng cương tỏa. Nỗi băn khoăn này sẽ đưa tới những lựa chọn và hành động trong thời gian sắp tới. Chúng ta đã biết trường hợp một đảng viên Cộng sản là nhạc sĩ Tô Hải. Ông cùng các đảng viên khác đã thấy những ý muốn thay đổi đảng của mình từ bên trong là vô ích, là tuyệt vọng. Tô Hải can đảm viết cuốn hồi ký tự lên án mình, nhưng cũng là lên án cả chế độ đã nuôi dưỡng ông. Tại sao?

Có một lý do thúc đẩy những người còn lương tâm phải bước qua lần ranh giới, là lòng kinh tởm mạnh hơn đức kiên nhẫn chịu đựng.

Mọi người trong xã hội đang phải “bịt mũi” chấp nhận sống dưới cái chế độ thối nát đó, mỗi người có thể tự biện hộ với những lý do lớn hay nhỏ về sự chịu đựng này. Nhưng sẽ đến lúc một số người không thể bịt mũi mãi được nữa, và họ càng ngày càng đông. Cảnh thối tha ở chung quanh đã hiển nhiên và trắng tráo tới mức người ta chỉ còn thái độ khinh bỉ và kinh tởm. Đó là lúc những người tranh đấu bên trong

chế độ cũng phải đổi chiến lược. Từ nay phải tìm cách thay đổi chế độ đó từ gốc rễ.

Chú thích: Rubicon là dòng sông mà Julius Cesar đã bước qua, khi quyết định đem quân từ xứ Gaule trở về La Mã dẹp yên những rối loạn trong Thượng Viện, thay vì tiếp tục chờ ở bên ngoài (năm 49 trước Công Nguyên). Khi đã qua sông, không quay lại được nữa.

TIẾNG VỌNG VỰC SÂU

“Kẻ làm thì dối Kẻ nói thì no”	Giấy tờ tráo trở Thế hồ cộng nô?	Làm chúa tụi bay Là bầy Dưng, Mạnh
Kẻ bò thì sừng Kẻ bướng vào tù	Lập bô-xít ké Cốt để giữ yên	Bên cạnh có tao Là đao phủ Đổ
Kẻ ngu làm lớn. Cà chớn truyền thông	Trước tiên địa vị Chỉ thị thẳng dân	Là mỗ: Đức Anh Là anh Minh Triết
Ăn không nói có. Làm khó công an	Chỉ cần cầm họng Việc trọng tao lo	Dân biết sớm lo Truyện to như thế
Mưu gian bắt bậy Lại cậy thế trên	Để cho Tàu tới Liên đới với tao	Không thể chần chờ Phát cờ đứng dậy
Gọi lên gọi xuống. Tình huống mập mờ	Làm sao bay hiểu Tao biểu phải nghe.	Trông cậy trời cao Làm sao hết Cộng
	Trên đe dưới búa	

Hoàng Nông Phu - California, Hạ 2009

Ghi chú:

*Hai câu đầu do người dân miền Bắc Sáng tác giữa thập niên 50.
Kẻ bò: nghĩa bóng, ý nói hạng người ra lườn vào cúi, giống như loài bò sát.*

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

LÁNG... GIỀNG

Kính dâng **Tiền Nhân**: hào khí **Lam Sơn** còn những hậu duệ tinh hoa:
Lê thị Công Nhân, Lê Công Định, Lê Trần Luật ...
Việt Tộc nhất định sẽ có ngày Về Vang!
Sách Hồng của Mạnh Dũng Triết : **Láng Giềng** hữu nghị. **Hợp Tác** toàn diện. **Ôn Định** lâu dài. **Hướng Tới** tương lai

Láng là ... vết sạch cho Tàu
Giềng là ... cột cả nước vào ... kiếp nô.
Hợp đồng mật với Hán Triều
Tác động toàn diện ... triệt tiêu Việt Hồn.
Ôn là ... bịt miệng bịt mồm
Định chế Bắc thuộc, chủ ... trượng to đùng.
Hướng Đông ? ... đóng ! Hướng Tây ? ... quây !
Tới lui ? ... Hán chặn ! ... dân bay đằng trời ?
????????????????????

TÒAN DÂN NGHE CHÁNG

SƠN HÀ NGUY BIẾN

!!!!!!!!!!!!!!!!!!!!!!

Để sống còn
Dân ta quyết "**Láng Giềng**"
Với bọn Cầu Hán Mạnh Dũng Triết
Láng ? cạo sạch đám chó này
Giềng hành đã sẵn ... **NƯỚC NGÀY CÀNG SÔI !**

Bút Trẻ - Canada 17-06-2009

Vai trò của CỘNG SẢN TRUNG QUỐC trong Chiến tranh 1946-1954 ở -----VIỆT NAM-----

Trần Gia Phụng 21-03-2009

1- HOÀN CẢNH LỊCH SỬ

Sau thế chiến thứ hai, Việt Minh (VM), mặt trận của đảng Cộng sản Đông Dương (CSĐD) cướp chính quyền và thành lập chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) ngày 2-9-1945. Ngày 11-9-1945, trung ương đảng CSĐD họp tại Hà Nội đưa ra quyết định chủ trương độc quyền cai trị đất nước. (Philippe Devillers, *Histoire du Viet-Nam de 1940 à 1952*, Paris: Éditions du Seuil, 1952, tr. 143. Về sau, Cộng sản Việt Nam thực hiện điều này qua điều 4 hiến pháp năm 1992.)

Thực hiện chủ trương này, về đối nội, VM tiêu diệt tất cả những thành phần theo chủ nghĩa dân tộc. Về đối ngoại VM nhượng bộ các lực lượng nước ngoài để rảnh tay đối phó với các tổ chức đối kháng trong nước, nhằm duy trì việc độc quyền chính trị.

Khi Pháp gửi lực lượng theo quân Anh tái chiếm miền Nam, rồi tiến ra Bắc nhằm thay thế quân Trung Hoa Quốc Dân Đảng, VM liên tục nhượng bộ. Hồ Chí Minh ký kết với đại diện Pháp liên tiếp hai hiệp ước (hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 và *Tạm ước* ngày 14-9-1946), sẵn sàng đón tiếp quân Pháp đến Bắc Kỳ, để cho Pháp tái tục những hoạt động kinh tế, văn hóa, giao thông trên toàn quốc..., trái lời thề chống Pháp khi H.Chí Minh trình diện chính phủ ngày 2-9-1945.

Thấy VM yếu kém, ngày 18-12-1946, Pháp tiếp tục uy hiếp, buộc VM phải giao quyền kiểm soát an ninh Hà Nội cho Pháp. Nếu Pháp kiểm soát an ninh Hà Nội, thì sinh mệnh ban lãnh đạo VM và đảng CSĐD hoàn toàn nằm trong tay Pháp. Thay vì hội ý kiến quốc hội (cơ quan có quyền tuyên chiến), Hồ Chí Minh họp trung ương đảng CSĐD tại Vạn Phúc (Hà Nội) trong hai ngày 18 và 19-12-1946. Hội nghị này quyết định bắt ngờ tấn công Pháp tối 19-12-1946. (Trung tâm từ điển bách khoa quân sự, *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Hà Nội: Nxb. Quân Đội Nhân Dân, 2004, tt. 503-504.) Đảng CSĐD quyết định tấn công Pháp nhằm tạo điều kiện để ban lãnh đạo VM và đảng

CSĐD có lý do chính đáng nhằm thoát thân khỏi Hà Nội. Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Thế là chiến tranh không tuyên chiến xảy ra từ 1946 đến 1954.

Chiến tranh 1946-1954 có thể chia thành hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất 1946-1949 và giai đoạn thứ hai 1950-1954. Trong giai đoạn thứ nhất (1946-1949), Việt Minh Cộng sản (VMCS) rất yếu kém, phải rút lên rừng núi hay vào vùng biên để trốn tránh và chỉ sử dụng thủ kích chiến nhằm làm tiêu hao lực lượng Pháp. Trong chiến tranh, VM tiếp tục truy diệt những thành phần chính trị theo chủ nghĩa dân tộc. Vì bản năng sinh tồn, giới này tập hợp chung quanh cựu hoàng Bảo Đại, tạm thời liên kết với Pháp để chống VM.

Năm 1949 xảy ra hai biến cố quan trọng. Thứ nhất tổng thống Pháp ký với cựu hoàng Bảo Đại hiệp định *Élysée* (8-3-1949), đưa đến sự thành lập chính thể Quốc Gia Việt Nam (QGVN) do Bảo Đại làm quốc trưởng. Thứ hai, tại Trung Quốc, đảng Cộng sản Trung Quốc (CSTQ) thành công. Chủ tịch đảng CSTQ là Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (CHNDTH) ngày 1-10-1949.

Cả hai biến cố này đều ảnh hưởng đến chiến tranh Việt Nam và làm thay đổi tính chất cuộc chiến. Sự thành lập QGVN khiến trên đất nước Việt Nam có hai chính thể đối nghịch nhau: Chính thể QGVN tự do dân chủ, vừa tranh đấu với Pháp để xây dựng độc lập hoàn toàn, vừa nhờ sự giúp đỡ của Pháp để chống lại VM Cộng sản, và chính thể VNDCCH theo chủ nghĩa Cộng sản. Pháp ở vị trí một đế quốc xâm lăng, nay trở thành đồng minh của QGVN.

Do sự sắp đặt giữa VMCS và CSTQ, VNDCCH thừa nhận CHND TH ngày 15-1-1950. Đáp lại, CHND TH thừa nhận VNDCCH ngày 18-1-1950 và sau đó, Liên Xô thừa nhận ngày 30-1-1950. Trước tình hình này, Hoa Kỳ lo ngại sự bành trướng của Cộng sản, liền thừa nhận chính phủ QGVN do cựu hoàng Bảo Đại làm

quốc trưởng ngày 4-2-1950, lôi kéo theo chính phủ Anh thừa nhận ngày 7-2-1950, và sau đó là các nước đồng minh của Hoa Kỳ.

Như thế, năm 1950 đánh dấu khúc quanh của chiến tranh, mở đầu giai đoạn thứ hai của cuộc chiến. Việt Minh dựa vào viện trợ của Cộng sản quốc tế, chủ yếu là viện trợ của CSTQ, phản công chống Pháp, quyết tâm tiêu diệt QGVN. Quốc Gia Việt Nam, ngoài đồng minh là Pháp, còn nhờ sự viện trợ của Hoa Kỳ chống lại VMCS. Từ năm 1950, cuộc chiến không còn ý nghĩa kháng chiến chống Pháp, và biến thành **chiến tranh ý thức hệ quốc cộng** trên đất nước Việt Nam.

2- HỒ CHÍ MINH CẦU VIỆN

Từ năm 1950, CSTQ đóng vai trò càng ngày càng quan trọng trong chiến tranh Việt Nam, bắt đầu từ việc Hồ Chí Minh cầu viện Trung Quốc và Liên Xô.

Ngày 1-10-1949, Mao Trạch Đông (Mao Zedong) tuyên bố thành lập CHNDTH. Cuối năm đó, Hồ Chí Minh cử hai đại diện là Lý Bích Sơn và Nguyễn Đức Thủy đến Bắc Kinh xin viện trợ. (Qiang Zhai, *China & Vietnam Wars, 1950-1975*, The University of North Carolina, 2000, tt. 13, 15.) Lúc đó, Mao Trạch Đông cùng Châu Ân Lai (Zhou Enlai) đã qua Moscow từ 16-12-1949 để thương thuyết với Stalin.

Lưu Thiếu Kỳ (Liu Shaoqi), xử lý công việc bộ Chính trị đảng CSTQ, cử La Quý Ba (Luo Guibo), ủy viên trung ương đảng CSTQ làm đại diện đảng CSTQ bên cạnh đảng CS Đông Dương (CSĐD). (Qiang Zhai, *sđđ*, tr.15.) Ngay trong tháng 1-1950, La Quý Ba rời Bắc Kinh qua Việt Nam. (La Quý Ba, "Mẫu mực sáng ngời của chủ nghĩa quốc tế vô sản", đăng trong *Hội ký của những người trong cuộc, ghi chép thực về việc đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp*, một nhóm tác giả, Bắc Kinh: Nxb. Lịch sử đảng Cộng sản Trung Quốc, 2002, do Trần Hữu Nghĩa, Dương Danh Dy dịch, Dương Danh Dy hiệu đính (tài liệu lưu hành nội bộ), tr. 2.)

Theo các tài liệu của CSTQ, chế độ CHNDTH mới thành lập ngày 1-10-1949, đang khó khăn, chưa được các nước Tây phương thừa nhận, nhưng vì tinh thần và nghĩa vụ quốc tế vô sản, CHNDTH đã hào phóng viện trợ vô tư không điều kiện cho VNDCCH. (La Quý Ba, *sđđ*, tr. 4.)

Sự thật đúng là lúc đó các nước Tây phương chưa thừa nhận CHND TH, nhưng CHNDTH lại sẵn sàng thừa nhận và giúp đỡ VNDCCH vì hai

chủ đích riêng của CHNDTH: 1) Lúc đó, đảng CSTQ chưa ổn định tình hình lục địa Trung Hoa. Đảng CSTQ lo ngại Tưởng Giới Thạch nhờ các nước tư bản, nhất là Hoa Kỳ và Pháp, giúp đỡ để lực lượng Quốc Dân Đảng quay trở lại tấn công CSTQ. Vì vậy, CSTQ nhận VMCS làm đồng minh, giúp đỡ VMCS để VMCS giữ gìn an ninh vùng biên giới Hoa Việt, làm vùng trãi độn an toàn cho Trung Quốc. Mao Trạch Đông công khai xác nhận việc này trong một cuộc họp của trung ương đảng CSTQ tháng 11-1950. (La Quý Ba, *sđd.* tr. 7). 2) Về tương lai, CSTQ dự tính có thể sử dụng VNDCCH để tìm đường xuống Đông Nam Á.

Sau phái đoàn Lý Bích Sơn và Lưu Đức Thủy, đích thân Hồ Chí Minh bí mật qua Bắc Kinh cầu viện ngày 30-1-1950. Lúc đó Mao Trạch Đông và Châu Ân Lai vẫn còn ở Liên Xô. Lưu Thiếu Kỳ hứa sẽ đáp ứng những lời cầu viện của Hồ Chí Minh và sắp đặt cho Hồ Chí Minh qua Liên Xô cầu viện tiếp.

Trong các cuộc tiếp xúc với Mao Trạch Đông và Châu Ân Lai, lãnh tụ Liên Xô là Joseph Stalin nhiều lần lặp lại ý kiến rằng công việc viện trợ cho VNDCCH là công việc chủ yếu do CSTQ gánh vác. Chắc chắn Lưu Thiếu Kỳ ở Bắc Kinh đã được biết quyết định này của Stalin do phái đoàn Mao Trạch Đông thông báo, nhưng Lưu Thiếu Kỳ vẫn sắp đặt cho Hồ Chí Minh qua Moscow, có thể nhằm cho H.C.M. tận mặt gặp Stalin để tận tai nghe ý kiến của Stalin.

Hồ Chí Minh đến Moscow tối 6-2-1950. Bộ chính trị đảng CSLX mở tiệc chào mừng Hồ Chí Minh nhưng Stalin không đến dự. Sau đó, Stalin chỉ tiếp Hồ Chí Minh tại văn phòng làm việc, với sự có mặt của Malenkow, Molotov, Bulganin và Vương Gia Tường, đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô. Như đã từng nói chuyện với Mao Trạch Đông, Stalin nói thẳng với Hồ Chí Minh: "*Chúng tôi đã trao đổi với các đồng chí Trung Quốc, công việc viện trợ chiến tranh chống Pháp của Việt Nam chủ yếu do Trung Quốc phụ trách thích hợp hơn... Trung Quốc ở sát Việt Nam, hiểu rõ tình hình Việt Nam hơn chúng tôi, kinh nghiệm đấu tranh của Trung Quốc càng có tác dụng làm gương đối với VN, giúp các đồng chí sẽ thuận tiện hơn.*" (Trương Quảng Hoa, "Quyết sách trọng đại Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp", trong sách *Hồi ký những người trong cuộc...*, *sđd.* tr. 20.)

Ngày 14-2-1950, Joseph Stalin và Mao Trạch Đông ký *Hiệp ước hữu nghị, liên minh và hỗ trợ Trung-Xô*

(*Sino-Soviet Treaty of Friendship, Alliance and mutual Assistance*) gồm 6 điều khoản và hiệu lực trong 30 năm. Ngày 16-2-1950, trong buổi tiệc chiêu đãi phái đoàn Trung Quốc trước khi Mao Trạch Đông về nước, nhân lúc Stalin vui chuyện, "*Hồ Chí Minh lại nói: "Các đồng chí đã ký hiệp ước với Trung Quốc, nhân tôi ở đây, chúng tôi cũng muốn ký một hiệp ước. Stalin nói: "Thế người ta hỏi đồng chí từ đâu ra? Chúng tôi giải thích như thế nào? Hồ Chí Minh nói: "Điều đó rất dễ, đồng chí cho chiếc máy bay chở tôi lượn một vòng trên trời, sau đó cho người ra sân bay đón tôi, đưa một tin trên báo, không được sao?" Stalin cười lớn: "Đó là sức tưởng tượng đặc biệt của người phương Đông các anh." Rất nhiều người dự tiệc cũng đều cười vang"* (Trương Quảng Hoa, *sđd.* tr. 21.)

Ngày 17-2-1950, Hồ Chí Minh cùng Mao Trạch Đông, Châu Ân Lai rời Moscow trở về Bắc Kinh bằng xe hỏa. Trong cuộc hành trình này, một hôm Hồ Chí Minh "*đi đến toa xe của Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh nói ngay bằng tiếng Trung Quốc: "Mao Chủ tịch, Stalin không chuẩn bị viện trợ trực tiếp cho chúng tôi, cũng không ký hiệp ước với chúng tôi, cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam từ nay về sau chỉ có thể dựa vào viện trợ của Trung Quốc"* (Trương Quảng Hoa, *sđd.* tr. 22.)

Về tới Bắc Kinh, hai bên ký kết một hiệp ước phòng thủ hỗ trợ giữa CHNDTH và VNDCCH, theo đó hai bên hợp tác để tiêu trừ thổ phỉ (ám chỉ Quốc Dân Đảng Trung Hoa và biệt kích Pháp). (Bernard Fall, *Le Viet-Minh*, Paris: Max Leclerc et Compagnie, 1960, tr. 119.) Hiệp ước này cho thấy việc CSTQ quyết định viện trợ cho VNDCCH rõ ràng không phải vì tinh thần và nghĩa vụ quốc tế Cộng sản mà vì quyền lợi thiết thực của CSTQ là bảo vệ an ninh vùng biên giới phía nam.

Không kể lần đi cầu viện thứ nhất, cho đến khi chiến tranh kết thúc năm 1954, Hồ Chí Minh còn qua Bắc Kinh ba lần và qua Moscow hai lần để cầu viện trong các năm 1951, 1952, 1954. Trong bản tin ngày 14-5-2009, đài BBC đã tường thuật một bài báo mới đăng trên báo *Pravda* (Nga), nhắc lại rằng các xe vận tải Molotov và súng phòng không của Liên Xô đã góp công rất lớn đến chiến thắng Điện Biên Phủ. (<http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/>) Trong lịch sử Việt Nam, không có nguyên thủ quốc gia (trước đây là vua) Việt Nam nào, kể cả Lê Chiêu Thống (Chỉ có mẹ vua ra

đi mà thôi), qua Trung Hoa trực tiếp cầu viện như Hồ Chí Minh,

3- CÁC PHÁI ĐOÀN CỐ VẤN

Ngoài cố vấn chính trị là La Quý Ba đã có mặt tại Việt Nam từ tháng 1-1950, về quân sự CSTQ gởi sang VN một cố vấn đặc biệt và một phái đoàn cố vấn đồng đảo để giúp bộ đội VM.

Viên cố vấn đặc biệt là đại tướng Trần Canh (Chen Geng), ủy viên dự khuyết ban chấp hành trung ương đảng CSTQ, tư lệnh quân khu Vân Nam, chính ủy binh đoàn số 4, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vân Nam. Hồ Chí Minh đã xin đích danh với Mao Trạch Đông gởi Trần Canh sang làm cố vấn cho trung ương đảng CSĐD. Trần Canh rời Côn Minh đi Việt Nam ngày 7-7-1950.

Trần Canh vào địa phận Việt Nam từ 20-7-1950, nghiên cứu tình hình tại chỗ và gởi về Bắc Kinh một báo cáo, đại ý như sau: 1) VM cần vận dụng thêm phụ nữ vào công việc chiến đấu. [Từ sau ý kiến của Trần Canh, xuất hiện nữ dân công VM trên chiến trường.] 2) Những sĩ quan cấp tiểu đoàn của VM thiếu kinh nghiệm chiến trường, nên cần phải tổ chức tiến đánh những đồn bót nhỏ, để tăng kinh nghiệm và tạo chiến công nhằm gây niềm tin nơi quân sĩ. 3) Thực hiện chiến thuật công đồn đã viện (tấn công cứ điểm, chặn đánh viện binh) bằng cách tấn công các đồn nhỏ để quân Pháp đưa quân đi cứu viện, rồi phục binh tấn công viện quân của Pháp. Nếu làm như thế, VM có thể chiếm được Cao Bằng và sẽ làm thay đổi tình hình biên giới.

Trần Canh gặp Hồ Chí Minh lần đầu ngày 28-7-1950 tại chiến khu Dương Sơn, tỉnh Thái Nguyên. Hồ Chí Minh hoàn toàn đồng ý với kế hoạch Trần Canh.

Trong khi đó vào cuối tháng 7-1950, bộ tư lệnh cố vấn quân sự Trung Quốc (BTLCVQSTQ) chính thức được thành lập, lúc đầu gồm 281 người, trong đó có 79 cố vấn, 202 tùy viên, do tướng Vi Quốc Thanh (Wei Guoqing) làm tư lệnh với hai phụ tá là Mai Gia Sinh (Mei Jiasheng) và Đặng Dật Phàm (Deng Yifan). Vi Quốc Thanh và BTLCVQS TQ có mặt ở bộ chỉ huy bộ đội VM tại Quảng Nguyên (Cao Bằng) ngày 12-8-1950, rồi được phân phối đi các đại đơn vị VM.

Từ đây, kế hoạch, chiến thuật, chiến lược tấn công của VM đều do quân ủy đảng CSTQ ở Bắc Kinh nghiên cứu, duyệt xét, đưa qua cho BTLCVQSTQ, rồi bộ tư lệnh này chuyển lại cho giới lãnh đạo VM thi hành.

(còn tiếp một kỳ) ◆◆◆◆◆

"Ngày Báo chí VN 21-06-09" một lễ cầu siêu...

.....
Võ Thị Hảo 22-06-2009

Khi báo chí (BC) “xuôi tay”

Sau “trận bão” năm ngoái tràn qua làng báo Việt Nam: cuộc bắt giam hai nhà báo chống tham nhũng ở báo Thanh niên, báo Tuổi trẻ, blogger Điều Cày và nhiều người khác chính kiến bị bỏ tù vì cố này hay cố khác, dù những điều họ làm là quyền của công dân được ghi trong Hiến pháp; sau một số sự kiện đau lòng khác trong lĩnh vực văn hoá tư tưởng, truyền thông, tư pháp và hành pháp...

Rồi sự kiện “chuyển đổi công tác” - mà ai cũng biết rằng đó là sự trừng phạt, bắt buộc để làm “trong sạch đội ngũ” của các Tổng Biên tập (TBT) báo Tuổi trẻ, Thanh niên, Đại đoàn kết...

Sau sự kiện Nhà Xb Đà Nẵng và báo Du lịch bị tạm đình bản... Thì diện mạo xã hội VN và làng báo VN, cho đến giữa năm 2009 này có “nhiều điều trông thấy mà đau đớn lòng...” Đó là sự “nhắm mắt”, sự “xuôi tay” của BC trước rất nhiều sự thật. Mà những sự thật đó mật thiết đến sự tồn tại và phát triển của đất nước và quyền tự do dân chủ của công dân. Ở VN, ai ghét và ai muốn bắt chập tất cả, không ngần ngại dùng các biện pháp khủng bố để tước đoạt quyền tự do và dân chủ của công dân?

Đó là những người luôn tìm mọi cách để “làm bậy”, để chiếm đoạt quyền lợi của quốc gia và của các công dân khác cho lợi riêng của mình, của nhóm mình, của tập đoàn mình. Để dễ bề tung tác, những đối tượng này dùng mọi cách bóp nghẹt tự do ngôn luận và quyền dân chủ của công dân. Những người có trách nhiệm với đất nước, với công dân, liêm chính và minh bạch không bao giờ sử dụng sự khủng bố để bóp nghẹt tự do ngôn luận.

Người của nước CHXHCNVN hay dùng từ “phản động”, từ “Việt gian bán nước” để chỉ kẻ thù trong

chiến tranh. Cho đến nay, cần phải nhận diện rõ những đối tượng này. Nội hàm của từ “phản động” là cản trở, ngăn chặn sự phát triển, sự đổi mới của đất nước. Còn “Việt gian”, là để chỉ những người Việt tham lam và dối trá. Như thế, cần nhìn ra những mối nguy hại của đất nước, làm hại nhân dân ngay trong đội ngũ những người xưa nay vẫn sát cánh và thường được gọi triệt để là “phe ta”.

An Dương Vương xưa, trong khi khôn đốn trên lưng ngựa, chạy trốn sự truy đuổi của quân Triệu, đã được thần Kim Quy cảnh báo “Giặc ngồi sau lưng mà nhà vua không biết”. Khi An Dương vương nhận diện được mối nguy hại, thì đã son cùng thủy tận, chỉ còn cách tự sát !

Phản động ở đâu xa? Mối nguy mất nước ở đâu xa? Nằm trong sự mục ruỗng. Ở ngay sau lưng, ngay trong lòng một số người quản lý đất nước đã bị mối lợi và quyền lực làm cho đòi bại.

Cứ theo dõi ngay những sự kiện được đưa lên chất vấn tại nghị trường Quốc hội hiện nay thì cũng đủ thấy sự thoái hóa của một số người trong hệ thống quyền lực VN đã gây nguy hại cho đất nước và nhân dân đến độ nào. Và nếu cứ tiếp tục như thế, sự cố gắng chèo lái của những người có tấm lòng với sự phát triển của đất nước sẽ bị chìm ngập trong vô vọng !

Vì BC - niềm hy vọng cuối cùng của công dân trong việc giám sát, sự minh bạch và công khai, đã ở vào tình thế nhiều khi buộc phải “nhắm mắt”, “xuôi tay”, nên lâu nay, mỗi ngày là một đại lễ hân hoan cho thế giới sấm sét phá hoại nền kinh tế đất nước và phá hoại đạo đức xã hội. Và như thế, nhiều tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị và cá nhân chưa bao giờ được thoải mái bung bít thông tin về các hành vi của họ như thời kỳ này.

Dấu “mật” bị lạm dụng, đóng tràn lan trên các văn bản hành chính của họ, mặc dù ai cũng biết rằng làm như thế là trái với quy định đã được ghi trong Luật pháp và chính Thủ tướng đã yêu cầu chấn chỉnh tình trạng này. Những dấu mật vô lối, những hành vi cấm đoán vô lối, không đếm xỉa gì đến Hiến pháp và luật pháp VN, chính là sự sỉ nhục, sự ám sát quyền tự do ngôn luận và sự minh bạch.

Để chống đỡ với BC, nhiều cơ quan, tổ chức công quyền cử “người phát ngôn”. Khi BC hay người dân hỏi đến, ai không phải là “người phát ngôn” mà dám trả lời, thì theo kinh nghiệm thực tế, trước khi trả lời, người đó nên viết sẵn một cái đơn “xin thôi việc” để trên bàn thủ trưởng. Và “người phát ngôn” thì cũng liệu bề mà nói. Trong nhiều trường hợp, sinh ra “người phát ngôn” là để nói rằng “không nghe không thấy không biết” dưới những hình thức tinh vi nhất ! Và như thế, thì hiện nay việc vi phạm pháp luật bằng cách lạm dụng của nhiều tổ chức cá nhân có quyền lực, đã trở thành điều đương nhiên, công khai !

Ngang trái quá ! Nếu những công dân lương thiện và thẳng thắn thật thà càng dễ bị tổn thương bao nhiêu, càng mong manh bao nhiêu bởi sự thật thà lương thiện của họ, thì kẻ không có danh dự, trộm cắp, lường gạt, lạm dụng chức vụ quyền hạn, tham nhũng, vô trách nhiệm... lại càng được bảo vệ che chắn bền chắc bấy nhiêu bởi lớp lớp những kẻ đồng quyền lợi và những kẻ nhận hối lộ. Họ lại được bảo vệ thêm một lần nữa bằng sự thờ ơ và sự sợ hãi “đấu tranh tránh đầu” của cộng đồng. Việc bắt bớ một số người có những ý kiến không thuận tai - mặc dù những ý kiến đó là đúng, là yêu nước, chưa kể, đó là quyền và trách nhiệm của công dân được khẳng định tại điều 8 và điều 53 của Hiến pháp, đã khiến cho người dân nung nấu trong đầu kinh nghiệm xương máu: nếu muốn “sống sót”, an lành thì tốt nhất là nên ngậm miệng và để cho những người lạm dụng quyền lực tha hồ tung tác.

Một sự thật đáng buồn là dù bằng cách này hay cách khác, càng

ngày càng có nhiều sự kiện minh chứng cho việc nhiều người VN đã từ bỏ chính kiến, từ bỏ những lời nói thật và danh dự, khiến cho một số nước muốn tẩy chay, muốn xa lánh người Việt, thậm chí có những cụm dân cư còn coi người Việt như một bệnh dịch. Điều này làm tổn thương nghiêm trọng đến những đồng bào người Việt có danh dự đang sống ở nước ngoài.

Vì một thực tại hiển nhiên là nói thật và cư xử có danh dự ở VN rất nhiều khi kèm theo đau thương !

Trước đây, ngay ở cái thời còn đỡ ngọt ngào hơn bây giờ về tự do ngôn luận, giai đoạn trước vụ hai nhà báo bị bắt giam, cái thời mà một đôi vụ tham nhũng lớn còn được thông tin và có phóng sự điều tra trên mặt báo, thì cũng đã nhiều người nhận xét rằng, dù VN có hơn 700 tờ báo và tạp chí, chưa kể các nhà xuất bản và các công ty truyền thông, nhưng tất cả, chỉ có một “TBT” mà thôi ! Khóc cười, đen trắng, được đăng hay phải ngừng đăng, kiểm duyệt và giải trình... tất cả ở tay vị “TBT” vô hình đó.

Sau những cơn bão kể trên, đến bây giờ thì vị “TBT” vô hình ấy càng lớn quyền lực. Những “quan toà” trong lĩnh vực tư tưởng vẫn hoá quyền bính đầy mình. Sự sợ hãi càng bao trùm. Cách thông tin của nhiều tờ báo hiện nay, đối với nhiều sự kiện quan trọng, được nhiều công dân hình dung thế này : Một tiếng búa gõ xuống, con gà được phép mổ một hạt thóc. Ngừng gõ, gà dừng mổ. Nếu cứ mổ, búa ấy thay vì gõ xuống bàn, sẽ gõ vào đầu “gà”. Đầu gà cứng bằng bao nhiêu phần lưỡi búa ? Năm 2009 là năm BC VN, như nhiều người vẫn nói, “đành ngậm ngùi nhắm mắt xuôi tay”. Những người không có lương tâm thì há hê. Những người có lương tâm nghề nghiệp thì đành viết những bài “vô thường vô phạt”, làm công ăn lương, mơ một ngày BC “hồi sinh” nhuệ khí để đồng hành cùng sự thật và nỗi đau, khát vọng của đồng bào...

“Thế là khai tử”...

Thế là khai tử những phóng sự điều tra độc lập về tham nhũng và nhiều vấn đề “nhạy cảm”, những

lĩnh vực liên quan tới những người có quyền lực và bất cứ lúc nào họ cũng có thể bằng cơ này hay cơ khác “cách cổ” TBT và đưa phóng viên vào tù. Một tiếng “búa” từ vị TBT vô hình gõ xuống. Thế là hết tự do BC, hết hệ thống truyền thông độc lập đồng hành cùng sự thật. Thực sự, Tổng Bí thư, Chủ tịch và Thủ tướng nước này có muốn hành xử như thế không ? Trong khi các vị ra sức đi công cán, mong muốn thắt chặt tình hữu nghị, cam kết về một nước VN hội nhập, văn minh, kêu gọi sự trợ giúp của các cường quốc trên thế giới, thì các vị có thực sự muốn trong nước đang xảy ra những vụ mà nhiều quốc gia trên thế giới gọi đó là “vi phạm nhân quyền” và “khủng bố tự do ngôn luận” đang làm sứt giảm uy tín và vô hiệu hoá phần nào những cố gắng của các vị không ?

Những chỉ thị mờ mờ, những cú điện thoại từ những cấp dưới của họ. Những quyền lực vô hình. BC và xuất bản luôn là những kẻ đứng trước “vành móng ngựa”. Nhiệm vụ của anh ta là hãy kể sự thật, nếu anh ta muốn tồn tại và còn nổi cơm.

Sự thật hiện đang là thứ hết sức rẻ rúng tại VN này. Nhiệm vụ của anh ta là tuân lệnh. Không được thanh minh, không được cãi cọ. Bởi vì mỗi lần anh ta cất lời cãi là một lần “ghi sổ đen” và là chi tiết tăng nặng tội trạng, một hòn đá tảng đeo vào cái ghế vốn rất mong manh của anh ta.

Tiếng kêu của các nhà báo và các TBT, nếu anh ta còn có lương tâm và còn chưa quá mệt mỏi để kêu, chỉ còn là những tiếng kêu cứu yếu đuối bị nuốt chửng trong những lớp thâm thấu đặc quánh. Và khi BC “nhắm mắt xuôi tay”, dù là do ý muốn hoặc do bắt buộc, hay do thói khôn ngoan và láu cá của người VN, nghĩa là đã khai tử những chức trách quan trọng nhất của BC: bảo vệ sự lành mạnh của xã hội và bảo vệ nền dân chủ.

Thế là khai tử vai trò BC trong chức năng giám sát những cán bộ công chức nắm quyền hành trong xã hội, buộc họ phải công khai minh bạch, thanh liêm và có trách nhiệm với nhân dân.

Rồi thế thì khai tử luôn việc soi sáng những vấn đề, sự kiện cần chú ý của công luận. Khai tử việc hướng dẫn công dân, bằng các thông tin minh bạch, đa chiều, để giúp họ đưa ra những lựa chọn đúng đắn về chính trị. Tóm lại, khi BC ở tính thế phải “nhắm mắt xuôi tay”, thì đó đồng thời cũng là khi đa phần sự thật bị khai tử.

Bản chất của sự thật, chúng đã sinh ra là không thể chết. Sự thực còn đó. Đắng cay oan trái. Thấm đẫm máu và nước mắt của bao phận người. Sự thật không thể chết. Việc làm sáng tỏ thật và nhìn nhận trung thực về nó là điều tối thiểu nhất và cần bản nhất mà con người phải làm, nếu chúng ta thực sự còn muốn duy trì và bảo vệ lợi ích của mọi cá nhân và của cộng đồng.

Khi khai tử sự thật và tự do BC, thì sức sáng tạo và sự phát triển của quốc gia sẽ bị kìm hãm.

Bất cứ một sự thiên vị nào của quyền lực cũng đều đe dọa sự cân bằng xã hội. Nếu chính phủ của quốc gia nào đó gây sức ép lớn nhằm đạt được sự đồng thuận, bất chấp ý kiến của người dân thì xã hội đó có nguy cơ đổ vỡ từ bên trên. Người dân sẽ không được hưởng nền dân chủ. Nhất là trong thời đại ngày nay, khi mà “quyền tự do ngôn luận và trao đổi thông tin không chỉ là thứ đất tiền mà còn là loại tiền tệ ngày càng đóng vai trò nền tảng cho thương mại, chính trị và văn hóa quốc tế...” (nhận xét của David Hoffman, người sáng lập Internews, một tổ chức phi chính phủ quốc tế đã giúp kiến tạo một hệ thống phương tiện thông tin đại chúng độc lập ở hơn 50 quốc gia trên thế giới).

Một lễ cầu siêu...

Sự thật không chết. Nền dân chủ cũng không thể chết. Nó có sức sống mãnh liệt, bởi đó là nhu cầu tự thân và tối thiểu của mỗi con người. Chính Tạo Hoá, trong khi gieo rắc nguồn sống cho muôn loài, thì cũng đã đương nhiên nuôi nấng quyền nhân thân của muôn loài, trong đó có loài người.

Nhưng sự thật về nền tự do dân chủ, trong những thời điểm nhất định, có thể bị thiếu dưỡng khí, như đã chết, thậm chí chỉ sống “đời sống

Thảm trạng Nông dân và Công nhân tại Việt Nam

.....*Tin tức tổng hợp tháng 06-2009*.....

thực vật”, trong những điều kiện hết sức ngặt nghèo tại nơi này hay nơi khác. Nếu cứ tiếp tục đã này, thì đất nước sẽ đi về đâu ?

Và sẽ còn xảy ra điều gì nữa ? Sẽ còn bao nhiêu người bị bức hại do đã dám nói lên sự thật ? Lòng người ly tán. Nếu một quốc gia bị mục ruỗng từ bên trong, là mảnh đất màu mỡ nhất để thu hút ngoại xâm. Những kẻ lạm dụng không bao giờ chùn tay, nếu chúng không bị chặn lại. Nếu không bị chặn lại, chính những phần tử này sẽ xé từng mảnh đất của đất nước một để đổi lấy quyền lợi cá nhân và của tập đoàn mình.

Ngày Nhà báo VN năm nay, ta cần một lễ cầu siêu cho những oan trái, khi BC ở vào tình thế “nhắm mắt xuôi tay” trước nhiều sự thật. Cầu siêu! Để nói rằng : Đã quá đau thương rồi. Người VN !

Để nói rằng, những người có trách nhiệm, hãy vì quyền lợi của đất nước, vì sức mạnh của người Việt và để phòng thủ trước nạn ngoại xâm, hãy tự vấn cung cách hành xử của mình và từ bỏ những cử chỉ hạn chế quyền tự do ngôn luận và tự do BC của công dân VN.

Hãy khuyến khích và cảm ơn những công dân đã thẳng thắn góp ý với các nhà lãnh đạo hoặc phát biểu công khai những điều mà họ bất đồng với các vị lãnh đạo trong việc quản lý đất nước. Thế mới là những nhà lãnh đạo quảng đại và có sức mạnh.

Hãy trả tự do ngay cho những người bất đồng chính kiến. Đừng mượn cớ này hay cớ khác để khép họ vào vòng lao lý. Cách đó chính là cách tốt nhất để làm suy yếu đất nước! Hãy để cho công dân VN được hưởng những quyền tối thiểu được quy định trong Hiến pháp, và ai vi phạm những quyền đó, ai bẻ cong những quyền đó, phải bị trừng trị trước pháp luật. ●●●●●●●●



Hàng triệu nông dân trắng tay vì bị thu hồi đất Người Việt 15-06-2009

Thu hồi đất bừa bãi rồi bỏ đó hoặc làm sân gôn (golf) phục vụ quý tộc đồ, xây nhà ở bán kiếm lời, xây các khu công nghệ hay nhà máy thải chất thải độc hại gây ô nhiễm môi trường, đàng và nhà nước CSVN đẩy hàng triệu nông dân (ND) vào vòng thất nghiệp và gia đình của họ sống trong nghèo đói. Một bài viết trên tờ “Thời Báo Kinh Tế Việt Nam” cho hay như vậy hôm thứ hai 15-06-2009.

“Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp (NN) và Phát triển Nông thôn, việc thu hồi đất nông nghiệp trong 5 năm (2003-2008) đã tác động đến đời sống của trên 627,000 hộ gia đình với khoảng 950,000 lao động và 2.5 triệu người”. Bản tin nói trên viết như vậy và chỉ ra cho thấy riêng “đồng bằng sông Hồng là vùng có diện tích đất bị thu hồi lớn nhất trong những năm qua” chiếm 4,4% tổng diện tích đất NN của khu vực.

Hàng chục năm qua, ND đã kéo về Hà Nội biểu tình trước các cơ quan trung ương và tư dinh của đám lãnh tụ CS, phản đối các vụ nhà cầm quyền khắp các tỉnh cướp đất gọi là “qui hoạch”. Một số được đền bù với giá rất thấp không đủ để họ mua nhà mới ở nơi khác, một số thì bị cướp trắng. Họ đã khiếu kiện ở các địa phương không có kết quả nên phải kéo về trung ương.

Theo bài viết của TBKTVN “Mặc dù các địa phương đã ban hành nhiều chính sách cụ thể như bồi thường, hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo chuyển đổi nghề, hỗ trợ tái định cư đối với ND bị thu hồi đất... nhưng trên thực tế 67% lao động NN vẫn giữ nguyên nghề cũ sau khi bị thu hồi đất, 13% chuyển sang nghề mới và có tới 25-30% vô việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định.”

Nhiều lời tố cáo phổ biến trên Internet cho thấy những vụ biểu tình tập thể chống đền bù giải tỏa bất công đã bị đàn áp và những người bị qui chụp tội cầm đầu đều bị bỏ tù.

Bài viết của TBKTVN dựa theo thống kê của Bộ NN và Phát triển Nông thôn CSVN nói hậu quả của chính sách tước đoạt đất đai của ND,

“Kết quả là 53% số hộ dân bị thu hồi đất có thu nhập giảm so với trước đây. Chỉ có khoảng 13% số hộ có thu nhập tăng hơn trước. Trung bình mỗi hộ bị thu hồi đất có 1.5 lao động rơi vào tình trạng không có việc làm và mỗi ha đất NN bị thu hồi có tới 13 lao động mất việc làm, phải chuyển đổi nghề nghiệp”.

Khu vực nông thôn VN tập trung khoảng 75% dân số cả nước. Người dân quanh năm tập trung vào làm ruộng. Những khi không làm ruộng thì kiếm thêm một việc gì đó để sống. Kiếm việc ở khu vực thành thị không phải là dễ nên tỉ lệ thất nghiệp ở các khu vực nông thôn rất cao. Bị cướp đoạt mất đất sản xuất, nhiều người đã chạy tới các khu công nghệ hay các thành phố để kiếm việc nhưng không phải tất cả đều may mắn.

Theo TBKTVN “trung bình mỗi ha đất NN thu hồi ở vùng đồng bằng sông Hồng, có 15.33 người bị mất việc làm, cá biệt có địa phương như Hà Nội, 1 ha đất thu hồi có tới gần 20 lao động bị mất việc làm.

“Một báo cáo mới đây của UBND thành phố Hà Nội cho biết, từ nay đến năm 2010 thành phố Hà Nội có kế hoạch thu hồi, chuyển mục đích sử dụng khoảng 5,201 ha đất NN, tức là sẽ có khoảng 20 vạn lao động NN phải chuyển nghề do bị mất đất sản xuất NN. “Cũng theo báo cáo này, Hà Nội thu hồi khoảng 1,000 ha đất mỗi năm, trong đó 80% là đất NN. Nếu tính riêng từ năm 2005 đến nay, thành phố đã thu hồi 1,720 ha đất, tương đương 57,580 hộ dân mất đất sản xuất; 5,927 hộ phải tái định cư. Trong số đó, có 3.5 vạn hộ bị thu hồi 30% diện tích đất NN, chiếm 60% số hộ bị thu hồi đất”. Bài viết của tờ TBKTVN nhìn nhận rằng, “cơ chế chính sách chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm cho người lao động tại chỗ chưa được quan tâm đúng mức. Cùng với việc mở rộng các khu công nghiệp, tốc độ đô thị hóa nhanh ở các tỉnh, huyện ven thành phố như Từ Liêm, Gia Lâm, Tây Hồ... khiến Hà Nội không còn đất canh tác và có khoảng 100,000 lao động trong độ tuổi cần việc làm mỗi năm.”

Nhà cầm quyền CSVN từng rêu rao rất nhiều lần là phải giải quyết trước chỗ ở, giải quyết việc làm, đất

sản xuất cho người dân trước khi giải tỏa đất đai, nhà cửa. Nhưng đó chỉ là những lời tuyên truyền để xoa dịu quần chúng. Thực tế, báo chí trong nước đã có rất nhiều bài viết cho thấy, các khu gọi là "tái định cư" cho các công trình lớn trên cả nước từ đập thủy điện Sơn La, khai thác bauxite ở Lâm Đồng, khu đô thị mới Thủ Thiêm v.v... đều giống nhau. Người dân đều bị lừa ra khỏi nhà và rơi vào sự khốn đốn, đói khổ.

"Đánh đổi cho sự phát triển theo hướng hiện đại và công nghiệp hóa này là hàng chục vạn người trong độ tuổi lao động đã mất dần khả năng tự tạo việc làm trên lĩnh vực sản xuất NN" TBKTVN viết. Theo kết quả điều tra của ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh, mà tờ TBKTVN thuật lại ở các huyện Quế Võ, Tiên Du và thành phố Bắc Ninh, thì trung bình "mỗi lao động NN bị thu hồi 697m² đất. Nếu tính cho giai đoạn 2006 đến 2010 thì với 6229,56 ha đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng vào các ngành phi NN, số lao động NN trong các hộ thu hồi đất cần chuyển đổi nghề sẽ lên tới 89,376 người, tăng 1.7 lần so với giai đoạn 2001-2005."

Đối với các tỉnh phía Nam "diện tích đất bị thu hồi ở vùng Đông Nam Bộ chiếm 2.1% diện tích đất NN. Chỉ riêng Sài Gòn, từ năm 1998 đến nay, để thực hiện khoảng 800 dự án, đã có trên 100,000 hộ dân bị giải tỏa, phần lớn thuộc các quận, huyện ngoại thành".

Xưa nay họ chỉ quen công việc đồng ruộng nên "chất lượng lao động nông thôn còn thấp, cả về trình độ văn hóa lẫn chuyên môn kỹ thuật. Có đến trên 83% lao động nông thôn chưa từng qua trường lớp đào tạo chuyên môn kỹ thuật nào và khoảng 18.9% lao động nông thôn chưa tốt nghiệp tiểu học trở xuống. Vì vậy khả năng chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm hoặc tự tạo việc làm tốt hơn đối với nhóm lao động này là không đơn giản." Hiện nay, ít nhất 52,700 ha đất trong đó có 10,500 ha đất NN đã được cấp cho 145 dự án làm sân golf phục vụ giải trí cho quý tộc. Con số này được mô tả là "nhiều gấp 10 lần" trung bình trên thế giới, đẩy ND vào đường cùng.

"CSVN đàn áp Công nhân còn hơn thực dân Pháp" UB Bảo vệ Lao Động Việt Nam 25-06-2009

Từ giữa tháng 5 đến đầu tháng 7, một vài triệu độc giả và thính giả tại 10 quốc gia Âu Châu đã và sẽ nghe

lời tố cáo này do UBBV (Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam) đưa ra, cùng với một tổ chức bạn trong nước, Phong Trào Lao Động Việt. Những lời tố cáo này được thuật lại trong nhiều bài phóng sự điều tra của phóng viên Đan Mạch Carsten Terp Beck-Nilsson, về đề tài nhà cầm quyền CSVN phối hợp với chủ nhân để bắt giam và đui việc những công nhân tổ chức đình công tại xưởng máy Ching Luh tại Long An, một xưởng chuyên sản xuất giày xuất cảng cho công ty Nike.

Trong bài phóng sự, sau khi thuật lại cuộc phỏng vấn với một số công nhân Ching Luh, phóng viên Carsten thuật lại rằng UBBV nói: *"Đối với những người ngoại quốc không chú ý, thì họ tưởng ngày nay Việt Nam khá tự do. Nhưng đối với những người lao động đang cố gắng tranh đấu cho quyền lợi của mình, thì ngày nay là thời đại đen tối. Nhà cầm quyền đàn áp còn tệ hơn nhiều so với khi thực dân Pháp cai trị VN thế kỷ trước"*.

Tố cáo trên truyền thông 10 quốc gia, trước 1-5 triệu người

Ngày 19-6, đề tài trên đây đã được đưa lên chương trình Tạp chí buổi sáng lúc 7g25 của đài thanh toàn quốc của Đan Mạch, Danmarks Radio (www.dr.dk). Chương trình này có khoảng nửa triệu thính giả. Sau đó, suốt ngày, chương trình tin tức của đài này đã lặp lại những điểm chính. Danmarks Radio thường được trích lại trên nhiều báo và đài khác tại Đan Mạch. Trước đó, các bài phóng sự của phóng viên Carsten đã được chiếm 5 trang trên tạp chí Rad&Ron ở Thụy Điển, số tháng 5-2009.

Trong số phát hành tháng 6, các tạp chí FRC Magazine, Altroconsumo, Test-Achats, Konsumen, Freizeit und Verkehr, Proteste, OCU-Compra Maestra của Thụy Sĩ, Ý, Áo, Đức, Bỉ, và Bồ Đào Nha, những bài này cũng đã được đăng nguyên văn, trích lại, hoặc dùng một số chi tiết. Trong tháng 7, sẽ đến tạp chí Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển, và Phần Lan. Các tạp chí này nhắm đến đối tượng chính là giới tiêu thụ giày dép.

Tổng số người đọc và nghe bài trên các tạp chí và chương trình phát thanh trên đây, và số người sau đó đọc trên trang mạng của họ, khó biết được chính xác, nhưng được ước lượng không dưới 1 triệu và có thể lên đến 5 triệu người (chỉ riêng 1 chương trình nói trên của Danmarks Radio đã có nửa triệu thính giả). Họ là đối tượng quan trọng, vì áp lực của chính người tiêu thụ có thể làm cho các công ty như Nike có xưởng máy

tại Việt Nam phải cải thiện điều kiện làm việc của công nhân Việt tại đây.

Bắt giữ CN tổ chức đình công

Cuộc đình công nói trên xảy ra vào tháng 4-2008 bởi 20 ngàn công nhân xưởng máy Ching Luh ở Bến Lức Long An. Như mọi cuộc đình công khác, tổ chức mà Đảng CSVN lập ra nhằm kiềm chế người lao động, Tổng Liên Đoàn Lao Động, đã phối hợp với công an và chủ nhân Ching Luh để truy lùng các công nhân tổ chức đình công, sau đó bắt giữ một số người (đặc biệt là những người phát truyền đơn kêu gọi đình công), tra khảo họ, rồi cho họ bị mất việc.

Trong nhiều tuần sau đó, UBBV đã gọi điện và viết thư đến một số giám đốc cao cấp của Nike ở Mỹ để yêu cầu Nike buộc Ching Luh xin lỗi và bồi thường cho những công nhân này. Nike cho người chức đến gặp ban giám đốc Ching Luh rồi trả lời UBBV, chối rằng không có công nhân nào bị đui vì tổ chức đình công. Từ đó, UBBV, có thành viên ở một số quốc gia hải ngoại kể cả Âu Châu, đã âm thầm phối hợp với một tổ chức bạn trong nước (xin đọc dưới đây) để tìm cách phanh phui vụ này trước công luận, qua đó làm áp lực lên Nike và Ching Luh. Nay thì nỗ lực này đã có kết quả sơ khởi. Bước kế tiếp trong những tháng tới sẽ là tìm cách tạo ra một vài kết quả cụ thể cho công nhân.

PT Lao Động Việt

Trong số những công nhân được phỏng vấn, có một số người là do Phong Trào Lao Động Việt (gọi tắt là Lao Động Việt, viết tắt là LĐV) tìm giúp phóng viên Carsten. Ngoài ra, khi UBBV viết thư đến Nike năm ngoái, có đính kèm danh sách những công nhân bị công an bắt, tra khảo và bị Ching Luh đui việc, danh sách này cũng được cung cấp bởi Lao Động Việt. Lao Động Việt là sự kết nối giữa người lao động trong một số tỉnh, nhằm tranh đấu chống áp bức và bóc lột lao động. Để đối phó với nỗ lực đàn áp của nhà cầm quyền, hiện nay LĐV hoạt động theo hình thức mạng, có chi nhánh nhưng không có trung ương. Họ hoạt động âm thầm vì nhà cầm quyền CSVN có thành tích đạo tặc, dùng bạo lực và chụp mũ để đối phó với những ai tranh đấu cho quyền lợi người lao động.

Tuy chưa chính thức ra mắt và chưa hề lên tiếng, nhưng LĐV đã bắt đầu hoạt động từ lâu nay. Cuộc phóng sự điều tra nói trên của phóng viên Carsten diễn ra vào tháng 4-2009, nhưng từ vài tháng trước đó LĐV và UBBV đã chuẩn bị để cung cấp tin tức cho phóng viên.

IIIIII